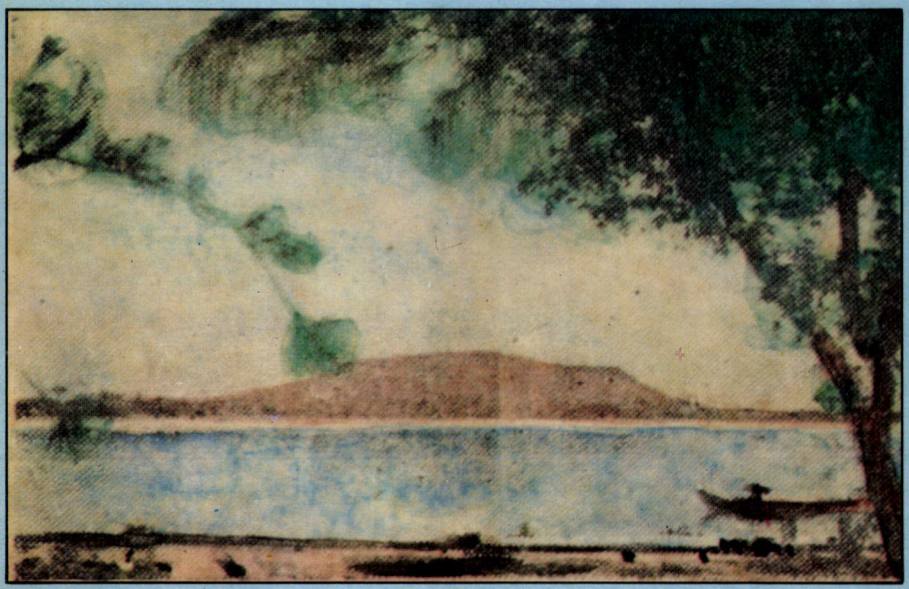
PHẠM TRUNG VIỆT

NON NƯỚC XỨ QUẢNG

tân biên



KHAI-TRÍ SÀI-GÒN PHÁT HÀNH
1969

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

«NON NƯỚC XỨ QUẢNG» là cuốn sách đã giới thiệu rất đầy đủ về Quảng-Ngãi với thắng cảnh, danh nhân, các sản vật và sinh hoạt của người dân Quảng-Ngãi.

(TẬP SAN SỬ ĐỊA
Đại-Học Sư-Phạm
Saigon số 2 - 1966)

-... Nhìn chung, tập biên khảo của ông Phạm Trung-Việt vẫn là tập sách bổ ích, không những bổ ích cho việc tìm hiểu của những người muốn đi sâu vào non nước Việt-Nam mà còn bổ ích cho chính người địa phương.

THƯ-TRUNG
(Tin Sách số 12- Sổ tay một năm văn học do Trung Tâm Văn Bút Việt-Nam ấn hành 1963)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

«NON NƯỚC XỨ QUẢNG» của Phạm trung-Việt, một tập khảo cứu về địa lý, nhân văn, thắng cảnh và thi ca Quảng-Ngãi.

Tài liệu đầy đủ, soạn thảo công phu, có nhiều thắng cảnh địa phương.

(Tạp chí PHỔ THÔNG
số 87 - 1962 - số tân niên
15 - 2 - 1966)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

PHẠM TRUNG VIỆT

NON NƯỚC XỨ QUẢNG

tân biên

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KHAI-TRÍ SAIGON PHÁT HÀNH

(Ấn bản mới của « Non Nước Xứ Quảng » sửa chữa, hiệu đính, kiểm chứng, tăng bổ tài liệu, hình ảnh sinh hoạt, thắng cảnh địa phương)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Cùng một tác – giả

Đã xuất bản :

NON NƯỚC XỨ QUẢNG
biên khảo

TÂM SỰ NGƯỜI CHA I, II
tùy bút – thư

NON NƯỚC XỨ QUẢNG tân biên
biên khảo

Sẽ xuất bản :

NHỊP TRÔI
nhật ký – tùy bút

THÙY DƯƠNG CA
thi tuyển

HÀNH TRÌNH MÙA THU
hồi ký

MẤY ĐƯỜNG TƠ
thơ

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Tái ngộ

« Ai về Quảng - Ngãi xa xôi » . . .

Dư âm của tiếng hát chiều phượng xưa còn nghe vẳng đâu đây, gờn gợn theo sóng nước Trà-giang.

Mười năm qua, bao nhiêu lá rụng, nước vẫn chảy qua cầu xuôi về biển cả bao ước vọng thầm kín, tâm tư khổ đau của con người.

Hơn một lần tái ngộ. « Non nước Xứ Quảng » thân gởi lời cảm tạ tri kỷ bốn phương từng dành cho núi Ấn sông Trà mối cảm tình lai láng.

Cái thuở ban đầu yêu sông núi ấy, ai làm sao quên được?

Núi sông nầy từng che chở, an ủi, khuyến khích kẻ cầm bút chập chững trên bước đường sự nghiệp.

Tạ lòng tri kỷ, đền ơn quê hương, người văn nghệ chỉ biết làm kiếp tằm nhả tơ tô điểm cho miền đất Quảng một màu tươi đẹp vĩnh viễn, dù quê hương từng trải mấy lớp tang thương.

Xứ Quảng xa xôi nhưng tình dân vẫn gần gũi, khắn khít muôn đời với đất Mẹ. Tô điểm cho non sông xứ Quảng, phải chăng đã góp phần tăng vẻ đẹp gấm vóc cho nước Tổ.

Với ý nghĩ trên, người văn nghệ thành kính dâng lên Tổ Quốc Việt-Nam tập biên khảo « Non nước xứ Quảng tân biên »

PHẠM TRUNG - VIỆT

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

hoài hương

Mơ về đất Tổ mộng nào nguôi
Một trận cười pha lệ sụt sùi.
Hòn BÚT sang nghiên trăng lại gió
Sông TRÀ mượn chén ngược rồi xuôi.
QUẢNG giao đèn sách tường xao lảng
NGHĨA nhớ quê hương luống ngậm ngùi.
Đời có khi say còn lúc tỉnh
Thế thời, hai tiếng khó mà lui.

BẠCH VÂN

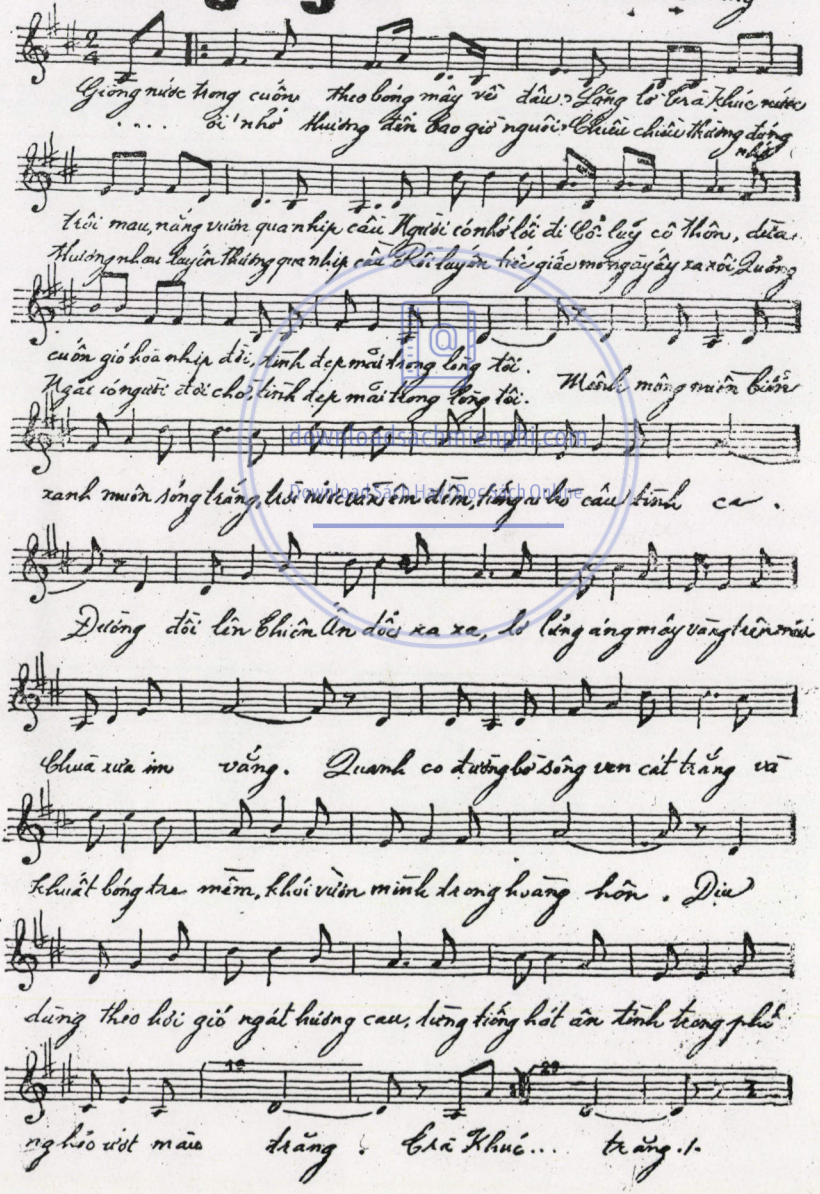
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Thương về Quảng Ngãi

Tới kỳ mùa thu năng đó
Về thăm Quảng Ngãi mây bông
Có bông cúc vàng sắp nở
Nhiều nàng thôn nữ chờ trông

Nhạc và lời: Anh Đô - Văn Quang



Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

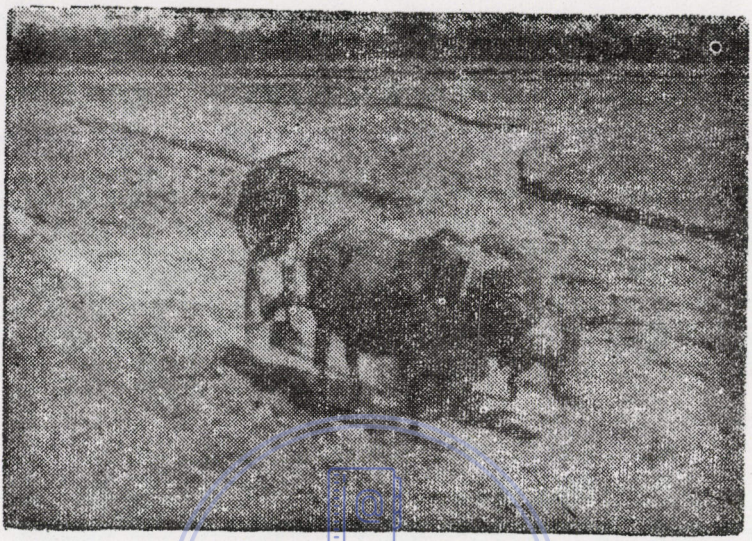


CHÂN DUNG

« họa phẩm của Nghiêu - Đề, huy chương bạc, Triển lãm hội họa mùa xuân 1961)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Người nông dân cặm cụi trên luống cày

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

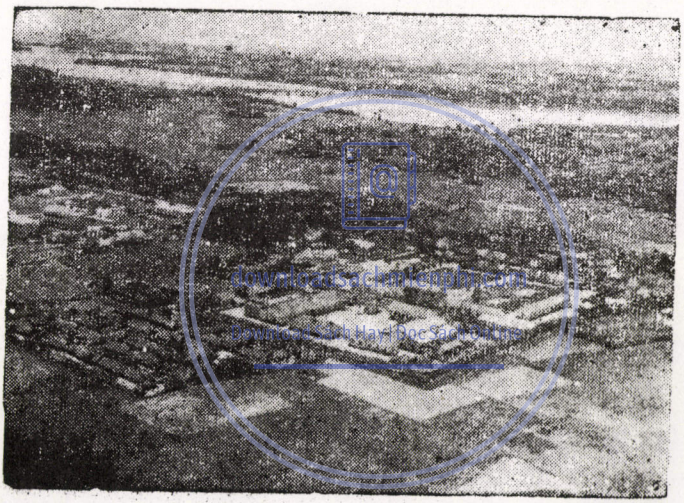
MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Đoàn nữ sinh hướng về mái trường

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Hình ảnh Quảng - Ngãi

(ảnh chụp từ phi cơ)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

I.— THEO GIÒNG LỊCH SỬ

Xứ Quảng, miền núi Ấn sông Trà ngày-nay, nguyên xưa là đất Việt-Thường-Thị. Đời Tần thuộc Tượng quận đời Hán thuộc quận Nhật-Nam (đất huyện Lư-Dung). Cuối đời Hán bị quân Lâm-Ấp chiếm, đời Tùy bình định quân Lâm-Ấp đem thuộc về Hồng-Châu, sau đổi thành quận Hải-Ân. Đời Đường thuộc Sơn-Châu, đời Tống thuộc Cổ-Lũy-động của Chiêm-Thành.

Năm Nhâm-Ngọ (1402) Hồ-Quý-Ly sai tướng Đỗ-Mẫn mang quân chinh phạt Chiêm-Thành. Vua Chiêm Ba-địch-Lại (con La-Khải) phải nhường Chiêm động (nam Quảng-Nam ngày-nay) để xin bãi binh. Vua nhà Hồ buộc Chiêm Thành phải nhượng thêm Cổ-Lũy-động (Quảng-Ngãi ngày-nay).

Hồ-quý-Ly chia đất nầy thành 4 châu: Thăng, Hoa Tư, Nghĩa, đặt lộ Thăng-Hoa thống hạt 4 châu.

Đời Minh-thuộc (1414 – 1427), các châu Thăng, Hoa Tư, Nghĩa lại bị mất về Chiêm.

Năm 1471 Vua Lê-thánh-Tông xuống chiếu thân chinh. Tháng giêng Tân-Mão (1471) toàn quân Việt chia làm 2 đạo, mỗi đạo 100.000 thủy quân do Thái-Sư Đinh Liệt và Thái-Bảo Lê Niệm chỉ huy tiến vào đất Chiêm. 500 chiến thuyền Việt do Tả Du Kích tướng quân Lê-hy-Cát chỉ huy lên vào cửa biển Sa-Kỳ (Quảng-Ngãi)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

lập dinh lũy, đặt đồn ải, khiến quân Chiêm sợ phải rút lui về cố thủ tại Trà-Bàn.

Vua Lê-thánh-Tông ra lệnh tiến binh vây hãm cửa Thị-Nại, ngày 29 — 2 Tân-Mão (1471) vây thành Trà-Bàn ngày 1—3 vào thành bắt được vua Chiêm Trà-Toàn, ngày 2—3 xuống chiếu sửa soạn ban sư-Vua cho người Chiêm đầu hàng là Ba-Thái làm đồng Tri Phủ Đại Chiêm bổ Ông Lê-y-Đà làm Tri Châu Cồ-Lũy coi việc quân dân.

Tháng 6 năm Tân-Mão (1471) vua Lê-thánh-Tông lấy đất Chiêm Thành vừa chiếm đặt làm đạo Thừa-Tuyên Quảng-Nam thống lãnh 3 phủ 9 huyện trong đó có phủ Tư-Nghĩa gồm có 3 huyện: Bình-Sơn, Mộ Hoa (Mộ-đức ngày-nay) Nghĩa-Giang (Nghĩa-Hành ngày-nay).

Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn Thuận-Quảng đổi thành Quảng-Nghĩa phủ nhưng cũng thuộc Quảng-Nam dinh.

Đời nhà Nguyễn Tây-Sơn (1788 — 1802) cải Quảng-Nghĩa thành Hòa-Nghĩa phủ.

Năm 1802 vua Gia-Long khôi phục đất ấy đặt tên Quảng-Nghĩa dinh có chức quan Lưu Thủ, Cai Bộ, Ký Lục cai trị. Năm 1808 đổi làm Quảng-Nghĩa trấn, quan cai trị gọi là Trấn-Thủ.

Năm Minh-Mạng thứ 8 (1827) lại đổi chức Ký Lục Cai Bộ làm Hiệp Trấn, Tham Hiệp. Năm 1832 chia đặt đặt tỉnh hạt, đổi trấn thành tỉnh, đặt 2 ty Bố-Án (Bố-Chánh và Án-Sát) thống thuộc Quảng-Nam. Năm 1834 lại gọi Nam-trực-tỉnh.

Năm Thành-Thái thứ 2 (1890) đặt 3 châu: Sơn Tịnh Nghĩa hành, và Mộ-Đức thuộc Nghĩa-Đinh sơn phòng, đổi 3 châu ấy làm 3 huyện do tỉnh kiêm quản, bỏ chức Bố-Chánh đặt chức Tuần-Vũ cai trị 1 phủ: phủ Tư-nghĩa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

và 6 huyện: Chương-Nghĩa, Bình-Sơn, Mộ-Đức, Nghĩa-Hành, Sơn-Tịnh, Đức-Phổ gồm tất cả: 24 tổng, 426 xã, thôn, ấp, trại.

— Từ 1908 cho đến năm cuối của Triều Nguyễn (Bảo-Đại (1926 — 1945) miền Trung châu Quảng-Nghĩa được chia thành 4 phủ: Bình-Sơn, Sơn Tịnh, Tư-Nghĩa Mộ-Đức; 2 huyện: Nghĩa-Hành, Đức-Phổ, tất cả 21 tổng, 403 làng. Miền Thượng được chia thành 4 nha: Trà-Bồng, Sơn-Hà, Minh-Long, Ba-Tơ với 17 tổng, 199 «nóc». Miền duyên hải có đảo Lý Sơn 1 nha, 2 làng.

— Từ 9-3-1945 đến 19-8-1945, tổ chức hành chánh không thay đổi mấy, chỉ đổi chức vụ cai trị: Tuần Vũ đổi thành Tỉnh Trưởng (chính phủ Trần-trọng-Kim)

— Từ 19-8-1945 đến 1-11-1954 (ngày hội nghị Trung-Giả quyết định chuyển giao quyền cai trị trong khuôn khổ hiệp định Genève 20-7-54)

Thời kỳ đầu của cuộc tổng khởi nghĩa 1945, tỉnh Quảng-Ngãi được đổi tên là tỉnh Lê-trung-Đình, phủ Tư-Nghĩa đổi thành phủ Nguyễn Thụy, xã Chánh-Lộ lấy tên xã Nguyễn-Viện v.v... Về tổ chức, lập liên xã, bỏ các làng cũ.

Nhưng sau một thời gian thay danh hiệu, Tỉnh Huyện đều lấy lại tên cũ. Các Phủ, Huyện, Nha trong tỉnh đều gọi là Huyện, gồm tất cả 10 Huyện, 124 liên Xã. Đảo Lý-Sơn sát nhập vào huyện Bình-Sơn nhưng năm 1952 bị quân Pháp chiếm đóng sát nhập hải đảo nầy vào thành phố Đà-Nẵng.

Từ 1-11-1954 đến nay (1969) tỉnh Quảng-Ngãi được chia thành 10 quận: Bình Sơn 24 xã
Sơn Tịnh 24 xã
Tư Nghĩa 14 xã
Nghĩa Hành 8 xã

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Mộ Đức	12 xã
Đức Phổ	15 xã
Trà Bồng	13 xã
Sơn Hà	14 xã
Minh Long	14 xã
Ba Tơ	24 xã
Cộng :	158 xã

Xã Cẩm-Thành nằm giữa tỉnh lỵ, trước kia thuộc quận Tư-Nghĩa hiện đã tách rời, thuộc tòa Hành Chánh tỉnh.

2 xã ở hải đảo Lý-Sơn sát nhập vào quận Bình Sơn lấy tên Bình Vĩnh, Bình Yên. Ranh giới Quảng-Ngãi hiện chạy từ phía nam Dốc Sỏi đến giáp đèo Bình-Đê.

Trải nhiều thế kỷ, dân tộc Chàm từng lấy miền đất Quảng này làm thành lũy ngăn chặn cuộc Nam tiến của dân tộc Việt. Hiện nay tại địa phương còn vài di tích lịch sử như thành lũy ở Châu Sa, (Sơn Thành Sơn Tịnh) Cổ Lũy (Tư Nghĩa) v.v...

Thỉnh thoảng đồng bào địa phương vẫn còn đào được nhiều tượng đá với nét điêu khắc tuyệt mỹ tiêu biểu cho nền văn minh Chiêm - Thành. Đến Quảng-Ngãi du khách hiện còn nghe một số tên địa phương chỉ tên sông như: Trà Khúc, Trà Bồng, chỉ cửa biển như: Sơn Trà Những tên này có giọng Chàm vì tiếng Trà do chữ Phạn Jaya, một trong 4 dòng họ Chiêm chính thống: On, Ma Trà, Chế (hiện ở thôn Năng Đông, xã Tư Hòa, quận Tư Tư-Nghĩa còn ước 500 người mang dòng họ chế với ngôi mộ Tiền Hiền của họ.

Khi tiến sâu vào Nam, công cuộc di dân bén rễ và bành trướng nhanh chóng, dân tộc Việt dựa trên ý thức Quốc Gia, cơ sở gia tộc và nhất là khả năng đồng hóa đặc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

biệt của mình, để sinh tồn.

Và xứ Quảng, miền núi Ấn sông Trà, phần đất của quê hương là chứng tích cuộc hành trình Nam tiến lịch sử vĩ đại của dân tộc Việt.

II. — ĐỊA - LÝ THIÊN - NHIÊN

1) *Địa-thế vị-trí*

— Địa-thế Tỉnh Quảng-Ngãi nằm giữa miền Trung nguyên Trung phần, có nhiều núi đồi cao, có gò, thung lũng, có những cánh đồng trồng lúa, mía và biển cả.

— Vị-trí-Tỉnh Quảng-Ngãi ở bắc vĩ tuyến $15^0 08'$, kinh độ Greenwich $180^0 47'$, cao độ ở đồng bằng là 8m, cao độ tại ga Quảng Ngãi 9m, khoảng cách với SàiGòn 877 km, bắc giáp Quảng Tín, Nam giáp Bình Định, Đông giáp biển Nam Hải, tây giáp Trường Sơn và tỉnh Kontum.

2) *Diện-tích* — Căn cứ vào không ảnh và bản đồ, Quảng Ngãi có hình thể đa giác gảy nhiều cạnh, bề ngang từ 40 km đến 60 km, chiều dài 98 km, Diện tích toàn tỉnh ước chừng 4.359 km2.

Quận Trung Châu:

Bình Sơn	: 498 km2
Sơn Tịnh	: 311 km2
Tư Nghĩa	: 220 km2
Nghĩa Hành	: 186 km2
Mộ Đức	: 252 km2
Đức Phổ	: 287 km2
Xã Cầm Thành	: 3 km2

Quận Thượng:

Trà Bồng	: 439 km2
Sơn Hà	: 807 km2

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Minh-Long : 395 km2
Ba-Tơ : 942 km2

Hải đảo Lý-Sơn 19 km2 hiện sát nhập vào quận Bình-Sơn.

(3) Các nguồn lợi về nông nghiệp, kỹ nghệ, thổ sản, khoáng sản và hoạt động tiểu công nghệ.

Diện tích canh tác toàn tỉnh; 89 201 ha, 830.

Lúa : Có 4 vụ lúa

Tháng 3 : 35. 400 ha lúa trắng, ba trăng, 1 mẫu thu được : 1200 kí

Tháng 8 : 20.000 ha lúa tàu núp và chiêm ngự.
1 mẫu : 1 600 kí.

Tháng 10 : 16.500 ha lúa đeo, bông rinh.
1 mẫu : 1.100 kí

Tháng 12 : 8.223 ha lúa trì trì.

Năm 1968 đã thí nghiệm thành công lúa Thần Nông (IR8) năng xuất gấp 3 các giống lúa địa phương. Năm 1969 đang phát triển 1500 ha lúa Thần Nông trong toàn tỉnh.

— **Hoa màu phụ quan trọng :** mía, dừa, thuốc lá khoai lang, mì, bột huỳnh tinh ...

— **Cây ăn trái :** chuối, xoài, cam, quít v.v...

— **Rau Cải :** Các giống rau nhất là rau muống thích hợp với đất phù sa ven 4 sông lớn.

Thổ sản nổi tiếng : Quế sản xuất ở nguồn Thanh-Cù

Con số 4.359 km2 ghi ở trang 21 (diện tích Quảng-ngãi) chúng tôi tin rằng tương đối xác thực hơn cả dựa theo bảng thống kê địa lý nhân văn kinh tế các tỉnh năm 1960 của cơ quan Nghiên Cứu Trung ương trích đăng nhật báo Tự Do số 573 ngày 7-6-1962
Con số 4.359 km2 lt sai biệt với tài liệu địa phương chí Quảng Ngãi năm 1959, 1962 : 4.130km2,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

(Trà-Bồng) có ít dầu, vị bạc; nghĩa sâm sản xuất ở các núi dọc bờ biển thuộc quận Bình-Sơn, tháng 2, 3, nở hoa.

Khi ấy người ta đào củ, rửa sạch đem chưng rồi cạo bỏ vỏ ngoài, ban ngày phơi, ban đêm sấy lửa cho khô, củ có vằn ngang giống sâm ở Bắc, vị cam đạm.

Khoáng Sản. Quảng Ngãi có những hầm mỏ đã tìm thấy nhưng chưa được khai thác: Mỏ chì ở Tân An Sơn-Tây (Sơn-Tịnh) Mỏ Kaolin ở Di-Lăng (Sơn - Hà) Mỏ sắt ở Đức-Hoài (Mộ-Đức) có quặng sắt (loại nầy: Có từ 62,5 đến 73,5% oxyde de fer) hầm mỏ lộ thiên khám phá năm 1965 tại xã Đức -Hoài, cách tỉnh lỵ 15 km về phía Nam. Hầm mỏ ước lượng 40 triệu tấn, trị giá 20 tỷ bạc NV (tài liệu VTX năm 1965).

Chăn nuôi. — Không quan trọng vì không có đồng cỏ, không có thành phần chuyên sống về nghề chăn nuôi, chỉ thực hiện trong phạm vi gia đình. Tuy nhiên vẫn có số ít người chuyên nuôi vịt, nhiều nhất là 1000 con (hiện nay có phong trào nuôi heo, gà (giống ngoại quốc)

Tỉnh Quảng-Ngãi, trong năm 1969 theo bảng thống kê địa phương có chừng 26.150 con trâu, 134.500 con bò 157.000 gà, 132.000 vịt. Số gia súc trên thường được đem bán ra ngoài tỉnh.

Chài lưới. — 25.000 ngư dân Quảng-Ngãi đánh cá cá trên sông bể. Đánh cá bể quan trọng hơn đánh cá sông Các ngư thuyền có động cơ thường hoạt động theo ven biển: Sa-Huỳnh, Bình Sa, Bình-Thiện, Đức-Hải, Tư-hiền.

Hằng năm trung bình ngư dân đánh được: 4000 tấn cá biển, 30 tấn cá sông, 45 tấn tôm, 30 tấn mực.

Số lượng sản xuất nước mắm ở Quảng - Ngãi trung bình hằng năm: 200.000 lít.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Tỉnh Quảng - Ngãi, có 2 nơi làm muối : Sa-Huỳnh, Bình-Đức sản xuất hằng năm 980 tấn dư dùng trong tỉnh. Muối thặng dư được bán ở các tỉnh miền Trung

Thương-mại . — Hiện hạng trung tiểu thương, hoạt động khá mạnh những người buôn gánh bán bưng chiếm số lượng đáng kể. Các tiệm buôn to phần nhiều của ngoại kiều và người ngoại tỉnh. Các chợ là trung tâm trao đổi hàng hóa tại thôn xã — Ngoài Thị xã là trung tâm buôn bán có ngôi chợ lớn, toàn tỉnh có 110 chợ rải rác các quận, xã và tiểu thị trấn.

— **Các hoạt động tiểu công nghệ**

Làm gạch ngói, dệt vải, chiếu, chằm nón.

Gạch ngói nhiều nhất ở Tư - Nghĩa (Sông Vệ) toàn tỉnh có 60 lò sản xuất, đủ cung cấp cho công tác kiến thiết, xây dựng nhà cửa trong tỉnh. Hằng năm sản xuất độ 750 triệu viên gạch, 350 triệu ngói. Nghề dệt chiếu phát đạt ở Tư Nguyên (Tư-Nghĩa) hằng năm sản xuất 251000 đôi chiếu (đặc biệt đã bắt đầu dùng nylon dệt thay lát). Nghề làm nón cũng đang phát triển mạnh, trở thành nghề phụ của những gia đình nông thôn hay các gia đình định cư, tạm cư. Hằng năm mức sản xuất từ 500.000 đến 70.000 chiếc nón tiêu thụ trong ngoài tỉnh, nhất là các tỉnh miền Nam (tài liệu địa phương chí Quảng-Ngãi năm 1968).

Sản phẩm địa phương xuất tỉnh : đường, mạch nha kẹo gương, thuốc lá, quế ... những hàng hóa nhập tỉnh : gạo, các dụng cụ nông nghiệp, vải ...

4) Núi sông, đồng bằng, bờ biển, hải đảo

Về hình thể thiên nhiên, tỉnh Quảng-Ngãi được chia làm 2 miền riêng biệt : vùng Thượng du, vùng Trung Châu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

và 1 hải đảo.

— **Vùng Thượng du**: rộng gần bằng 2/3 diện tích toàn tỉnh, Vùng nầy thuộc loại đất núi, có nhiều đá, khả năng khai thác kém, núi cao hiểm trở, rừng rậm bao la chiếm một diện tích trên 500 ha, nơi có lâm sản dồi dào sản xuất hàng ngàn thước gỗ quý, cung cấp nhiều củi lại thêm có quế Trà - Bồng là một lâm sản quan trọng rất được ưa chuộng trên thị trường quốc nội và quốc ngoại

Quảng-Ngãi có nhiều núi cao hiểm trở như núi Cà-Đam tục gọi « Hòn Ông, Hòn Bà » cao độ 1600m tọa lạc địa hạt 2 xã Hà-Long và Hà Tây ngăn cách Sơn Hà và Trà.Bồng, về phía tây bắc, núi Đá Vách (Thạch Bích) cao độ 1500m tọa Lạc xã Hà Thạch ngăn cách Sơn Hà Minh Long, núi U Bò ở xã Lò Xà Hà Khê (Sơn Hà) cao độ 1200m. Rất nhiều núi cao trung bình 700m như núi Cao-Môn phía tây quận Đức Phổ:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ngoài ra còn có nhiều núi thấp như Tham Hội, Phụng Hoàng, Phổ-Tiên, Cổ Sơn (tục danh Ỉnh Tình), Ngủ Chỉ Nam Châm, Mô Nỏ, Trà Quân (Bình Sơn), Thiên Ấn, Long Đầu, La Vọng, Tam Thai, Vu, Hồ Trụ, Truyền Tung, Ba Hãn, Vân Phong, (Sơn Tịnh), Thiên Bút, Phú Thọ, Là Hà, Đầu Kê, Kỳ Lân, Đầu Voi, Trấn-Công (núi Ông) (Tư Nghĩa); núi Eo Gió, Phú Lập, Mã Yên (Nghĩa Hành); Đăng Giao, Thiết Trường, Văn Bân, Nho Lãnh, Quất Lâm, Long Cốt, Lộ Bôi, Man Tân, Bình Quang, Sa Băng, Thanh Hiếu (Đức Phổ); Diên Trường, Tiên Mễ, Hoành Sơn, Cung Quăng, núi Đại (Đức Phổ).

— **Vùng Trung Châu**: Đất đai phần lớn là phù sa do các sông bồi lên. Dựa vào thành phất cát khá cao của đất vào P.H. Acit (trung bình 4,5 đến 5) và với sự

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

xoi mòn hủy phá do thời tiết mưa nắng đặc biệt ở Quảng-Ngãi Người ta thấy rằng chất đất ở đây tương đối nghèo-sự thoát thủy lại quá nhanh, thêm vào đó mùa khô hạn kéo dài chứng tỏ có một sự thiếu nước trong nhiều tháng của năm. Một màu sắc nhạt ở bề mặt đất cho biết có sự thiếu chất bùn.

Tuy nhiên, Quảng-Ngãi có nhiều vùng đất rộng thích hợp cho việc cày cấy nhờ thế nước của các sông lớn phát nguyên từ dãy Trường sơn chảy xuyên qua đồng bằng rồi ra biển.

Lưu lượng các giòng sông biển thiên theo mùa. Về mùa nắng lòng sông khô cạn, trái lại mùa mưa, những cơn mưa dầm nặng hạt trên dãy Trường sơn làm cho nước đổ xuống các giòng sông, khiến mực nước dâng cao đột ngột lan tràn vào các vùng đất xung quanh.

— Về Sông ngòi, Quảng ngãi có 4 sông chính :

— **SÔNG TRÀ-BỒNG** dài độ 50 km, ở phía bắc quận Bình-sơn, phát nguyên từ nguồn Thanh-Bông, chảy qua quận Bình-sơn xuống hướng đông đến thôn Giao-Thủy, lại chảy về đông bắc đến thôn Mỹ-huệ, Tân-An và chảy ra cửa biển Thế Cần (SƠN-TRÀ)

— **SÔNG TRÀ-KHÚC** dài khoảng 120 km phía bắc quận Tư-nghĩa, tả ngạn con sông về phía bắc là quận Sơn-tịnh, phát nguyên từ vùng Thượng (tục danh mọi HRÉ (đọc Re) chảy qua 2 quận Tư-nghĩa và Sơn-tịnh. Sông Trà-Khúc tập họp các nguồn nước của 3 sông Di-Lăng thuộc xã Hà-tây (Sơn - hà) bắt nguồn từ Đakto, sông Daksélo (tức Xà-Lò) xã Hà-khê (Sơn-hà) bắt nguồn từ Kom-phong, sông HRÉ thuộc xã Hà-Thượng bắt nguồn từ Ba-Tơ, từ Hải-Giá chảy xuyên qua quận lỵ Sơn-hà, phía ngoài Trường lũy gọi là là Lệ-giang, chảy xuống

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

hướng đông qua nguồn Thanh-Cù, từ phía tây tập họp vào gọi là Nham-giang lại chảy xuống đông-bắc qua thôn Diên-niên, Phước-lộc, Thu-phố, lại chuyển qua phía đông bắc chảy đến xã Phú-nhơn xuôi về hướng đông rút vào của biển Đại cổ-Lũy Năm Tự-Đức thứ 3 (1850) được liệt vào hạng Đại xuyên (sông lớn) đáng vào tự điển Lưu lượng mùa nắng là 35 m3 (gy)

SÔNG-VỆ dài chừng 80km ở phía tây quận Mộ-đức. Phía bắc con sông là ranh giới quận Tư-nghĩa.

Sông nầy có ba ngả nguồn, chảy xuyên qua các quận Nghĩa-hành, Mộ-đức, Tư-nghĩa

1.— Từ núi Tô sơn nguồn An-Ba chảy ra gọi là Tô-giang, giòng sông khuất khúc chảy xuống phía đông qua các đất mán Trà-nô, Trà nột đến mán Đồng chùa 2.— Từ sơn phần Man lý chảy xuống đông bắc gọi là Lý-giang chảy qua Man-nậu, Man-năng rồi cùng hiệp với sông Man Đồng-chua chảy quật ra phía bắc, vòng quanh phía đông núi Cao-môn 3.— Từ khe nước Nhĩ chảy xuống đông nam gọi là Na-giang rồi quẹo về phía đông chảy đến Man-sung rồi chảy về Nam cùng đến núi Cao-môn hiệp gọi là Bôn-giang; từ đây chảy quẹo xuống hướng đông đến núi Hùng-nhĩ, Hương-Quán, lại chảy đến núi Long phụng quẹo qua phía đông bắc chảy đổ ra cửa biển Đại cổ-Lũy. Niên hiệu Minh-Mạng thứ 17 (1836) có chạm hình sông vào Dụ-đình.

SÔNG TRÀ-CÂU dài ước 40 km, phía nam quận Mộ-đức (nay thuộc quận Đức-phổ), phát nguyên từ núi Bàn-Thạch thuộc mán làng Lộ ngoài trường lũy, chảy đến mán Na-ấm hiệp lưu với khe Thiết-liêm gọi là sông Liêm, chảy khuất khúc về phía đông bắc đến Tinh-nam nhất bảo, chảy quanh qua phía đông nam gọi là sông Trà-Câu. Đến đây quẹo xuống phía đông, hiệp lưu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

với Thócgiang rồi chảy ra cửa biển Mỹ-Ý (tục gọi Mỹ-Á.)

Sông Quảng-ngãi, đặc biệt sông Trà-Khúc và sông Vệ không có lưu lượng lớn như sông Mã, cũng không chảy lờ đờ như sông Hương, không quá rộng như sông Đà-Rằng nên rất hữu ích cho nông nghiệp.

Trên các sông nầy, nông gia dựng rất nhiều bờ xe nước tự động, đào nhiều kênh, mương, tận dụng nước sông trong những mùa nắng hạn.

Ngoài 4 con sông lớn trên, Quảng Ngãi còn có các sông nhỏ như: Thóc-Giang hay Bến Thóc (Mộ Đức) sông Phổ-Hiền-Đông (Đức Phổ) sông-Lê (phía tây quận Nghĩa-Hành) sông Chiến-Lộc (Sơn-Tịnh) sông Xà-Lộ (Bình-Sơn) sông Phước-Hậu v.v...

Quảng-Ngãi còn có một hệ thống 400/km kênh đập, bờ cừ, đê quan trọng:

— Đập Bến-Thóc tại xã Đức-Thọ (Mộ-Đức) dài 104 th, cao 2m5 tưới 2.000 ha, dân-số hưởng lợi 20.000 người, khởi công 11.8.58 hoàn thành 10-3-59

— Đập Hố-Đá (Nghĩa-Hành) thuộc hệ thống sông Giăng hoành thành 1958, dài 78th, tưới 2130 ha

(Ngoài ra còn các đập nhỏ: đập Suối-Tó (Tư mỹ) tưới 100 ha, đập ngăn nước mặn Đồng-phó (Phổ Châu) đập Hiệp Phổ, cây Bứa v.v...

— Hệ thống đê: đê cầu Bi, Châu-Me-Đông v.v...

— Hệ thống bờ cừ quan trọng: bờ cừ Mộ Đức tận dụng sông Vệ, bờ Cừ sông Trà-Khúc đầu khẩu kênh, đặc biệt bờ cừ Tư-Nghĩa (Tư-Quang) dài 588m bằng tre;

— Kênh Tư-Nghĩa (kênh chính dài 6km500 hỗ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

khẩu tại Tư Quang, nếu kể cả các chi nhánh có thể dài đến 30 km, như một màn nhện lấy nước sông Trà về tưới ruộng các xã trong quận. Công trình kỹ thuật là đập Ba-La đúc bằng xi măn cột sắt và đập cây bừa đã hoàn thành.

— **Kênh Núi Sứa** xã Sơn Long, Sơn Tịnh cách tỉnh lỵ 3 km phía bắc dài 13.300m tưới 600 ha ruộng. Kênh Sơn-Tịnh dài 7000 th, lấy nước sông Trà-Khúc tưới ruộng các xã miền đông Sơn-Tịnh và đông-nam Bình-Sơn. Công trình kỹ thuật của kênh này là đập Tư-Cung Nam hoàn thành cuối 1962.

Tuy ở trên những con sông khác nhau nhưng về kỹ thuật công tác của các hệ thống dẫn thủy trên đều liên hệ mật thiết với nhau, tưới gần 10.000 ha ruộng.

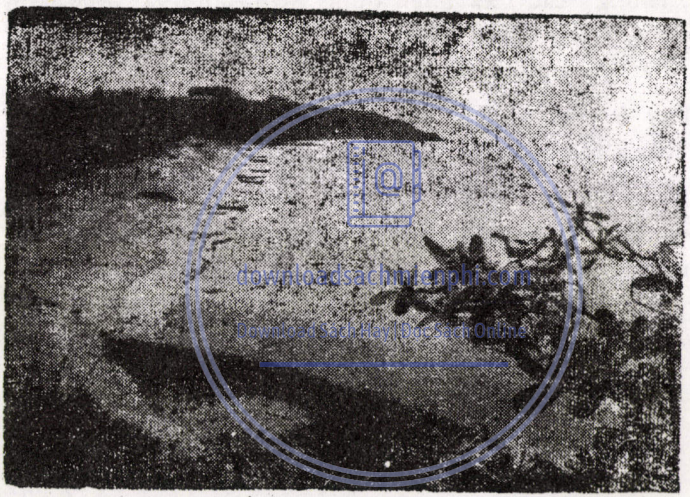
— **Suối nước nóng**. Tại Quảng Ngãi có 8 suối nước nóng :

— Suối Mộ Đức (Thạch Trụ) 520
— Tứ Sơn (bắc Mộ Đức) 720
— Nghĩa Kỳ (Mỹ Thạnh Tư Nghĩa) 750
— Nghĩa [illegible]hắng (An Hội) 750
— Phước Thọ (Cù-Và Thạch-Nham) 570
— Bình-Hòa I (Lộc-Thanh Bình-Sơn) 640
— Bình-Hòa II (gần Bình-Hòa I) 540
— Kim-Thành (Nghĩa Lộc Nghĩa-Hành .

— **Bờ biển Quảng-Ngãi** dài chừng 98 km có nhiều bãi cát dài, có nhiều đoạn nhô sát biển. Dọc theo bờ biển từng có những vườn dừa cao rậm, những rặng dương liễu mênh mông, những bải cát trắng vàng hoặc những mõm đá tạo cho bờ biển miền đất Quảng nhiều cảnh đẹp: mũi Ba-Tân-gân, bãi Mỹ-Khê, Sa-Huỳnh từng là những nơi thừa lương tốt, có nước trong, cảnh trí nên thơ. Đặc biệt Sa-Huỳnh có nhiều ruộng muối thẳng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



MŨI BA-TÀN-GÀN (*Ba-làng-An*)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

tắp ngang dọc như đan bên bờ biển. Và cũng tại Sa-Huỳnh, người ta đã tìm thấy những cổ tích tiền sử trước khi có Chiêm-Thành (những cổ tích tiền sử nầy, cũng như những di tích Chiêm-Thành đào được tại Quảng Ngãi hiện còn trưng bày ở Bảo tàng viện Saigon)

Quảng Ngãi có 5 cửa biển :

— **Cửa Sơn-Trà** ở phía đông bắc quận Bình-Sơn (xã Bình-Giang) cửa rộng 220m khi nước lên sâu 3m 2, có 2 gành đá gọi là gành Ông và gành Trà. Phía bắc gành có cảng rộng, nước sâu, ghe thuyền thông thương được. Cảng ở phía nam hẹp nhỏ, nước cạn, ghe thuyền không ra vào được.

— **Cửa Sa-Kỳ** ở phía đông nam quận Bình-Sơn (xã Bình-Đức) cửa rộng 580m, khi nước lên sâu 2m4, có gành đá cao lên trên mặt nước hình như người đứng. Gành đá nầy được chọn làm thắng cảnh địa phương mang tên : Thạch-cơ điếu tẩu (Lão câu gành đá)

— **Cửa Đại Cổ-Lũy** ở phía đông bắc quận Tư-Nghĩa (xã Tư-Hiền) cửa rộng 1520m, khi nước lên sâu 5m6. Phía Nam là đại hải khẩu nước sâu, phía bắc là tiểu hải khẩu nước cạn ghe thuyền ra vào đều đi theo đại hải khẩu. Nơi đây có thôn Cổ Lũy, phía đông bắc dựa theo biển, phía tây nam liền tiếp cửa lớn là chỗ mà hai ngọn nước của sông Trà-Khúc và Vệ Giang đổ dồn về đó.

Dân cư ở đây làm nghề đánh cá và dệt chiếu. Cửa biển cách xa làng mạc, phong cảnh trông như một vùng khói sóng lờ mờ.

Ở Quảng Ngãi, đây là một trong 12 cảnh đẹp gọi là Cổ-lũy cô thôn (thôn Cổ-lũy hiu quạnh)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



CỬA BIỂN SƠN TRÀ

(ảnh chụp từ phi cơ)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

— **Cửa Mỹ - Ý** (tục gọi là Mỹ-Á) ở phía đông quận Đức-Phổ (Phổ-Xuân). Cửa biển rộng 32m, khi nước lên sâu 1m, 2, miệng cảng cạn, hẹp, ghe thuyền khó đậu .

— **Cửa Sa-Hoàng** (Sa-Huỳnh) ở phía đông nam quận Đức-Phổ (Phổ-Thạnh). Cửa biển rộng 40m, khi nước lên sâu 1m6.

Tàu nhỏ trọng tải từ 100 tấn trở xuống có thể đậu tại Sa-Kỳ còn các cửa biển khác chỉ có ghe thuyền dưới 30 tấn mới ghé được.

— **Hải đảo Lý-Sơn.**— Về phía đông-bắc Quảng-Ngãi cách đất liền 24km vĩ độ bắc 15o40 và kinh độ 19°

Hải đảo nầy hình đa giác không đều cạnh, chiều dài lớn nhứt 7km, chiều ngang 3km, diện tích chừng 19km2. Núi chiếm 1/4 diện tích của đảo, 4 phía cao, ở giữa trũng thấp, có một đồi rẫy nằm vào khoảng giữa núi Thái-Lơi, Hòn Sỏi cao 75m, hòn Vung cao 40m.

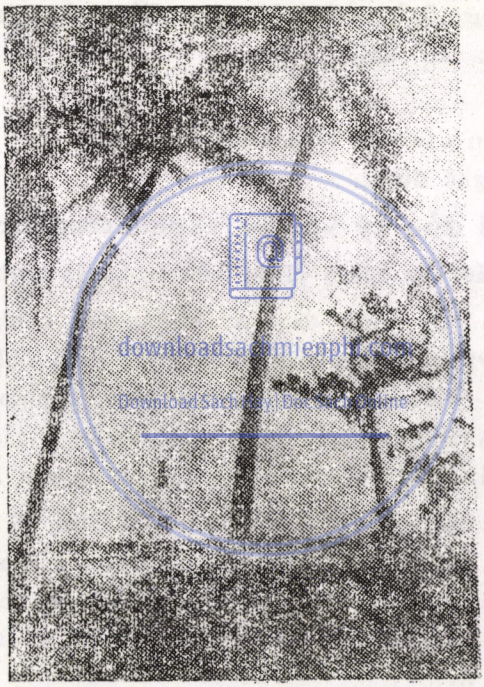
Đảo Lý-Sơn có 2 đảo nhỏ gọi là Hòn Bé và hòn Mù-Cu. Hòn Bé thuộc xã Bình-Vĩnh được coi như một thôn của xã nầy, có đất trồng trọt (đặc biệt loại hành lao) sản xuất nhiều tỏi, đậu phụng, chuối, có nhà cửa và dân cư ...

Phía đông hải đảo có miệng động giống như miệng cá sấu sâu từ 8 đến 12m phía dưới bằng phẳng, trên là núi.

Động nằm trong lòng núi, mặt trước xây ra biển. Trong động có chùa vài gian thờ Phật, có giường, ghế đá thiên nhiên, có nhà sư trù trì. Bốn mùa hơi đá tỏa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



HẢI - ĐĂNG LÝ - SƠN

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

lạnh mát, trong bang có ánh sáng tỏa.

Ngoài ra, tại hải đảo Lý-Sơn còn có một giếng đặc biệt gọi là giếng Xó La (xã Bình Vĩnh) xây sát bờ biển bằng đá đen cách xa nhà cửa dân chúng. Nước giếng ngọt và trong nhất ở đảo mặc dù hằng ngày sóng vỗ sát thành giếng. Dân nghiện trà ở hải đảo thường đến múc nước giếng nầy về pha trà. Đồng bào phải tông cũng thích uống nước ngọt ở giếng nầy. Tương truyền giếng có đời vua Gia Long, mạch giếng có lẽ thông với mạch đất liền.

Bờ biển phía bắc khúc khuỷu, phía nam tương đối xuôi có bến ghé, có bến tàu nhỏ, có hải đăng cao 55m. Tàu nhỏ ra vào để tránh bão tố.

Đảo Lý Sơn còn có tên là cù lao Ré vì trước kia có nhiều cây ré dùng làm giây rất dai và bền.

Xưa, Lý Sơn là một hoang đảo. Vào đời vua Lê Kinh-Tông (1600 - 1619), năm 1604 mới có người ở đất liền ra khai khẩn đinh cư tại 2 phường Vĩnh-An và An-Hải (xã Bình-Yên và Bình-Vinh hiện nay)

Dân số toàn hải đảo: 20.000 người. Hiện nay dân làng còn thờ 8 vị Tiền Hiền có công khai khẩn hải đảo gọi là bát Tổ. Ở làng Bình-Yên còn thờ 7 vị gọi là Thất Tộc. Hàng năm vào dịp tháng 7 âl, dân làng trên đảo còn mở hội đua ghe cúng tế linh đình trong ngày giỗ Tổ.

5 Giao-Thông

— **Hàng-Không**. Tỉnh Quảng-Ngãi có 2 sân qay : 1 tại Thu-Phồ cách tỉnh lỵ 3km về phía tây dùng cho phi cơ dân sự và quân sự, 1 phi trường khác tại hải đảo Lý Sơn dùng cho quân sự. Hiện nay có những

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

chuyến bay từ Quảng-ngãi đi Sài-gòn, Huế, Đà-nẵng Qui-nhơn v.v...

Ngoài ra, tại các quận đều có sân đáp cho máy bay trực thăng quân sự.

—Thiết lộ— 95 km chạy vắt qua tỉnh lỵ song song với quốc lộ số 1 lần lượt qua 14 ga (kể cả ga chính Quảng-ngãi) chạy từ Bắc (ga Trì-bình) đến Nam (ga Sa-huỳnh). Sau trận lụt 1964, cùng với những phá hoại do chiến cuộc gây nên, hệ thống thiết lộ đã ngưng hoạt động, các đường rầy đã bị gở, dời đi xa, hoặc dùng làm công sự...

—Đường bộ— Quốc lộ số 1 chạy qua tỉnh lỵ và 5 quận lỵ dài 98 km. Liên tỉnh lộ số 5 từ Sơn-tịnh, Di-lăng Giá-vực 88km400.

— Tỉnh lộ

Quảng-ngãi—Sơn-hà—Di-lăng	54 km
Quảng-ngãi—Minh-long	29 km
Quảng-ngãi—Thu-xà	10 km
Quảng-ngãi — Mỹ-khê	10 km
Quảng-ngãi— Sa-kỳ	17 km
Quảng-ngãi—Giá-vực	60 km
Bình-sơn — Trà-bồng	29 km
Núi-Bút — Cổ-lũy	11 km

—Đường thủy— Những con sông Quảng-ngãi nhất là sông Trà-khúc là những đường giao thông tiện lợi. Dân chúng có thể liên lạc được với các xã ở hai bên bờ Trà-khúc, các xã miền duyên hải hay miền thượng du quận Sơn-Hà.

Về đường biển có thể đi từ Phú-thọ — Đà-nẵng, Phú-thọ (xã Tư-Hiền) đi Sài-gòn, ngoài ra còn các trục giao thông thủy lợi: Châu-ổ (xã Bình-vân) - Lý-sơn, Lý-sơn — Đà-nẵng, Phú-thọ — Lý-sơn v.v...

6) Khíhậu— Quảng-ngãi có khí hậu nhiệt đới và gió

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

mùa. Nhiệt độ trung bình là 25°,8c.

Thượng tuần tháng 7 và tháng 8 nóng nhất không quá 34, thượng tuần tháng giêng lạnh nhất không quá 18°

Thời tiết Quảng-ngãi được chia làm 2 mùa, mưa nắng rõ rệt:

— **Mùa nắng**: từ hạ tuần tháng giêng âm lịch đến thượng tuần tháng 8 âm lịch.

— **Mùa mưa**: từ hạ tuần tháng 8 âm lịch đến thượng tuần tháng giêng âm lịch.

— **Tiết xuân**: vào khoảng tháng giêng đến tháng 3 âm lịch, khí hậu mát mẻ, hoa lá xinh tươi, thỉnh thoảng có mưa phùn nhưng không mang theo hơi lạnh như sương mù miền cao nguyên.

— **Tiết hạ**: kéo dài từ tháng 4 âm lịch đến cuối cuối tháng 6 âm lịch, nóng nực, nắng gắt, có những trận mưa giông lớn. Thường thường trước những cơn mưa khí trời hết sức oi bức, khó chịu. Sau những cơn mưa giông, khí hậu dễ chịu hơn.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

— **Tiết thu**: từ tháng 7 âl đến cuối tháng 9 âl. Mát mẻ những buổi chiều tối thường có mưa, mực nước dâng cao gây nên lụt lớn (như 1964) nhưng đôi khi mùa nắng kéo dài đến tháng tám mà nhiệt độ không kém nhiệt độ tháng tư và tháng năm. Cho nên ở địa phương có câu «tháng 8 nắng rám trái bưởi»

— **Tiết đông**: từ tháng 10 đến cuối tháng 12 âl với những cơn mưa dầm tầm tả kéo dài suốt tháng, gió bấc lạnh se da tuy nhiên thường sau 23 tháng 10 âl thì không còn những trận lụt lớn.

— **Gió mùa**: từ hạ tuần tháng giêng đến tháng 8 âl gió thổi từ đông nam qua tây bắc hết sức mát mẻ dễ chịu gọi là gió nồm.

Vào những tháng nóng bức thỉnh thoảng có gió từ tây

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

nam đến gọi là gió nam, nóng bức hại hoa màu.

Từ tháng 9 âl đến tháng 12 âl gió thổi từ đông bắc vào tây nam đem hơi lạnh gọi là gió bấc.

Khí hậu Quảng-ngãi có nhiều gió đông nam, ít gió đông bắc vì địa điểm gần phía nam, hơn nữa do thế núi địa phương tạo ra

Quảng-ngãi có mưa đặc biệt. Ở đây mưa nhiều. Vũ lượng trung bình hằng năm: 2198 mn nhưng chỉ qui tụ vào 4 tháng cuối năm còn các tháng khác thì khô hạn (Trung bình hằng năm mưa 129 ngày, nhiều nhất vào các tháng 9, 10, 11, 12). Sự phân phối vũ lượng không đều cũng như sự kéo dài mùa khô hạn rất có hại cho cây cối đất đai và gây khó khăn cho việc dẫn và thoát thủy.

Đặc biệt các trận bão ở Quảng-ngãi chỉ có thể xảy ra khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 12 dương-lịch, nhất là hai tháng 10 và 11.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

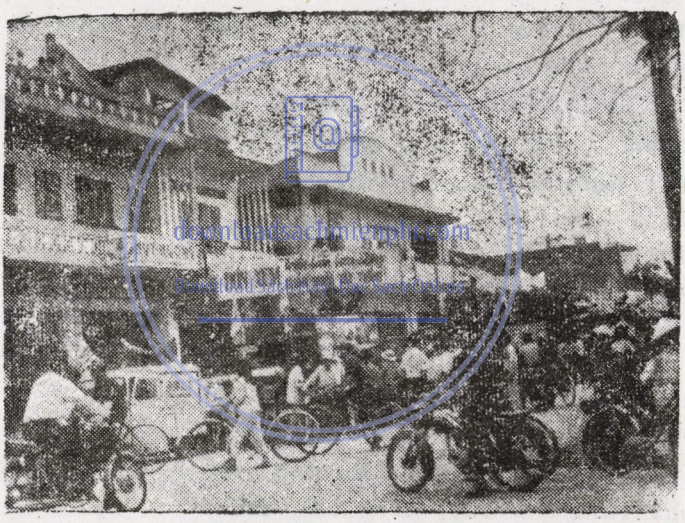
III. — ĐỊA LÝ NHÂN VĂN

— **Dân số**: Bằng vào những thống kê từ năm 1921 đến năm 1960 người ta thấy dân số Quảng-ngãi tăng theo nhịp đều đặn, tuy từ 1958 đến 1960 đã có hơn 20.000 đồng bào địa phương vào lập nghiệp tại các địa điểm dinh điền Cao-Nguyên Trung phần và Nam phần.

Năm 1921	:	423.000 người
1933	:	447.994 người
1955	:	645.559 người
1958	:	676.208 người
1960	:	721.487 người
đàn ông	:	374.674 người
đàn bà	:	346.813 người
dân số tỉnh lỵ	:	7.800 người
VN	:	651.061 người

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Sinh hoạt Thị - xã

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Trung-hoa : 33 người
Thượng : 70.763 người
Ấn kiều : 5 người

Các ngoại kiều khác : 12 người. Từ năm 1960 trở đi vì chiến cuộc lan rộng đến vùng nông thôn nên việc kiểm tra dân số khó thực hiện đầy đủ. Một số đồng bào khá giả, có phương tiện sinh sống đã rời khỏi tỉnh một số khác (đa số nông dân) hiện hơn 100.000 người (1969) phải tạm bỏ đồng ruộng lánh cư về các trại định cư dọc đường quốc lộ hay tìm nghề sinh sống ở tỉnh lỵ và vùng ven thị.

Tử xuất trung bình tăng cao. Dân số toàn tỉnh giảm xuống so với các năm trước (dân số toàn tỉnh tính đến 31-12-1967 là 634.123) (địa phương chí Quảng-ngãi 1968) trong lúc đó dân số tỉnh lỵ (xã Cẩm-Thành) gia tăng từ 7800 (năm 1960) đến 25.349 người (1968) và trên 32.000 (1969)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2) SINH HOẠT

— **Đồng bào Việt**: 85% sống về nghề nông, 5% sống về chài lưới, 10% sống về thương mại, tiểu công nghệ, chăn nuôi tiểu quy mô.

— **Đồng bào Thượng**: săn bắn, khai thác quế phá rừng làm rẫy, trồng chè, trầu.

— **Ngoại kiều**: tổng cộng 556 người (năm 1966) trong số nầy có 478 người Việt gốc Hoa, 34 Ấn kiều, 54 Mỹ kiều và các nước khác: Gia-nã-Đại, Phi-luật-Tân Cũng như ở các tỉnh khác trong toàn quốc, người Việt gốc Hoa ở Quảng-ngãi tuy mang danh nhập tịch Việt nhưng vẫn giữ trọn vẹn nếp sinh hoạt của một ngoại kiều.

— **Người Việt gốc Hoa**: chuyên về buôn bán thổ sản tạp hóa, vật liệu xây cất, trồng răng, mở tiệm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

ăn (mì phở)

— **Ấn kiều**: chuyên về nghề buôn bán hàng, vải lụa v.v...

— **Mỹ kiều**: nhân viên các phái bộ viện trợ quân sự, kinh tế, văn hóa, không buôn bán như Ấn kiều hay Hoa kiều (thời chiến tranh có một số quân nhân Hoa kỳ trú đóng tại các vùng Đức-Phổ (Phổ-Đại) Bình-Thắng (Bình-sơn) và các quận Thượng, di chuyển bất thường không rõ quân số. Phái đoàn Y tế quốc tế ngoài các bác sĩ Hoa-Kỳ, Gia-nã-Đại còn cả bác sĩ người Đức (từng phục vụ ở Trung tâm bài lao Quảng-ngãi)

3) Phong tục tập quán, tính tình, tín-ngưỡng Người Việt miền đất Quảng.

Năm 1968: (575.731) Đất xấu, dân nghèo, người Quảng-ngãi nói chung có tính thâu đáu tranh, óc cách mạng cầu tiến, ưa chuộng sự thật, có nhiều sáng kiến tháo vát, đảm đang cần cù và nhẫn nại nhất là ưa lý luận.

Câu «Quảng-Nam hay cải, Quảng-Ngãi hay co» phản ảnh đúng tính tình cố hữu của người dân góc miền núi Ấn sông Trà.

Tuy nhiên, nói chung, người Quảng-ngãi cũng có nhược điểm: óc quá khích, nặng tinh thần địa phương hơi đố kỵ...

Trải qua nhiều chế độ, nếp sinh hoạt và mối tương quan đã thay đổi theo trào lưu nhưng nhìn chung, nếp sống đông phương vẫn còn tồn tại nhất là ở vùng quê. Vẫn còn thờ cúng Tổ tiên, nhà nào cũng có bàn thờ ông bà ở giữa. Tháng chạp, lễ tảo mộ đều sắm lễ vật dâng ông bà. Việc đồng bóng tuy giảm nhiều nhưng vẫn còn. Cầu tiên là thú riêng của một số ít người:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Việc hôn lễ, tang lễ, cúng giỗ hiện nay đã giản đơn rất nhiều. Vẫn còn tục gọi tên trùng (giống nhau) tục nầy vẫn còn phổ biến ở miền quê thuộc Bình-sơn, Tư-nghĩa, Mộ-đức v.v...

Khi người con gái chính thức về nhà chồng thì gia đình chồng gọi tên người ấy theo vị thứ của chồng. Khi sanh được đứa con đầu lòng, nếu đặc tên là C thì từ đó nhà chồng, bà con, hàng xóm đều gọi người chồng là lão C, người vợ là nhà C. Trường hợp nầy tên trùng nhau sẽ là tên C, trong gia đình có Nguyễn C (cha), Trần-thị-C (vợ) Nguyễn C (con).

Ngoài ra ở nông thôn còn tục đeo bùa cho con để hộ thân đứa trẻ. Phần đông đồng bào địa phương thờ cúng ông bà, theo đạo Phật, một số còn lại theo các đạo Thiên-Chúa giáo, Cơ-Đốc giáo, Cao-Đào, Tin-Lành, Ba-Ha'i

downloadsachmienphi.com

Nhận xét về người dân Quảng-ngãi, 3 ông Cao-xuân-Dục, Lưu-đức-Xứng, Trần-Xán đã viết trong Đại Nam nhất thống chí năm 1909:

«Đất xấu, dân nghèo nhưng tính kiệm ước. Địa thế tuy hẹp mà khí mạch rất hậu cho nên đời nào cũng sản xuất hạng danh thần, nhiều người trường thọ, nhiều sĩ phú đình ngộ, tuấn tú ...»

(Đ.N.N.N.T.C. bản dịch của Tu-Trai Nguyễn-Tạo 1964). Năm 1967, trong tập biên khảo «Người Việt đất Việt» hai ông Cửu-long-Giang và Toan-Ánh đã trích lời nhận xét của Chân-Như về người dân Quảng-ngãi.

«Người Bình-Định khéo, người Phan-Thiết thực, người Nha-Trang nhã, nhưng người Quảng-ngãi lại đảm hơn cả.

«Trông các lọng che nắng rất đơn sơ bằng một khúc tre cắm dưới đất nghiêng theo chiều của mặt trời, trên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Sinh hoạt nông thôn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

đầu là dăm ba tàu lá gài lên một tấm đan bằng tre, ở những chỗ guồng tát nước hay ở những chỗ tát nước bằng gàu dưới nắng hè, ta phải phục tài tháo vát của người dân Quảng-ngãi.

Rồi lại trông cái xe đạp thồ chỉ có hai bánh, người ta nối thêm tay lái bằng một gậy tre, nối thêm cao lên bằng một gậy tre nữa để chở đồ bằng sức chở một xe bò, ta phải phục sáng kiến của người dân Quảng-ngãi.

« Ta sẽ vì đó mà không lấy làm lạ về những guồng tát nước tự động lớn nhất trong nước và không lấy làm lạ về nét mặt rắn rỏi, màu da bánh mật, thân hình tầm thước chung của người Quảng-ngãi, nó bộc lộ một dũng cảm và một sức chịu đựng phi thường ... »

(Người Việt đất Việt trang 400)

Bán nguyệt-san « Trước-mặt » tạp chí văn hóa xã hội đầu tiên và duy nhất xuất bản tại địa phương, trong số 4, đặc biệt về Quảng-ngãi ra ngày 15-8-68, ông Phan-như-Thức cũng đã nhận xét về yếu tố tinh thần của dân chúng Quảng-ngãi.

« Điều kiện địa dư và lịch sử ảnh hưởng không ít đến tinh thần chiến đấu ấy, Dãy Trường-sơn đã un đúc tinh thần người miền Trung, nói riêng tâm hồn người Quảng-ngãi. Trong hoàn cảnh khó khăn của đời sống, trong sự cằn cỗi của đất đai, trong sự tàn phá của chiến tranh đã đặt người dân Quảng-ngãi vào cái thế phải phấn đấu ... »

—Người Thượng: (Năm 1968: 58.392) Đa số đồng bào Thượng sinh sống tại vùng rừng núi Quảng-ngãi thuộc giống người Chàm, chia nhiều chi phái: người Cà-Dong ở quận Trà-Bồng và bắc Sơn-Hà; người Đá-Vách ở nam quận Sơn-Hà Minh-Long; người Chàm chính thống giống như người Đá-Vách ở vùng thấp giáp trung châu (nam

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Sinh hoạt miền Thượng : cấy lúa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Quảng-ngãi).

— **Bộ lạc Cà-Dong hay Cua**: (tục gọi mọi Trầu) ở quận Trà-bồng (bắc Quảng-ngãi) liên giáp vùng Hậu-đức (Quảng-tín). Dáng người to lớn, chậm chạp, mắt đỏ hoe trông có vẻ hung tợn.

— **Bộ lạc Bá-Vách**: (còn gọi là HRé) ở phía tây và tây nam Quảng-ngãi (quận Ba-tơ, Minh-long, và nam Sơn-hà) thân hình nhỏ, lanh lẹ, mắt đen và tinh khôn hơn người Cà-Dong.

Đa số nguyên ở dọc nguồn sông HRÉ nằm về quận Ba-tơ là thượng lưu sông Trà-khúc.

Xen vào giữa, người Chàm ở các vùng thấp tiếp giáp trung châu, không khác người Đá-Vách mấy và gần giống như người Kinh.

Người Chàm ở quận Minh-long vì có điều kiện tiếp xúc với người Kinh nhiều nên văn minh hơn.

Các bộ lạc trên, tuy ngôn ngữ khác nhau nhưng phong tục và tập quán không khác mấy.

Khi sống lẻ tẻ, người Thượng có vẻ nhút nhát nhưng nếu được tổ chức thành hàng ngũ, họ lại là những người bạo dạn.

Người Thượng tại vùng sơn cước Quảng-ngãi ở nhà sàn làm cách nặt đất 1m50 đến 2m, sườn nhà bằng gỗ hoặc tre nứa, mái lợp bằng tranh hay lá, gác cao, giàn trong làm phòng bếp, ngoài cái bếp làm giàn gác để ngồi chung ăn uống. Đêm, nam nữ nằm quanh ngoài bếp không giường; lúa gạo chứa trên giàn gác, dưới gác nuôi súc vật, của cải để theo bên khe.

Phần lớn người Thượng ở Quảng-ngãi đều ăn bốc (một số ít tiếp xúc với người Kinh đã biết cầm đũa) khát nước họ thích uống nước suối hoặc nước chè đun

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Phụ nữ Thượng bộ lạc Đá-Vách (HRé) miền Thượng Ba-Tơ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

thật đậm hoặc, thật sôi.

Đàn ông quấn khố, đàn bà mặc váy (xà rông) con gái chưa chồng mặc yếm hoặc áo khoét cổ có tay miễn sao che kín được ngực, khi có chồng con chỉ quấn miếng vải trước ngực.

— **Về trang sức:** họ ưa các màu sắc rực rỡ, cườm và vòng đeo bằng đồng.

— **Về sinh nở**: các bộ lạc Thượng vẫn giữ theo tục lệ cổ truyền. Mỗi «nóc» có một bà đỡ hộ sinh theo lối ngoại khoa. Việc sinh nở của người đàn bà phó mặc cho tự nhiên, không kiêng cử.

Khi sanh chỉ có một bà đỡ ngồi chầu chực bên giường người sản phụ, nếu đứa trẻ sinh được bình an, bà đỡ lấy một thứ lá rất bén «lá chém» để cắt rún cho đứa con; sản phụ được uống nhiều thứ thuốc bằng rễ, củ, lá cây rừng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

— **Tục lệ cưới xin** của người Thượng rất phiền toái.

Tùy cảnh giàu nghèo mà định lễ cưới.

Nếu nhà trai giàu thì cưới vợ cho con, nhà gái giàu hơn thì bắt rễ cho con gái.

Không cần mai mối, không chọn ngày. Họ chọn lấy ngày cưới bằng một con gà được cắt giò.

Giữa lễ cưới, họ hàng nhà trai và nhà gái đứng ra trao cho cô dâu và chú rể mỗi người một miếng trầu. nếu cả đôi trai gái cùng đỏ môi là có sự may mắn cho hai vợ chồng.

Ăn uống xong, họ hàng giải tán. Đôi vợ chồng mới vẫn chưa được phép ngủ chung, phải chờ thầy cúng đến ban phép cầu hôn. Sau đó hai vợ chồng mới được chính thức sống chung.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Người Thượng có tiếng nói riêng (đa âm, thiếu thốn phải mượn thêm tiếng kinh) kêu cha là cha, kêu mẹ là «môi» hay (mụ), kêu con là «ong», uống rượu gọi là «hách lộc» ăn cơm gọi là «xà vong», loại cầm thú gọi là «ác».

Người Thượng không có họ, tính theo đêm không tính theo ngày, không văn tự, dùng gút giây để ghi nhớ sự giao kết với nhau, bằng vào gốc rẫy để phỏng biết số tuổi, mỗi lần thay gốc rạ họ cho là 1 năm.

Đồng bào Thượng sống chung trong thôn xóm gọi là «nóc». Mỗi nóc có một người «ông già làng» có quyền quyết định trong nóc như người cha trong gia đình.

— **Về tang lễ**: Khi có người chết thì cả nhà đều lên khóc. Bà con, chòm xóm đông đủ đến kề lễ, gia chủ phải đâm trâu, xẻ heo đãi, cũng cắt một tí đuôi, mắt mũi của con vật hy sinh đem ra mã cúng. Người ta xẻ cây, bỏ xác vào kéo vào rừng sâu để làm phần mộ, không quan quách (tuy nhiên nhà giàu cũng có dùng hòm đựng xác đem chôn).

— **Tính tình**: Người Thượng sống hồn nhiên, sống hôm nay không biết ngày mai, không dành dụm, ưa phóng túng, khi thích vật gì thì dù giá cao mấy cũng mua cho kỳ được.

Tư thù là việc ghi tâm khắc cốt. Họ giận ai không bao giờ thổ lộ ra, nếu có cơ hội trả thù. Tuy nhiên, nếu kẻ thù biết lỗi chịu làm lễ «xối» tạ tội thì họ sẵn sàng tha thứ ngay.

Họ rất trọng lời thề nhất là khi làm lễ tuyên thệ tại bến nước.

Tuy nghèo nhưng đồng bào Thượng không hề trộm cắp, không đi ăn xin, không cờ bạc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Tính chất lỗ độn nhưng con trai, con gái không hòa gian nhau. Có bệnh thì giết súc vật, kỳ đảo,, không uống thuốc. Họ tin tưởng ở sự cúng tế. Có những lệ cúng xin lành bệnh phải đâm 4, 5 trâu. Hằng năm, 2/3 số hoa lợi sản xuất đủ chi phí vào việc cúng tế.

Người Thượng tính đủ 12 trăng tròn là ăn Tết, bắt đầu từ rằm tháng giêng âl trở đi. Trong thời gian nầy nhiều cuộc họp, múa, hát, vũ được tổ chức giữa thanh niên nam nữ (đặc biệt có điệu vũ «nhảy kẹp» ở vùng Thượng HRe Ba-tơ).

— **Kiêng cử**: rất kỵ việc chết dữ chỗ ngủ của nam và nữ đều cấm người lạ mặt vào

Ngày gặt hay bẻ bắp đầu tiên thì cả ngày lẫn đêm cử nói.

Không mua hạt giống mới khác đem về sợ lúa giống của họ sẽ thù

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Khi có tang, cấm người lạ không được đến nhà.

Không được ai rửa mặt và tắm ở máng nước bắt từ suối về nhà.

Khi lúa gần trổ. gia chủ phải giết gà đem cúng rồi nhỏ máu xuống ruộng ngụ ý muốn cho lúa tốt.

«Ăn nhuốc». bắt phạt kẻ gian hay những người phạm những điều kiêng cử.

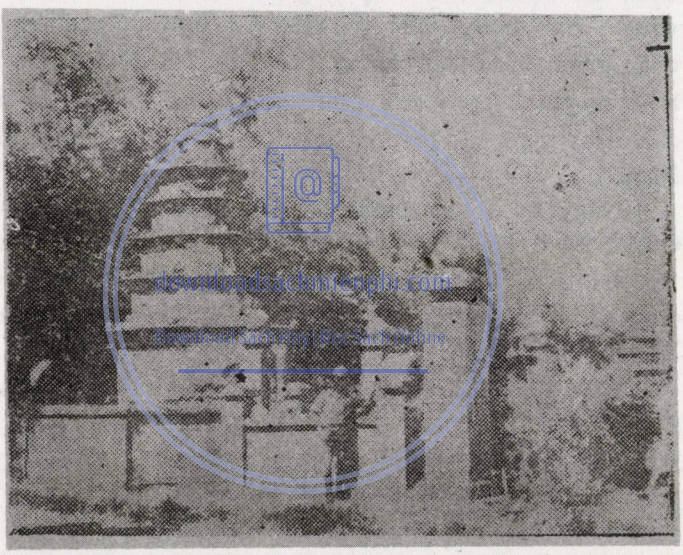
4) DI TÍCH LỊCH SỬ

— **Tỉnh thành**: ở tại xã Chánh-lộ huyện Chương nghĩa (nguyên xưa gọi xã Chánh-mông, niên hiệu Đồng-Khánh đổi lại tên Chánhlộ, hiện là Cầm-Thành) chu vi 2000m 8 tấc (xưa 500 trượng 2 thước lẻ), bề cao 4m có 3 cửa (không có cửa nam), bốn phía hào rộng 20m.

Thành bắt đầu xây năm Gia-Long (1807) tại xã

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Tháp vị Tổ thứ 5 của Tổ Đình Thiên-Ấm ngài Hoằng-Pháp Hòa-Thượng họ Phạm làng Phước-Long Tư-Nghĩa viên tịch ngày 19-12 Bính-Dần (1914)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Chánh lộ đến năm 1815 mới xong, bị phá hoại năm 1949 thời chiến tranh Việt-Pháp (hiện là địa điểm khu quân sự thành Hoa-Lư, còn mộ đất cao, hào cạn.

— **Tổ đình Thiên-Ấn**: do Pháp-Hóa Hòa-Thượng pháp danh Minh - Hải tự Phật - Bảo, tục danh Lê-Duyệt người Trung-Hoa tỉnh Phúc-Kiến khai sơn.

Năm 1676 đời Lê-hy-Tông chỉ là một thảo am, năm 1727 Lê dụ-Tông mới phong sắc tự cho chùa nầy. Hiện vẫn còn bảng đề «Thiên-Ấn-Tự». Thời kỳ tranh chấp giữa Chúa Nguyễn và Tây-Sơn, Tổ đình bị bỏ hoang hơn 30 năm. Thời vua Gia-Long được trùng tu nhưng đến năm 1946 lại bị phá hoại (thời chiến tranh Việt — Pháp)

Ngày 6-8-1959, Tỉnh giáo hội Phật-Giáo Thống-Nhất Quảng-Ngãi khởi công trùng tu và hoàn thành công tác đại trùng tu Tổ-đình Thiên-Ấn Ngày 4-3-61 khánh thành dưới sự chứng minh của Hòa-Thượng Pháp-chủ toàn quốc Thích-Tịnh-Khiết.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hiện Thiên-Ấn còn 6 tháp vị Tổ: Pháp-Hóa Hòa thượng Khánh-Vân Hòa-Thượng, Bảo-Ấn Hòa-Thượng, Giác-Tánh Hòa-Thượng, Hoằng-Phước Hòa - Thượng, Diệu - Quang Hòa-Thượng.

Cạnh chùa có một cái giếng sâu 21m, nước ngọt trong mát, hiện nay vẫn còn tốt do Hòa Thượng Pháp-Hóa phát nguyện và đích thân đào giếng với sự giúp sức của một vị sư từ xa vào chùa tá túc cùng phát nguyện đào giếng.

Ngoài cái giếng sâu, nước ngọt, Tổ đình còn đỉnh chuông đặc biệt của làng Chú - Tượng (Mộ - Đức) cúng dường vào thời vị Tổ thứ ba Bảo-Ấn Hòa-Thượng đời vua Minh-Mệnh thứ 8 (1827).

Đỉnh chuông nầy nguyên là một quả hồng chung của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

làng Chú-Tượng đúc sẵn để dùng tại đình làng nhưng đánh mãi vẫn không kêu.

Hòa-Thượng Bảo-Ấn trong giờ tỉnh tọa bỗng có vị Hộ-pháp đến thưa: Hòa-Thượng cho người vào làng Chú-Tượng để thỉnh đại hồng chung cho Tổ-Đình.

Hòa-Thượng phái thầy Điền-Tọa hai lần vào Chú-Tượng xin thỉnh hồng chung. Đúng như lời vị Hộ pháp mách bảo, ngày mùng 10 tháng 4 năm Ất-Tỵ (1827) Hòa-Thượng Bảo-Ấn làm lễ Phật cầm dùi khấn nguyện. Và lần đầu, tiếng chuông của làng Chú-Tượng cúng dường cất tiếng ngân lanh lảnh khắp bốn phương, âm thanh lan xa hàng chục dặm. Đình chuông kỳ lạ nầy hiện nay vẫn còn. Cho nên có thơ vịnh:

«Giếng Phật mạch sâu mùi nước ngọt.
Chuông Thần đêm vắn giọng đưa thanh»

(Thủ Khoa Phạm Trinh)

Văn-miếu. — Ở xã Phú-Nhơn (nay xã Sơn-long quận Sơn-Tịnh, cách tỉnh lỵ 2 km đông bắc). Miếu xưa có 1 chính đường, 3 gian 2 chái và 2 mái và 2 nhà ở hai bên tả hữu, trước nghi môn 3 cửa. Dựng năm Gia-Long (1817) thờ đức Khổng-Tử. Năm Minh-Mạng thứ 20 (1840) dựng miếu Khải-Thánh thờ thân phụ Đức-Khổng-Tử. Bị phá hoại thời chiến tranh Việt-Pháp (1947) hiện nay đã được trùng tu.

Hằng năm, ngày Thánh Đản được cử hành với đầy đủ nghi lễ cổ truyền dưới sự bảo trợ của hội Khổng Học địa phương.

Trước văn miếu lấy núi Thiên-Bút làm án, phía tả núi Thiên-Ấn, phía hữu Long-Đầu, sông Trà-Khúc uốn quanh trước mặt.

Năm 1955 đồng bào địa phương có đào được một pho tượng Đức-Khổng-Tử bằng đồng đen hiện trưng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Bản sắc Chế Tiến Hiến chi Thần do triều đình Nguyễn (Bảo-Đại thứ 18) ân phong cho dòng họ Chế gốc Chiêm-Thành tại ấp Năng-Đông, Tu-Hòa, Quảng-Ngãi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

thờ tại văn miếu.

— **Chùa Ông Rau**: ở trên lưng đồi núi Đỏ phía sau núi Long-Phụng thuộc ấp Hòa-Tân xã Đức-phụng (Mộ Đức) cách tỉnh lỵ 15 km về hướng đông nam.

Chùa gồm 4 tảng đá thiên nhiên ghép thành 1 hang bề cao 2m, bề rộng 5m, trên có 1 tảng đá to gác ngang vừa làm trần và mái. Phía trong, chính giữa là một bàn thờ, một tảng đá bằng phẳng bề ngang độ 1m, bề dài 1m7 giống như cái phản nằm. Trước mặt, phía dưới hướng ra biển. Cách biển 300m, tay mặt có con suối, nước trong chảy từ đầu núi Đỏ ra biển, phía trái, là một sa núi nhô ra, kế cận là 3 đụn cát.

Tục gọi là chùa Ông Rau. Tương truyền cách đây 10 đời, có một đạo sĩ đến tu tại hang, trồng rau ăn để hành đạo. Cách đây 6 năm, vào khoảng (1961—63) có hai khất sĩ tu thuyền tại chùa trọn 2 năm rồi đi biệt tích.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

— **Phế thành Châu-Sa**:

Ở xã Châu-Sa (hiện thuộc ấp Phú-Bình, xã Sơn-Thành, quận Sơn-Tịnh) chu vi 5 mẫu 5 sào. Thành bằng đất, hình thang cao chừng 4m, dày trên mặt 4m, 4 cửa thành rộng bằng chiếc cổng nhà. Có người bảo đó là thành Đại La của Chiêm-Thành, có người cho đó là Vệ thành đời Lê. Đời Lê, quân đội đã từng đóng ở đây. Thời Pháp thuộc, đình làng Châu-Sa vẫn còn giữ được áo mão của các quan triều Lê.

— **Tỉnh Man trường lũy** (lũy dài tỉnh Man)

Năm 1819, triều đình nhà Nguyễn (vua Gia-Long) cử Tả-quân Lê-văn-Duyệt đứng ra trông nom việc xây đắp một trường lũy dọc theo ranh giới phía tây trấn Man, tăng cường việc phòng thủ. Trường lũy nầy đặt tên là lũy Sơn-Phòng dài 90km (117 dặm xưa) chạy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

suốt từ Trà-Bồng qua quận Sơn-Hà, Minh-Long, Ba-Tơ tới vùng nước giao (gò Bùi) thôn An-Lão (Bình-Định) Lũy đắp bằng đất và đá cục tròn to bằng đầu người cao trên 2m, dày độ 1m1/2. Phía ngoài lũy còn có một hào sâu rộng trên 3 m và một hàng rào tre gai tươi.

Ngày nay lũy Sơn-phòng đã bị phá hủy nhiều đoạn cây cỏ mọc um tùm che lấp nhưng nhiều nơi vẫn còn đủ cao để du khách nhìn thấy dễ dàng.

— **Mộ Bùi-Tá-Hán** Mộ này ở rừng cây xã Thu-Phổ huyện Chương Nghĩa (hiện nay xã Tư-Quang, quận Tư-Nghĩa.)

Ông Bùi-tá-Hán nguyên người Châu Hoan (Nghệ-An) triều vua Anh Tông đời Lê (1557 — 1573) được phong làm Bắc quân Đề-Đốc phủ chưởng phủ-sự tổng lãnh Quảng-Nam Thiếu-Bảo-Trấn-Quận-Công.

Tương truyền thuở ông đi giẹp giặc Thượng về đến gò rừng cây (Rừng-lăng) thì tạ thế. Ông hiền Thánh ngày 15-5 chỉ lưu lại một nhung y và đôi điểm huyết ở địa điểm lăng mộ hiện giờ, nhân đó lập lăng chứ không có cốt.

Cách mộ Bùi-tá-Hán 500m có hòn núi nhỏ gọi núi Trấn-Công (tục gọi núi Ông) phía bắc giáp sông Trà-Khúc, trong núi có đường thông với vũng sông Trà, xưa có rất nhiều dơi.

Con cháu Bùi-Tá-Hán tiếp tục sống tại Quảng-ngãi. Con ông là Bùi-tá-Thế tước Tứ-Dương-Hầu, cháu 9 đời là Bùi-phụ-Phong (Thu-giang) làm Bố Chánh Sơn-Tây niên hiệu Thiệu-Trị nhà Nguyễn phụng chỉ đi sứ Tàu nổi tiếng ngoại giao, cháu 12 đời là ông Bùi-phụ-Lượng, cháu 14 đời là Bùi-phụ-Cư, Cử-nhân Bùi-phụ-Nghiệp (khoa Mậu-Ngọ 1918) cũng thuộc dòng dõi Bùi-tá-Hán.

Hiện nhà thờ Bùi-tá-Hán đã được xây cất tại Rừng-

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

lăng ấp Thu-phồ-tây (xã Tư-Quang) cách ga Quảng-ngãi hơn 1 km.

— **Mộ Tạ - Thu - Thâu :**

Chiến sĩ cách mạng, bị xử bắn đêm 13 tháng 8 âl Ất-Dậu (1945) tại chiến khu Xuân-Phổ. Mộ tọa lạc tại thôn Xuân-Phổ, xã Tư-Thuận Tư-Nghĩa (cách tỉnh lỵ Quảng-ngãi 10km tây bắc) sát hương lộ, cách chợ Két 200 m về phía tây bắc.

Mộ được xây cất tử tế. Hằng năm người dân địa phương thường đến viếng.

— **Mộ Huỳnh - thúc - Kháng :**

Chí sĩ cách mạng kháng Pháp, sinh tháng 10 năm Bính-Tý, Tự-Đức 29 (1876) tại Thăng-Bình, huyện Tiên-phước (Quảng-Nam) tự Giới-Tử, hiệu Minh-Viên đỗ Tiến-sĩ năm Giáp-Thìn 1904.

Chủ bút nhật báo Tiếng-Dân đến 8-4-1943, 19-8-45 tham gia Chính phủ Liên hiệp kháng chiến làm Bộ-Trưởng Nội-Vụ.

Năm 1947 Đại biểu Chính phủ tại miền nam Trung-bộ (Liên khu V) chết vì bệnh tại thôn Phú-Bình (Nghĩa-Chánh — Nghĩa-Hành Quảng-Ngãi) ngày 21-4-1947 (8-3 Đinh-Hợi) thọ 71 tuổi.

Mộ Huỳnh-thúc-Kháng tọa lạc trên đồi Thiên-Ấn tả ngạn sông Trà, cách cửa tam-Quan Tổ-đình Thiên-Ấn non 100m về phía tây nam.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Từ năm 1750, nhà thơ Đạm-Am Nguyễn - cư - Trinh, tác giả tập thơ nôm đối thoại Sải vải, thời kỳ lưu trú tại Quảng-Ngãi đã vịnh 10 cảnh sau đây, tiêu biểu cho thắng cảnh địa phương :

— Thiên - Ấn niêm hà
— Thiên - Bút phê vân
— Long - Đầu hí thủy
— La - Hà thạch trận
— Liên - Trì dục nguyệt
— Cồ - Lũy cô thôn
— Thạch - Bích tà dương
— Hà - Nhai vãn độ
— An - Hải sa bàn
— Vân - Phong tức võ

Sau Nguyễn-cư-Trinh, các nho sĩ, thi nhân miền núi Ấn sông Trà cũng vịnh thêm 2 thắng cảnh : Vu - Sơn lộc trường, Thạch-Cơ điếu tẩu. Trong 12 thắng cảnh trên, hiện có 4 cảnh đã phai vẻ đẹp một thời : Long-Đầu hí thủy, La-Hà thạch trận, Hà - Nhai vãn độ, Vu - Sơn lộc trường. Du khách đến thăm 4 nơi nầy chỉ còn thấy những dấu vết lờ mờ .

Thật ra, phải có sẵn tâm tình riêng biệt của người địa phương pha thêm một ít tưởng tượng, màu sắc âm thanh, lòng yêu quê hương hòa hợp với thiên nhiên khi ngắm cảnh mới rung cảm trước vẻ đẹp thơ mộng, hùng tráng của một miền đất Quảng.

Thắng cảnh Quảng-Ngãi từng là đề tài gieo vần ngâm vịnh cho những người thơ trải bao thế hệ nối tiếp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

THIÊN - ẤN NIÊM HÀ

(ấn trời đóng trên sông)

— Phong cảnh ta đây thật rất xinh
Niêm - hà có Ấn của trời xanh.
Xanh kia dấu tích còn vuông vức
Nhận lại non sông rõ dạng hình.
Cách thức còn in đồ cổ tự
Cỏ cây nào phụ tiếng chung linh.
Châu - Sa để dưới chân chờ mãi
Trấn-chỉ sau lưng phía Cầm - Thành.

Nguyễn-cư-Trinh (1716 — 1767)
Hương-Cống Khoa Canh-Thân 1740

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

— Vuông vức ai xây ngó cũng tinh
Càng lên cao mấy thấy càng xinh
Sông bên góc núi đua giòng biếc
Biển sát chân trời bủa sóng xanh
Giếng Phật mạch sâu mùi nước ngọt
Chuông Thần đêm vắn giọng đưa thanh
Sờ sờ bia đá ghi còn đó
Ngâm vịnh vài câu tỏ tấc thành

Phạm Trinh
(Thủ-khoa Mậu-Ngọ 1918)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Thiên - Ấn niêm hà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Đây là đệ nhất thắng cảnh của Quảng-Ngãi. Du khách từ trong ra hay ngoài vào, khi dừng chân bên cầu Trà-Khúc (xưa là Quán Cơm) đi dọc theo tả ngạn sông Trà chừng 1000m sẽ thấy núi Thiên-Ấn.

Núi nầy ở phía đông Sơn-Tịnh, tọa lạc tại xã Phú-Nhơn (nay ấp An-Bường, xã Sơn-Long giáp giới Sơn-An) cao 105m, trên đỉnh bằng phẳng ước chừng 10 mẫu tây, bốn mặt vuông phẳng trông như cái ấn nên gọi tên ấy.

Từ Cồ-Lũy, theo giòng Trà đi lên hướng tây, lấy tầm mắt ngó thẳng thì thấy trái núi ở giữa sông nhưng khi đến gần thì núi nằm một bên sông về phía bắc gọi là Thiên-Ấn niêm hà (ấn trời đóng trên sông)

Núi Thiên-Ấn xưa có thổ chất thiên nhiên: đá son, có thể dùng mài thành mực chấm sách chữ Hán. Chân núi về phía nam có gò nhỏ gọi là hòn Triện, phía bắc liền núi La-Vọng, phía đông tiếp núi Tam-Thai, phía tây giáp núi Long-Đầu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Niên hiệu Minh-Mạng thứ 11 (1830) có chạm hình núi nầy vào di đỉnh. Niên hiệu Tự-Đức thứ 3 (1850) liệt vào hạng danh sơn và được ghi vào tự-điển.

Lần bước theo đường tỉnh lộ Quảng-Ngãi — Mỹ-Khê dọc bờ Trà giang đúng 2km, thêm vài chục bước, du khách sẽ đừng chân lại, rẽ về ngả tay trái sẽ gặp ngay đường lên núi.

Đường lên Thiên-Ấn xoắn tròn như khu ốc. Quanh sườn đồi lên đến tận đồi bằng phẳng, có dương liễu vi vu, có tàng cây đa cổ thụ rợp bóng mát che 6 tháp vị Tổ đình.

Đứng trên núi, du khách tha hồ ngắm cảnh non nước nên thơ. Kìa bể đông, nước xanh phẳng lì như một đường mây liếp da trời bao la, nọ mũi Ba-tân-gân tiếp liền đồi núi, nhô lên, sụn xuống theo các ngọn sóng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

uốn co, các cô thôn rải rác hoặc những khóm dừa, bãi cát điểm xuyết màu trắng, xanh, vàng, tất cả kéo nhau chạy dài về Long-Đầu hí thủy như con rồng bò lượn.

Nhìn xa xa về phía tây, dãy Trường-sơn như một bức tranh cao vút ánh sáng rực rỡ, sông Trà với chiếc cầu mới 20 nhịp dài 660m nối ngang đôi bờ.

Nhìn về phía Nam, tỉnh lỵ Quảng-Ngãi với đỉnh giếng nước máy cao 25m, những cột ăn-tên các loại vô tuyến giây giăng mắc vươn mình lên không trung, những nóc nhà ngói đỏ ẩn hiện dưới hàng phượng vĩ, tiếp đến là cánh đồng lúa xanh chạy dài theo quốc lộ tận núi Thiên-Bút. Những rặng tre dưới chân núi quanh năm phủ bờ sông Trà quanh co theo bãi cát trắng phau.

Lòng lâng lâng, du khách bỗng nghe tiếng chuông Thần từ đỉnh non cao tỏa xuống, âm thanh ngân dài theo giòng Trà hòa lẫn tiếng nước reo vui từ những bờ xe đang quay lăn bánh tròn, tung bọt trắng xóa.

Bên cạnh chùa có giếng mạch sâu 21 th, nước mát ngọt. Tương truyền xưa Pháp-Hóa Hòa-Thượng phát nguyện đích thân đào giếng. Mặc dù núi cao, thiếu phương tiện dụng cụ nhưng Hòa-Thượng vẫn kiên nhẫn đến cùng.

Khởi công được 3 hôm thì có một nhà sư trẻ ở phương xa xin vào tá túc tại chùa đồng phát nguyện góp công sức đào giếng.

Trải 3 tháng làm việc nhọc nhằn, trải qua bao trở ngại, cuối cùng những nhà sư đào giếng mới di chuyển một tảng đá lớn, khơi được mạch nước chảy lai láng.

Có điều lạ;khi giếng có nước thì nhà sư trẻ cũng không còn tăm dạng. Cho nên ngày nay còn truyền miệng 2 câu :

« Ông thầy đào giếng trên non
Đến khi có nước không còn tăm hơi »

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Thiên - Bút phê vân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

THIÊN - BÚT PHÊ VÂN
(Bút trời vẽ mây)

Một ngọn núi nhỏ ở làng Chánh-lộ (nay xã Tư-Chánh) quận Tư-Nghĩa, cách tỉnh lỵ 2km hướng nam, sát đường quốc lộ. Bốn phía núi thăng bằng, ở giữa cao vút như một ngọn bút vẽ trên trời nên gọi Thiên-Bút phê vân.

Xưa kia, núi nầy có nhiều cây trâm, cây móc. Hai thứ cây nầy có quả màu tím đen. Lá móc thường dùng để nhuộm sắc đen. Bên chân núi có một gò vuông gọi là hòn Nghiên.

Núi Thiên-Bút là địa cuộc phát triển văn phong cho một hạt. Ngọn Thiên-Ấn cao 105m, ngọn Bút chỉ cao 65 m. Các thầy địa lý thường nói rằng: Hòn Ấn lấn Hòn Bút cho nên dân Quảng-Ngãi dù học giỏi tài cao thì cũng ít người làm lớn, còn những người làm lớn thì học lực không mấy uyên thâm.

Buổi sáng, sương mù bốc lên chập chờn lưng chừng đồi, tỏa lần trên đỉnh núi chan hòa với mây cao. Ngọn núi nhọn bị sương che lấp xa xa như một cây bút viết trên mây. Đây là lúc Thiên-Bút phê vân. Không phải lúc nào cũng thấy hiện tượng nầy. Và, mỗi làn có bút phê vân thì dân địa phương tin có việc lớn sắp xảy ra trong tỉnh.

Theo cái nhìn của thi nhân du khách, hòn Bút đứng riêng một mình không tạo được vẻ đẹp quyến rủ. Nhưng nếu mượn gió mây, mượn chim qua lại, rồi đứng xa nhìn với mắt tưởng tượng, thì sẽ thấy ngòi bút vẫy gió viết những hàng nhạn vào những bức mây trải rộng trên nền trời xanh, tạo nên vẻ đẹp thơ mộng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com


downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cổ - Lũy cô thôn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

PHẠM TRUNG - VIỆT

CỒ - LŨY CÔ THÔN

(thôn Cồ-lũy cô quạnh)

Cảnh nầy thuộc xã Tư-Hiền, ở phía đông bắc quận Tư-Nghĩa, phía đông dựa biển, tây nam giáp cửa biển lớn tục gọi là Đại Cồ-Lũy.

Xưa kia Cồ-Lũy ở trên cửa sông Trà là một đồn phòng thủ kiên cố của Chiêm-Thành. Sau khi người Chiêm nhường đất thì quân Việt dùng đồn Cồ-Lũy làm trụ sở hành chánh. Khi trụ sở dời đi thì đồn bị bỏ hoang.

Hiện nay Cồ - Lũy là một thôn nhỏ, dân cư làm nghề dệt chiếu và đánh cá. Cửa biển xa làng mạc, phong cảnh như một vùng khói lờ mờ nên được vịnh là Cồ-Lũy cô thôn.

Khi sương thu mờ nhạt, bóng hoàng hôn vây phủ vắng vẻ, êm đềm, xa trông thôn Cồ-Lũy như phong cảnh bức cổ họa « ngư thôn tịch chiếu » trong « Bát cảnh Tiêu-Tương» của Tống-Địch bên Tàu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Liên - Trì dục nguyệt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

LIÊN - TRÌ DỤC NGUYỆT
(nguyệt tắm ao sen)

Cảnh nầy ở xã Phổ-Thuận, quận Đức-Phổ cách tỉnh lỵ 36 km hướng tây nam. Liên-trì dục nguyệt, xưa là một hồ sen rộng hơn 10 mẫu hiện còn nhưng hẹp hơn nằm giữa cánh đồng lúa. Cách đó non 3000m tọa lạc núi Rồng.

Trong những đêm thanh, trăng treo đỉnh núi, xa xa vừng trăng rung rinh, ánh trăng uốn khúc theo làn nước hồ sóng gợn lăn tăn. Trăng tỏ trên ngàn in hình bóng núi thành một bối cảnh nổi bật sắc xanh, trắng, vàng của hoa sen.

Ngoài ao sen Liên - Chiểu còn 2 chỗ khác: một ở ấp Bồ-Đề (Mộ-Đức) xưa rộng hơn vài mươi mẫu (hiện còn, rất hẹp). Tương truyền thời Tả quân Lê-văn - Duyệt còn sống thì năm nào ao sen cũng xanh tốt, hương thơm ngào ngạt tỏa ra mấy dặm.

Đến khi Tả quân mất rồi thì sen lụn tàn gần hết. Sau đấy, năm nào sen trổ hoa thì trong làng ắt có người thi đậu.

Còn một ao sen thứ 3 nữa ở ấp Ba-La, (Tư-Bình) quận Tư-Nghĩa. Ở giữa ruộng bằng có 1 khoảnh sâu 5 mẫu, hình bán nguyệt, nước trong, sen tốt.

Ba chỗ trên đây đều gọi là Liên-trì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

THẠCH - BÍCH TÀ DƯƠNG
(bóng chiều Thạch-Bích)

Cảnh nầy ở phía nam quận Sơn-Hà giáp ranh Minh-Long. Hình núi đứng cao chót vót, cỏ cây rậm rạp, thế núi quanh co, vách đá dựng ngược, phía tây thông đến các làng Thượng Minh-Long. Tử tuyền (suối Tía) rất hiểm trở.

Buổi mai, khí mây ngưng sắc tía, buổi chiều hang hóc ngậm màu son, bóng tà dương chiếu, ánh đá núi đều dợn sóng như sao.

Khi mặt trời lặng bóng, cảnh vật nhuộm màu đen thẫm thì riêng đỉnh Thạch-Bích còn rực rỡ ánh hoàng hôn, oai hùng vươn lên chọc trời tạo nên cảnh đẹp nên thơ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

AN - HẢI SA BÀN
(mâm cát An - Hải)

Ở Bình - Sơn, phía nam cửa Sa-Kỳ có ấp An - Hải nằm giáp biển, cát đá bồi hình như một cái mâm. nên gọi là «An-Hải sa bàn» Phong cảnh hữu tình, du khách thường đến nơi thăm viếng

VÂN - PHONG TÚC VŨ
(núi Vân đêm mưa)

Cảnh nầy ở ngoài nguồn Thanh-Cù phía tây quận Sơn-Tịnh. Hình núi cao vút lên giữa lưng trời, có các núi bao quanh, bốn phía trùng điệp, đứng xa trông thấy tươi sáng. Chót núi dờn dợn mây bay, suốt ngày khí sắc như lúc trời mới sáng hay sau khi mưa tạnh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

THẠCH - CƠ ĐIẾU TẦU
(Lão câu gành đá)

Hai quả núi đá tọa lạc hai bên cửa Sa-Kỳ (đông nam quận Bình - Sơn cách tỉnh lỵ 16km) là dãy đá thiên nhiên chặn ngang qua cửa bể chỉ có một lối vào trong. Ở giữa có một tảng đá lớn nổi lên trông như hình người đứng Gần bên, có một tảng đá bằng in hình 2 dấu chân người. Bên cạnh đó có một tảng đá lộ thiên, mỗi lần gió đưa sóng vỗ tràn vào hang, nước theo lộ thiên phun lên rất đẹp trông như lò nấu rượu.

Thạch-Cơ điếu tầu là hàng cừ đá nổi lên ở giữa bể nhô lên trên mặt nước trông hình người đứng câu giữa giòng nước.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



La - Hà Thạch - Trận

(tọa lạc xã Tư-An, phía đông quận Tư-Nghĩa) dấu tích của một thắng cảnh miền đất Quảng, hiện chỉ còn những tảng đá rải rác giữa cánh đồng rộng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

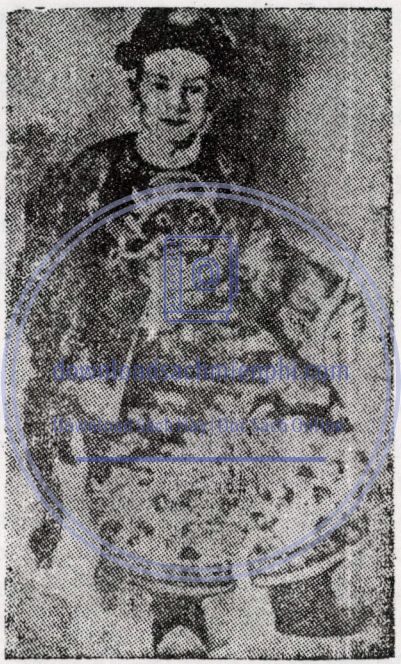
MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Danh Thần



Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Tả quân LÊ - VĂN - DUYỆT
(1763 — 1832)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Lê-văn-Duyệt, tổ tich nguyên quán ở Bồ-Đề Mộ-Đức, Quảng-Ngãi. Nội Tổ là ông Lê-văn-Hiếu thiên cư vào miền thôn dã gần Vàm Trà-Lọt (nay thuộc làng Hòa-Khánh tỉnh Định-Tường) Cha là Ông Lê-văn-Toại sinh được 4 con trai. Lê-văn-Duyệt là con trưởng sinh vào năm Giáp-Thân (1763) tại vàm Trà-Lọt. Sau khi ông Lê-văn-Hiếu qua đời, đại gia đình đến cư trú tại vùng Rạch gầm ở bên rạch ông Hồ, nay thuộc làng Long-Hưng (Định-Tường)

Lúc mới sinh, Lê-văn-Duyệt không có bộ máy sinh dục (chữ Hán gọi là «ẩn cung») thân hình ngắn, tánh khí thâm trầm, dũng mảnh, sức khỏe khác thường. Ông ít bạn bè, không ham học, cả ngày chỉ lo làm bẫy, làm giỗ để bắt chim, đánh cá, đặc biệt say mê thú nuôi gà nòi.

Khi 14, 15 tuổi thường than rằng: «Sinh ở đời loạn mà không kéo cờ gióng trống làm đại tướng để lưu côngdanh sử sách thì không phải là tài trai»

Năm 1780, Lê-văn-Duyệt được Chúa Nguyễn tuyển làm Thái-Giám, sau thăng Cai Cơ cai quản hai đội quân thuộc nội, có công bảo vệ Chúa Nguyễn trên đường phục quốc từ Phú-Quốc qua Xiêm-La về Sài-gòn cho đến ngày đất Đồng-Nai thuộc về Chúa Nguyễn (1789)

Lê-văn-Duyệt thường theo dự chiến trận, cùng các tướng bàn luận việc dụng binh, có nhiều ý kiến xác đáng

Ông từng tâu lên Nguyễn-Vương: »Sơn tặc (quân Tây-Sơn) là quân vô đạo, không bao lâu cũng tự diệt mà thôi. Nay ta lấy người nhân mà đánh kẻ bạo, thế như chẻ tre, tôi thấy không có gì làm khó»

Nguyễn-Vương tỏ ý đẹp lòng. Lê-văn-Duyệt bằng xin chiêu mộ quân sĩ theo về cánh Tả quân, phụng mệnh ra đánh Qui-Nhơn, nhờ có công tại mặt trận Úc-Sơn được thăng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

làm Thuộc-Nội Vệ-Úy thuộc đạo Thần-sách-quân.

Đầu năm Ất-Mão 1795, đem quân cứu viện Diên-Khánh, đưa đại quân qua sông, đánh hạ đồn, Lê-văn-Duyệt được cải phong Vệ-Úy Diệu Võ, lại đổi làm Chánh Thống Tả Đồn của đạo quân Thần-Sách trấn thủ Diên-Khánh thành.

Đầu năm Kỷ-Mùi (1799) Lê-văn-Duyệt đem quân án ngữ Bình-Đê ngăn viện binh Tây-Sơn. Quân của Thiếu-Phó Trần-quang-Diệu và Tư-Đồ Võ-văn-Dũng không tiếp viện được phải lui về Thanh-Hảo (Mộ-Đức) vì thế thành Qui-Nhơn bị hạ. Nguyễn-Vương cho đổi tên Qui-Nhơn thành là «Bình-Định thành»

Tháng chạp Kỷ-Mùi (1799) thành Bình-Định bị quân Tây-Sơn vây chặt: Mùa xuân Canh-Thân (1800) Lê-văn-Duyệt cùng Nguyễn-Vương đem quân ra cứu viện Qui-Nhơn, dùng hỏa quân đánh tan thủy quân Tây-Sơn tại biển Thị-Nại.

Trận hỏa công khởi đánh lúc 10 giờ 30 đêm rằm tháng giêng năm Tân-Dậu (27-1-1801) kết thúc vào lúc quá trưa 16 được gọi là «Võ Công đệ nhứt» trong thời trung hưng của nhà Nguyễn.

Sau chiến thắng Thị-Nại, Nguyễn-Vương, theo lời khuyên của Lê-văn-Duyệt, y theo kế của Võ-Tánh, ra đánh Phú-Xuân.

Lê-văn-Duyệt và Lê-Chất điều khiển thủy quân tiền phong cả thắng, bắt được Phò-Mã Trị và hơn 500 tù binh và do cửa Thuận-An thẳng tiến đến kinh thành Huế.

Sáng mùng 3 tháng 5 Tân-Dậu (1801) vua Cảnh-Thịnh Nguyễn-quang-Toản của Tây-Sơn rời Phú-Xuân chạy ra Bắc-Hà. Vào khoảng 3 giờ chiều ngày nầy, Chúa Nguyễn Phúc-Ánh bước lên bờ sông Hương sau 26 năm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

lưu lạc

Sau đó Lê-văn-Duyệt được Vua đặc biệt ban một chiếc trống trận và cờ lệnh để tăng uy điều khiển ba quân, cùng Lê-Chất, Tống-viết-Phước đả phá quân Tây-Sơn, từ cửa biển Mỹ-Ý (hiện phía đông quận Đức-Phổ, Quảng-Ngãi) tấn công bất thần, đại thắng quân Tây-Sơn tiến vào Bình-Định, khắc phục thành nầy năm 1802.

Lê-văn-Duyệt được phong tước Quận-Công tháng 5 Nhâm-Tuất (1802) lại được thăng Khâm-sai Chưởng-Tả quân-Dinh, Bình Tây Tướng quân cùng Lê-Chất tiền phong đánh Bắc-Hà, tháng 10 thâu phục thành nầy đổi là Bắc-Thành và ban sư.

Từ năm 1803 đến năm 1808, Lê-văn-Duyệt đã 3 lần lãnh sứ mạng dẹp giặc Thượng Đá-Vách ở Quảng-Ngãi, có đóng quân tại Trà Khúc.

Năm 1808 Lê-văn-Duyệt trấn thủ Đề-Đô. Thời kỳ nầy có lần Lê-văn-Duyệt vào chầu trễ. Và, chẳng biết ai có dèm pha gì không mà Vua Gia-Long đã phán hỏi Tả quân bằng một giọng nghiêm nghị:

— Khanh còn bận xem đá gà?

— Muôn tâu bệ hạ, hạ thần khó ở phải gượng vào chầu.

— Nhưng, tính khanh rất ham gà chọi?

— Muôn tâu Thánh-Thượng, cái đó quả có. Nếu hạ thần đã giúp bệ hạ được một việc nhỏ gì trong quân cũng nhờ chọi gà cả. Người xưa đã nói gà quả là một cầm thú đủ 5 đức lớn:

— Đầu có mão như đội mũ là văn

— Chân có cựa nhọn là vũ

— Thấy kẻ địch trước mặt dám xông vào là dũng

— Thấy cái gì ăn gọi đồng loại đến cùng ăn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

gọi là Nhân.

— Đêm đêm cứ tới giờ, tới canh là gáy gọi là Tín

Văn, Vũ, Tín, Nhân, Dũng 5 đức ấy là đức cần thiết cho kẻ cầm quân làm tướng.

Vua Gia-Long nghe tâu mỉm cười và đổi nét mặt làm vui.

Năm Gia-Long 11 (1812) Lê-văn-Duyệt vâng chỉ vào tuần vãng tại Quảng-Ngãi, sau đó được vua triệu về lãnh chức Gia-Định Tổng-Trấn, giao tùy nghi giải quyết vụ Xiêm-La và Chân-Lạp.

Năm 1813, Lê-văn-Duyệt dẫn 13.000 quân theo đường thủy đưa vua ChânLạp Nặc-Ông về cố đô La-Bích, sai quân đắp giùm vua Chân-Lạp kinh thành Nam-Vang, to rộng, vững chắc để phòng thủ.

Người Xiêm rút quân, Lê-văn-Duyệt lưu Nguyễn-văn-Thoại thống lĩnh 1000 quân tinh nhuệ ở lại giúp vua Chân-Lạp.

Tháng 6 âl (1815) Lê-văn-Duyệt phụng chỉ về triều, kế đó vào dẹp giặc Thượng Đá Vách lần thứ 4. Lần nầy, bình định xong, LêvănDuyệt còn nghĩ đến sự an ninh lâu dài nên đã cho đắp trường lũy chạy dài suốt tỉnh Quảng-Ngãi, bắc tới huyện Hà-Đông (hiện Tam-Kỳ Quảng-Tín) nam tới Bồng-Sơn (Bình-Định)

Lũy dài 90km, có 115 bảo, mỗi bảo 10 binh sĩ, tất cả là 1.150 quân chia làm 6 cơ lo việc phòng thủ.

Sau đó, Lê-văn-Duyệt về kinh cùng với Lễ bộ Thượng-thư Phạm-đăng-Hưng đồng thọ Cô mạng di chiếu, ủy cho Lê-văn-Duyệt gồm coi năm dinh tướng sĩ thuộc đạo Thần-sách-quân.

Lê-văn-Duyệt từng dựa vào câu «Đích tôn thừa trọng, lập tự duy đích» để bênh vực cho ý kiến chọn con của Đông-cung Cảnh làm Hoàng Thái-Tử nối ngôi nhưng đành

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

nín lặng trước quyết định của vua Gia-Long dựa vào lý khác là câu « phụ trái tử hoàn » để chọn Hoàng-Tử Đản đã 25 tuổi lên nối ngôi.

Năm Minh-Mạng nguyên niên (1820) Lê-văn-Duyệt lại phụng mạng lãnh chức Gia-Định Tổng-Trấn, dẹp yên được giặc sải Cao-Miên tên là Kế, vây bắt tên nầy, chém đầu thị chúng, khoan hồng đối với những kẻ a tòng, vãn hồi an ninh địa phương.

Lấy danh nghĩa bảo hộ Cao-Miên, đề phòng sự gây hấn của Xiêm-La, Lê-văn-Duyệt sửa đắp con đường Sài-gòn lên Gò-Dầu — Tây-Ninh tiện cho lục quân thẳng tới ranh giới Xiêm — Miên ngang qua Nam-Vang, đào kênh Vĩnh-Tế để thủy quân di động mau lẹ từ Châu-Đốc qua Hà-Tiên. Lê-văn-Duyệt chọn 3 muôn rưỡi binh vét kênh nầy sâu rộng, đích thân đốc xuất, lâm bệnh, được vua thưởng cho một ngọc đái.

Suốt 2 nhiệm kỳ lãnh Tổng-Trấn Gia-Định, Lê-văn. Duyệt đã áp dụng nhiều biện pháp nghiêm minh bài trừ trộm cắp, cải cách tệ hương binh, lập cơ quan từ thiện « Anh - Hài » và « Giáo - Dưỡng » để giúp gia đình binh sĩ,

Là người chính trực, Lê-văn-Duyệt đã không ngần ngại khép Huỳnh-công-Lý (Phó Tổng-Trấn) vào tội xử tử vì đã tham tàn, sách nhiễu dân chúng, mặc dù Lý có con gái là sủng phi của vua Minh-Mạng.

Cũng trong nhiệm kỳ Tổng-Trấn Gia-Định Lê-văn-Duyệt đã từng tiếp kiến John White, người Mỹ, chỉ huy trưởng tàu hai cột buồm Franklin, người đầu tiên đặt chân tới Việt-Nam,

Sau lần được yết kiến chính thức, John White đã nhận xét Lê-văn-Duyệt qua một thiên ký sự: « Quan lớn nói chuyện với tôi rất tự nhiên, bỏ hết mọi kiểu cách

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

long trọng cao quý, mọi nghi lễ về địa vị lớn lao của Ngài. Chiến tranh, chính trị, tôn giáo, phong tục và kiều cách tai các nước Âu-Châu là đề tài mà quan lớn đặc biệt chú trọng...»

Năm 1824 và 1831, Lê-văn-Duyệt đã hai lần dâng sớ xin từ chức nhưng vua Minh-Mạng không nhận lời, vẫn tỏ tình ưu ái, cố lưu tại chức,

Chẳng bao lâu Lê-văn-Duyệt lâm trọng bệnh. Vào đêm 30-7 Nhâm-Thìn tức 25-8-1832 niên hiệu Minh-Mạng 13 Lê-văn-Duyệt từ trần tại Trấn thành, hưởng thọ 69 tuổi.

Sau khi Lê-văn.Duyệt mất, thành Gia-Định được đổi tên là Phiên-An, đặt Tổng-Đốc, Bố-Chánh, Án.Sát, Lãnh binh cai trị.

Khi ấy Bố-Chánh Bạch-xuân-Nguyên tự xưng phụng mật chỉ truy xét việc riêng của Lê-văn-Duyệt Đêm 18-5 Quí-tỵ (1833) Lê-văn-Khôi thoát ngục cùng thuộc hạ nổi dậy, giết Tổng-Đốc Nguyễn-văn-Quế, bắt sống Bạch-xuân-Nguyên chiếm giữ Phiên-An. Mãi đến ngày 7 Ất-mùi (1835) quân nhà Nguyễn mới thu phục được thành nầy

Vua Minh-Mạng truy trách nhiệm tại Lê-văn-Duyệt nuôi phỉ đảng để gây nên họa. đem ra xử án.

Lê-văn-Duyệt bị truy đoạt quan tước, bị cuốc phẳng mộ địa, dựng bia đề 8 chữ «Quyền yêm Lê-văn-Duyệt phục pháp xứ» Con nuôi và cháu là Hán, Yên, Tề đều bị xử tử, chỉ có Lê Tả quân phu nhân được miễn tội.

Năm Tự-Đức thứ 2, theo lời tâu của quan địa phương vua cho dẹp cây trụ có 8 chữ trên và để mặc thân nhân lo liệu sửa sang, đắp mộ phần cho Lê Tả-quân.

Mãi đến năm Tự-Đức thứ 21 (1868) Vua mới cho truy phục nguyên hàm cho Tả quân là: Vọng-Các Thần-Chưởng Tả-quân Bình-Tây Tướng quân Quận công»

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Hiện, miếu mộ của Tả quân Lê-văn-Duyệt đều xây cất tại xã Bình Hòa (Gia-Định). Nơi đây, nam phụ, lão ấu trong toàn quốc, các khách ngoại quốc đều kính cẩn thăm viếng, sùng bái tấp nập, quanh năm khói hương nghi ngút. Người ta thường gọi là lăng Ông hay đền thờ đức Thượng Công.

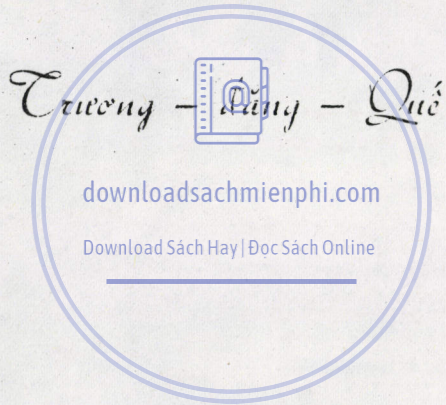
« Trăm trận gian-nan là trang danh tướng
Trung can, nghĩa khí là vị danh hiền.
Hương hoa lễ bạc đừng quên
Đi ngang Gia-Định viếng đền Tả quân »

(Ưng Bình Thúc-giạ-Thị)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Mỹ-Khê êm đềm, quê hương của
TRƯƠNG-ĐĂNG-QUẾ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Trương-đăng-Quế, hiệu Quảng-Khê, sinh quán Mỹ-Khê (nay thuộc xã Sơn-Mỹ, quận Sơn-Tịnh).

Thỉ Tổ dòng họ Trương là Ông Trương-đăng-Nhứt vốn nổi tiếng thanh bạch. Theo gia phả có ghi, con cháu kể lại và đồng bào địa phương vẫn còn truyền miệng thì chính ông Trương-đăng-Nhứt từng đào được một hủ vàng của người Tàu chôn dấu ở Mỹ-Khê và đã vui vẻ trả nguyên vẹn hủ vàng ấy cho con cháu người có của khi họ đến tìm. Ông Trương-đăng-Nhứt cũng đã cương quyết từ chối phân nửa số vàng trên mà người Tàu có của tự nguyện kính biếu bằng cách đút vàng trong cây bánh tét.

Để trả ơn, người Tàu ấy, một nhà địa lý tinh thông đã cố công tìm cho dòng họ Trương một huyệt mả tại Bàu-Cò, nơi tọa lạc ngôi mộ của Thỉ Tổ họ Trương.

Và, từ đấy dòng họ Trương thịnh phát theo đúng lời dự đoán của nhà địa lý.

Ông Trương-đăng-Quế thi đậu Hương-Tiến (Cử.nhân) vào niên hiệu Gia-Long. Ở tỉnh Quảng-Ngãi ông là người khai khoa đầu tiên.

Tính ông ôn hòa, thận trọng cẩn mật, nếp sống thanh bạch, lòng rất trung hậu, yêu nước nhiệt thành, có tinh thần chống Pháp. Năm 1861 dưới thời vua Dực-Tôn, vào khoảng tháng giêng Tân-Dậu (1861) sau khi được tin đồn Kỳ.Hòa và thành Mỹ-Tho thất thủ, Triều đình sai quan Thượng-Thư bộ Hộ Nguyễn-bá-Nghi làm Khâm sai đại thần kinh lý Nam kỳ. Nguyễn-bá-Nghi (cũng người Quảng-Ngãi) biết thế không chống nổi quân Pháp đã dâng sớ lên xin hòa nhưng tại triều đình Huế, Ông Trương-đăng-Quế đã kiên quyết tìm kế chống giữ.

Tuy chỉ đậu Hương-tiến, nhưng Trương-đăng-Quế học rộng, th ộng suốt kinh sách, thơ văn lỗi lạc, (còn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

lưu lại «Học văn dư tập» từng xướng họa thơ với Nguyễn-công-Trứ và các danh sĩ khác).

Đặc san Xuân 17 Liên đội 1/17 ĐPQ — NQ Quảng-Ngãi có trích đăng và dịch bài « Xuân giang khúc » trong «Học văn dư tập», (nhất danh Trương-quảng-Khê tập) của Trương-đăng-Quế:

XUÂN GIANG KHÚC

Tạc dạ vũ thủy hạ.
Xuân giang vi lãng sinh.
Thiếp tâm hữu sở cảm
Diên ngạn tự vi hành

Tạm dịch: BÀI CA SÔNG XUÂN

Đêm qua có mưa nhỏ
Lòng sông sóng gợn mờ
Lòng em xao xuyến bấy
Ven sông bước bước hờ (Quyển I, tờ 1 b)

Đến niên hiệu Minh-Mạng, Ông sung chức Đông Cung Bạn Độc (người chỉ dẫn cho Đông-CungHoàng-Tử học tập) lần thăng đến Binh bộ Thượng-Thư sung Cơ mật đại thần.

Năm Minh-Mạng thứ 14 (1815) gia hàm Thái-Thử Thiếu-Bảo. Năm thứ 15 sung Kinh lược Đại Sứ vào khám đạc điền thổ 6 tỉnh Nam kỳ rồi thăng Hiệp Biện đại-học sĩ lãnh Binh-bộ Thượng-Thư như cũ. Năm thứ 17 sung chức Thanh-Hóa Kinh-lược đại thần dẹp yên giặc Thổ rồi trở về lãnh chức cũ.

Năm thứ 20 (1821) được tấn phong Tuy-thạnh-nam, Năm thứ 21 vâng Cổ-mạng (di chiếu của Vua) sung chức Phụ-chánh. Niên hiệu Thiệu-Trị thứ nhứt, xét ông có công giúp đỡ nhà Vua, được thăng Văn-minh Điện Đại-học-sĩ gia hàm Thái-Bảo quản lý Binh bộ kiêm Cơ-mật viện lại kiêm chức Tổng Tài Quốc-sử quán, tấn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

phong Tuy-Thạnh-Lử. Lại xét loạn ở trấn Tây được yên ổn là do ông Trương-đăng-Quế có công trù hoạch, khi ấy đúc súng ghi hình tượng võ công có chạm tên ông vào bửu pháo (súng báu) «Bảo-đại định công đệ nhứt» (danh hiệu khẩu súng).

Tháng 9, năm thứ 7 (1847) lại vâng di chiếu làm Cô mạng lương thần sung Phụ chánh. Năm thứ nhứt niên hiệu Tự-Đức (1848) được sắc phong hàm Cần-Chánh Điện Đại-Học-Sĩ tấn tước Quận Công sung Kinh-Diện giảng quan. Sau già yếu về hưu trí rồi mất trong cảnh thanh bạch, hưởng thọ 73 tuổi được truy tặng hàm Thái-Sư thụy là Văn Lương được thờ theo miếu Thế Thất.

Con trưởng là ông Quang Trụ được thọ ấm Thừa chỉ (chức quan trong Hàn-Lâm-Viện) lấy Công-chúa, sau được phong tước Hầu.

Con thứ 2 là Quang-Đản, Phụ chánh đại thần dưới triều Thành-Thái, Đông-Các Đại-Học-Sĩ hưu trí. Con thứ 3 là Quang-Đề thọ hàm Binh bộ Tham-Tri

Ông Trương-đăng-Quế phụng sự bốn triều, trải 40 năm. Ngoài việc lưu lưu «Học văn dư tập» ông còn để lại hậu thế một sự việc quan trọng tuy không ghi vào chánh sử triều Nguyễn nhưng dư luận trong giới quan trường và dân chúng địa phương vẫn tin có thật: Đó là việc đổi con

Người ta cho rằng với chức vụ Phụ Chánh Đại thần ông Trương-đăng-Quế đã đem con trai mình đổi lấy con trai vua Thiệu-Trị, lúc 2 đứa trẻ mới sinh.

Dư luận tin rằng vua Tự-Đức sau nầy chính là con trai của Trương-đăng-Quế ứng với lời nhà địa lý Tàu khi tìm huyệt mả cho dòng họ Trương: Đợi đợi công hầu nhứt Đại Vương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

NON NƯỚC XỨ QUẢNG
— NGUYỄN TẤN

Nguyễn-Tấn soạn giả «Phủ man tạp lục» trú quán quận Mộ-Đức vốn dòng dõi của vị lão thần Nguyễn-công-Toản, người có công theo chúa Huệ Vương bình định các vùng sơn cước năm 1773.

Năm 1804 vua Gia-Long nghĩ đến việc an ninh các vùng Thượng, cấp cho Nguyễn-công-Toản làm đất phong hầu.

Thuở còn nhỏ, ông Tấn có tướng mạo anh tú, thông mẫn, kiến thức rộng, đậu Cử-nhân khoa Quý-Mão (1843) niên hiệu Thiệu-Trị được bổ chức Hành-Tẩu viện Cơ mật do một viên đại thần trong viện dâng sớ tiến cử.

Trong khi thừa hành công vụ gặp việc gì cũng chủ trì, định đoạt vững chắc, ông Tấn được phong Tri-phủ An-Khánh, Án-sát Thái-Nguyên. Năm 1863, vua Tự-Đức lại cử ông làm Thị-Lang sung Tĩnh-Man Tiểu-phủ-sứ và từ đấy trấn Man gọi là Sơn-phòng-trấn.

Ông Tấn mất, thọ 50 tuổi, được tặng Binh bộ hữu Tham tri.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nguyễn-Tấn không những là một nhà quân sự thao lược mà còn là một chính trị gia lỗi lạc về tổ chức và có nhiều kinh nghiệm về vùng Thượng.

Căn cứ theo Phủ Man tạp lục, đường lối của Tiểu phủ Sứ chỉ dẫn cho các cấp gồm các điểm:

— Hoàn toàn bí mật trong công tác quân sự
— Nghiên cứu kỹ càng địa hình địa vật, đường lối đi lại trong khu vực hoạt động
— Hiểu rõ phong tục, tập quán và ngôn ngữ địa phương.
— Cương quyết trong việc lãnh đạo, thận trọng và khoan hồng trong cách đối xử.
— Công bằng và triệt để giữ lời hứa.

Nguyễn Tấn bỏ chế độ giao dịch, căn cứ theo các

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

thủy lộ mà lập ra các Tổng nguồn. Dưới mỗi Tổng nguồn có một số Đầu mục. Dưới quyền Đầu mục là Sách trưởng (thôn trưởng)

Để thu phục nhân tâm, khi Nguyễn-Tấn đến làm Tiểu phủ Sứ đã miễn hẳn một năm thuế và hạ xuống 1.350 quan mỗi năm (trước 1.470 quan), Thuế nầy được chia bổ cho các Nguồn tùy theo khả năng, tùy theo nhân khẩu và giao cho cái lái nhiệm vụ thu tập, nạp về cho các Tri Châu.

Dân chúng địa phương còn truyền miệng một giai thoại chứng tỏ mưu mẹo khéo léo của Tinh Man Tiểu phủ-sứ Nguyễn Tấn :

Dưới thời Tự-Đức, Thượng du Đá-Vách (Quảng-Ngãi) thường nổi dậy cướp phá, dựa vào địa thế hiểm trở để xâm phạm, đe dọa đời sống các vùng đồng bào kinh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Quan quân nhà Nguyễn phải đánh dẹp rất vất vả, nhiều lần thất bại vì bị lọt vào các ổ phục kích của quân Thượng, bị những vũ khí cạm bẫy, tên tẩm thuốc độc giết chết rất nhiều.

Ông Nguyễn-Tấn, sau khi nghiên cứu tỉ mỉ, tính tình, tâm lý, phong tục, tập quán đồng bào Thượng, đã lập kế giảng hòa.

Ông cho mời Đại diện các sắc Thượng Quảng-Ngãi đến họp bàn việc hòa giải. Trong cuộc họp, ông Tấn phục sức như một Tướng nhà trời: nào hia, mão, có hình mặt trời, mặt trăng; áo quần thì rồng bay phượng múa và cần xa cờ như muôn ngàn vị sao lấp lánh. Xong, ông ra lệnh binh sĩ mua đường phèn Quảng-Ngãi, loại lớn bằng ngón chân trở lên, cùng một lúc cũng tìm mua nhiều đá trắng giống như cục đường phèn. Tất cả được sắp sẵn đem dọn ra dĩa. Quân sĩ soạn 1 dĩa đường phèn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

3 dĩa đá giống đường phèn.

Trước khi mở cuộc họp hòa giải Ông Tấn mở tiệc trà đãi 4 đại diện Thượng. Giữa tiệc, 4 dĩa đường lẫn đá được dọn ra.

Lúc bấy giờ, ông Tấn mới tuyên bố với các đại diện Thượng là tiệc có đường do Trời ban và bốc đường phèn nhai lóp cóp. Trong lúc đó, các đại diện Thượng được mời ăn, vô tình bốc phải mấy dĩa đá trắng giống đường phèn dọn trước mặt, nhai đến bể răng mà không nát.

Cuối cùng họ lấy làm khâm phục cho rằng ông Nguyễn Tấn là Tướng nhà Trời. Kết quả họ chịu hòa giải có lợi nhiều về phía quân Sơn phòng,

Hơn nữa, trong suốt cuộc họp ông Nguyễn Tấn đã tỏ thái độ rất hòa nhã, tôn trọng tục lệ người Thượng và cam kết ra lệnh cho toàn thể quân sĩ đưới quyền triệt để tôn trọng mọi phong tục tập quán người Thượng. Do đó, công việc hòa giải được thành tựu mỹ mãn.

Về sau, các sắc dân Thượng địa phương đều tuân theo luật pháp, giải giới, trả các vùng đất đã chiếm cứ lại cho triều đình, chấm dứt mọi sự quấy rối và không giết hại đồng bào kinh nữa.

Ông Nguyễn Tấn làm Tiểu phủ Sứ ở Sơn phòng trấn lâu năm, có ân mà lại có uy. Đồng bào Thượng khiếp phục, nhân dân an cư lạc nghiệp nên khi ông mất người Thượng vùng Quảng-Ngãi dắt nhau đến quân thứ than khóc ai bi và dựng bia ở phía tây dồn bảo để kỷ niệm công đức.

Sơn phòng trấn dưới thời Nguyễn-Tấn vẫn tiếp tục là đất phong hầu.

Khi chết, Nguyễn Tấn truyền lại cho Nguyễn-Thân. Lúc sanh thời, ông có viết «Phủ Man tạp lục» bằng chữ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Hán (sau này được Nguyễn Thân bổ túc kinh nghiệm xây dựng Sơn phòng trấn, hoàn thành sách này năm 1891, hiện còn trong tủ sách gia bảo của ông Nguyễn-Hy)

Nội dung: « Phủ man tạp lục » gồm có :

— Các phương châm hướng dẫn công tác thượng vận.

— Kinh nghiệm công tác miền Thượng.

— Những đường xuyên sơn từ vùng này đến vùng khác.

— Một số tiếng Thượng phiên âm thành chữ nôm để giúp cán bộ trong việc giao dịch với đồng bào Thượng.

Có thể nói « Phủ man tạp lục » là một tập sách duy nhất về vùng Thượng được viết bằng chữ Hán.

Và từ Nguyễn-Tấn về sau, công tác bình định vùng Thượng Quảng-Ngãi được cải tiến rất nhiều.

Năm Thành-Thái thứ 10 (1898) nhờ phẩm hàm của người con, ông Nguyễn Tấn được truy thăng Lễ Bộ Thượng Thư. Con ông là Nguyễn Thân trước Cần-Chánh Điện Đại-Học Sĩ Tước Liệt-Tướng Diên-Tộc Quận Công về hưu trí.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Chí sĩ cách mạng

Trương – công – Định

(1820 – 1864)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

PHẠM TRUNG - VIỆT

...«Ngọn cờ ứng nghĩa trời chưa bỏ
Quả sơn Bình - Tây đất vội chôn»...

Điếu Trương - công - Định
(Nguyễn - đình - Chiểu, 1864)

Trương-công-Định sinh năm 1820 tại xã Tư - Cung huyện Bình-Sơn (nay thuộc xã Sơn-Mỹ, quận Sơn-Tịnh, Quảng-Ngãi) Thân phụ là Trương-Cầm. Lúc nhỏ, ở Quảng-Ngãi thì họ và tên không có chữ lót ngăn cách nên trong Đại-Nam chánh biên liệt truyện và Đại-Nam nhất thống chí quyển VI chép là Trương Định.

Vào khoảng giữa đời Thiệu-Trị (1841 — 1847) ông Trương Cầm vốn Lãnh binh của triều Nguyễn được bổ nhiệm vào Nam với chức Vệ-Úy Hữu Thủy Vệ ở tỉnh Gia - Định.

Trương-công-Định theo thân phụ vào Nam, cưới Lê thị-Thưởng, con gái một nhà phú hào ở huyện Tân-Hòa.

Đến khi thân phụ mất, ông lập luôn gia cư ở đây không về quê nữa. Ông Trương-công-Định, vóc thanh lịch, nước da trắng, nét mặt tạc nhã, tinh tế, dung mạo khôi ngô, có sức mạnh, tài bắn hơn người, lại rành về binh thư.

Từ khi theo cha vào Nam, ông không theo nghiệp cha, không thi võ cử để làm quan, lại nuôi chí khẩn đất, mộ phu, lập đồn điền, theo phong tục trong Nam, thêm chữ lót giữa họ và tên. Và, từ ấy đi vào lịch sử với tên Trương-công Định.

Khi Kinh-Lược sứ Nguyễn - tri - Phương vào Nam (1850) để điều chỉnh chính sách khẩn hoang, Trương - công-Định xuất tiền, chiêu mộ dân nghèo Nam, Ngãi, Bình, Phú vô khẩn hoang, lập ấp theo phương pháp «đồn điền» của cuộc Nam tiến.

Có võ giỏi, có cơ nghiệp nên Trương-công-Định được bổ chức Quản Cơ thường gọi là Quản Định.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Tháng giêng năm Kỷ-Mùi (1859) quân Pháp công hãm thành Gia-Định, quân đội của Triều đình nhà Nguyễn binh ít, vũ khí thô sơ không chống lại nổi. Bởi vậy khắp nơi đều dấy lên phong trào chiêu binh luyện võ trữ lương để giúp Triều đình chống xâm lăng. Thời cơ ấy giúp cho kẻ anh hùng xuất đầu, lộ diện.

Trong đám quần hùng ấy ai cũng có chức tước khoa nghiệp chỉ có một mình Trương-công-Định xuất thân là thường dân, địa chủ. Nếu đem so sánh chức tước thì Trương-công-Định ở bậc chót trong đám quần hùng. Nhưng, người ở bậc chót nhất lại được mọi người mặc nhiên chịu nhận là người lãnh đạo.

Thuở ấy miền Nam có cả thảy 29 liên đội. Những Quản cơ chỉ huy những liên đội ấy đều có cái thế đứng đầu các nhóm nghĩa binh.

Nhóm nghĩa quân của Trương-công-Định đông hơn hết, 6.000 người, ghép thành 18 cơ, luôn luôn kháng cự quân Pháp một cách hiệu quả và lập rất nhiều chiến công.

Trương-công-Định tổ chức tấn công quân Pháp tại Cò-Công, thanh toán các tay sai của Pháp, hạ sát Cai Tổng Huy, viên xã trưởng ở làng Gò-Công, phá các nhà cửa của những kẻ thân Pháp, xây đồn nhỏ, đóng quân các điểm quan trọng, tuyển thêm tân binh, đánh thuế lưu thông ...

Tuy Pháp có quan cai trị tại Gò-Công gọi là D'arfeuille, sau đó Hải quân Thiếu-Tướng Bonard nhưng trên thực tế, quân Việt làm chủ chung quanh đồn, lan rộng cả vùng Gò-Công.

Trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp (1860) nghĩa binh của Trương-công-Định đóng ở Thuận-Kiều với phòng tuyến dài từ Cây Mai đến Thị-Nghè. Trương-công-Định luôn luôn đi tiền phong.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Chính vì có tổ chức chặt chẽ và có tinh thần đồng đội nên nghĩa binh của Trương-công-Định chiến đấu rất hăng, quân số ngày càng thêm đông, lại thêm một số văn thân về giúp sức như: Án-Sát Đỗ-Quang, Tri-phủ Nguyễn-thành-Ý, Thủ-khoa Nguyễn-hữu-Xuận, Cử nhân Phạm-văn-Đạt, Phan-văn-Trị, Tú tài Nguyễn-đình-Chiểu...

Về sau, Triều đình Huế đã hợp thức hóa tình trạng nầy bằng cách phong cho Trương-công-Định chức phó Lãnh Binh Gia-Định.

Sau hòa ước 1862, các quần hào lãnh đạo đám nghĩa binh đều nhận định rằng: quân Pháp lấy binh lực mà ăn hiếp Triều đình, không phải thực lòng. Sau hòa ước, nghĩa binh sẽ trông cậy về đâu, chi bằng cứ tiếp tục kháng cự, cố thủ một miền để đùm bọc lẫn nhau.

Với nhận định trên, toàn thể nghĩa binh cương quyết thà chết không khuất phục và mọi người yêu cầu ông Trương-công-Định tiếp tục ở lại lãnh đạo cuộc chiến đấu chống Pháp.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong khi Trương-công-Định còn suy nghĩ thì ở Tân Long (một làng của tỉnh Tân-An ngày nay) một văn thân là Phạm-tuấn-Phát truyền thư cho tất cả các đội nghĩa quân, đề nghị suy tôn Trương-công-Định làm chủ soái để cầm đầu cuộc kháng Pháp. Đề nghị đưa đến đâu đều được dư luận hoan nghênh. Như một cao trào tất cả nghĩa binh đều đồng tình. Và, người ta tình nguyện đắp đàn làm lễ bái tướng. Trong lễ nầy lại cử người đem nhiễu điều choàng lên vai Trương-công-Định và suy tôn ông lên làm Bình Tây Đại nguyên soái.

Từ bấy giờ, kể từ tháng 2-1863, Trương-công-Định không còn là một Lãnh binh của Triều Nguyễn mà trở thành vị nguyên soái có sứ mạng bình Tây.

Tháng 2-1863, ông Định đã công khai tuyên bố

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

không dính liếu với Nam triều:

« Chúng tôi không thể hành động gì khác hơn hành động bây giờ. Dân chúng 3 tỉnh yêu cầu chúng tôi đứng đầu khởi nghĩa. Chúng tôi chiến đấu, chúng tôi sẽ đánh ngã bọn giặc»
(trích thư gởi các quan Việt ở Vĩnh-Long)

Và, tháng 8 năm 1864, Trương-công-Định đã gởi hịch cho đồng bào và quân sĩ:

... « Từ ngày lòng dân đã muốn ta lên làm nguơn nhung 3 tỉnh, trước hết ta cố gắng điều khiển chống quân cuớp ấy.., Chỉ còn trông cậy váo tấm lòng yêu thương không phai của người người đối với ta. Ta sẽ lấy vi-lộ làm cờ, tấm vông làm võ bị. Thế là xong, bắt dung cho bọn cuớp.

« Về ta, ta chỉ là một tên lính vô học thức và trở nên tướng lãnh vì thời thế ; ta chỉ lấy cái dốt của ta để chống đỡ... vì lẽ ấy, ta ra lệnh hịch này, yêu cầu hảy đem đến đây tất cả người dầu ở dưới đạo binh nào, từ tổng binh đến quan suất, không phân biệt sĩ phu hay võ biền, ta cầu xin các vị ấy hay giúp ta phương pháp để đem về kết quả lớn lao ...»

Sau ngày từ chối chức vụ Lãnh binh An-Giang để nhận chức Bình Tây đại nguyên soái, Trương-công-Định dùng Quang-Quyền làm Tham-Tán quản vụ chỉnh đốn hàng ngũ, phân phát tướng sĩ đi đóng chận các nơi hiểm yếu bao quát một vùng, mặt đông-nam ra đến bải bể, mặc tây đến núi Hoa-Cương còn ông thì chỉ huy đại binh đóng ở rừng Trất-Tước, cứ một quãng lại thiết lập một đồn lũy để cản sức xung phong và đúc thêm trọng pháo, mộ đinh tráng, phòng bị huyện Tân-Hòa làm kế trường cửu.

Quân của Trương-công-Định trí súng trên các sông rạch, tấn công các tàu Pháp đi vô sâu nội địa huyện

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Tân-Hòa, nhả đạn liên miên khiến cho nhiều quân Pháp trên chiếc tàu L'Alarme bị chết và bị thương.

Các thủy thủ ở pháo hạm L'Alarme lại còn bị các đợt tấn công tâm lý nữa. Trương-công-Định đã gởi cho Thiếu-Tướng Bonard:

« Chúng tôi bảo vệ Tổ-Quốc chúng tôi. Các người có dũng lực nhưng ít người, mỗi ngày vài người lính ngã quỵ dưới sự phục kích; bịnh rét cũng ở bên ta để chiến thắng người Hãy từ bỏ một cuộc xâm chiếm không thể được ».

Về phần quân Pháp, sau khi hai bên đã lập hòa ước, mặc dù có biết những hoạt động của nghĩa quân nhưng họ vẫn án binh bất động chỉ thúc giục Trần Thần Vĩnh-Long Phan-thanh-Giản phải gởi thư cho Định phải bải binh.

Sau một thời gian chờ đợi không hiệu quả, ngày 25-26—2 (1863) (mồng 8 và 9 tháng giêng Qui.Hợi) đại binh Pháp, hải quân do Đại-Tướng Jaurès, lục quân do Đại Tướng Chaumont và Đại Tá Palanca chỉ huy phối hợp tấn công vào Gò-Công.

Cuộc hành quân lớn của quân đội Pháp huy động tất cả lực lượng đạo quân viễn chinh, dùng nhiều xuồng pháo hạm, chuẩn bị non một tháng, bố trí hết sức chặt chẽ, dù có chiếm cứ lũy chót của nghĩa binh ở Trại Cá nhưng toàn bộ lực lượng nghĩa binh đã rút lui dễ dàng, bảo toàn lực lượng. Trái lại, quân Pháp có nhiều người bị chết, bị thương và tổn phí nặng nề.

Về phần Trương-công-Định, sau khi thoát khỏi trận tấn công quy mô của quân Pháp ở Gò Công vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu.

Không bị hao nhân mạng bao nhiêu nhờ có đường rút lui khôn khéo, nghĩa quân tụ tập từng nhóm tại biên giới Biên-Hòa ở Lý-Nhơn, nhóm cù lao đối diện

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

với Gò-Công ngăn cách bởi sông Soi-Rap và Đồng-Tranh. Các cù lao nầy dày đặc thủy liễu đứng sông và sình lầy nơi bưng biền, nước bao trùm mặt đất, địa thế rất hiểm trở.

Trương-công-Định dời cả hành dinh ra nơi ấy, xây cất phòng tuyến vững chắc, mưu tính việc đánh Pháp.

Ngày 25-9-1863, có người mật báo chỗ ở của ông Định cho Gougeard và Béhic biết. Tức thời quân Pháp đánh úp vào phòng tuyến, một người lính mã tà níu Định nơi vai nhưng ông chém một lát gươm, chạy thoát xuống xuồng, chèo mất hút chỉ có vài nghĩa binh bị bắt.

Để phản ứng lại hành động của quân Pháp, để chứng tỏ sự hiện diện của lực lượng kháng chiến, nghĩa binh đồng loạt nổi lên đánh phá nhiều nơi ở ranh giới Biên-Hòa, Tân-An, Mỹ-Tho, Cần-Giuộc.

Về phần Trương-công-Định lại áp dụng chiến thuật đánh lạc lối quân Pháp bằng cách loan tin đã ra Huế với sứ mạng quan trọng.

Trong khi đó Trương-công-Định và các đồng chí rút vào rừng sâu nhưng chỉ mấy hôm sau lại lần về Phước-Lộc, Nghĩa binh nghe tiếng lần lượt kéo về mưu tính công cuộc phục khởi.

Ngày 19 tháng 8 năm Giáp-Tý (1864) Tự-Đức thứ 17, theo kế hoạch đã mật trù, Trương-công-Định âm thầm cùng đám thuộc ha về thôn Tân-Phước để chuẩn bị đánh úp đồn Tân-Hòa.

Không ngờ đêm 19 rạng ngày 20 tháng 8 1864 (năm Giáp-Tí,) có người mật báo với Huỳnh-công-Tấn (Tấn trước tòng ngũ dưới quyền Định nhưng vì thân phụ của Tấn vốn làm Phó Quản Cơ nhưng lại giao dịch với quan Việt cọng sự với Pháp, bị Định hăm dọa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

lấy đầu nên Tấn trốn sang hàng ngũ Pháp năm 1862).

Tên Tấn chỉ huy một số thuộc hạ, bí mật vây nhà, nơi Định và 25 người tâm phúc đang trú ngụ. Tới bình minh, Tấn áp vào nhà và đã gặp một sức kháng cự quyết liệt.

Trương-công-Định và nghĩa binh đã chống trả như những anh hùng. Lúc bấy giờ, Tấn bỗng chĩa súng sáu bắn Trương-công-Định (mặc dù có ý muốn bắt sống) một viên đạn trúng đích, Định bị gãy xương sống, té xuống đất, chết cùng với 5 nghĩa binh.

Sau khi Trương-công-Định đền nợ nước, con trai tên Tuệ (trong Nam gọi là Huệ) cũng thu thập một số tàn binh trú tại Cao-Miên, kết nạp thêm binh sĩ đem về cự chiến nhưng cũng bị chết.

Ngay từ năm 1864, mộ Trương-công-Định tại Gò-Công được xây bằng đá ong với hồ vôi ô-dước. Trên bia mộ có đề Đại-Nam Bình Tây Đại Tướng Quân Trương công-Định chi mộ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hai cây trụ trước mộ có câu đối :

Sơn hà thâu chánh khí.
Nhựt nguyệt chiếu đơn tâm.

Sau đó, bia mộ này bị bằm nát. Đến năm 1945 được sửa chữa lại. Mộ bia lại được khắc :

Đại-Nam Thần Đồng Đại Tướng Quân truy tặng Ngũ quân quận công, Trương-công-Định chí mộ».

Tới năm 1956 mộ được trùng tu và thêm 2 câu đối nữa :

Trương chí quật cường, võ liệt nêu cao đất Việt,
Định tâm kháng chiến, văn mô chói rạng trời Nam.

Năm Tự-Đức thứ 17 (1864) vợ Trương-công-Định là Lê-thị-Thưởng trở về nguyên quán chồng ở Quảng-Ngãi, lâm vào cảnh nghèo khổ, quan tỉnh bèn tâu về

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

triều cấp cho bà mỗi tháng 12 quan tiền và 2 phương gạo cho đến khi bà chết. Năm Tự-Đức thứ 21 (1868) Tỉnh thần Quảng-Ngãi Trà-quí-Bình tâu rằng: một nhà Trương-công-Định, cha con trung nghĩa, được vua soi xét từ lâu, xin cấp cho tư điền 5 mẫu để người trong họ là Văn-Hồ nhận làm kế tự. Vua y theo.

Năm Tự-Đức thứ 24 (1871) vua nhớ đến công Trương-công-Định lại sai xây dựng đền thờ ở làng sở tại tức là xã Tư-Cung (hiện thuộc Sơn-Mỹ—Sơn-Tịnh), và cấp thêm cho vợ ông một tháng 10 quan tiền, sức cho xã đó phải săn sóc bà. Khi vợ Trương-công-Định, bà Lê-thị-Thưởng mất, vua có ban 100 quan tiền để làm ma chay.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

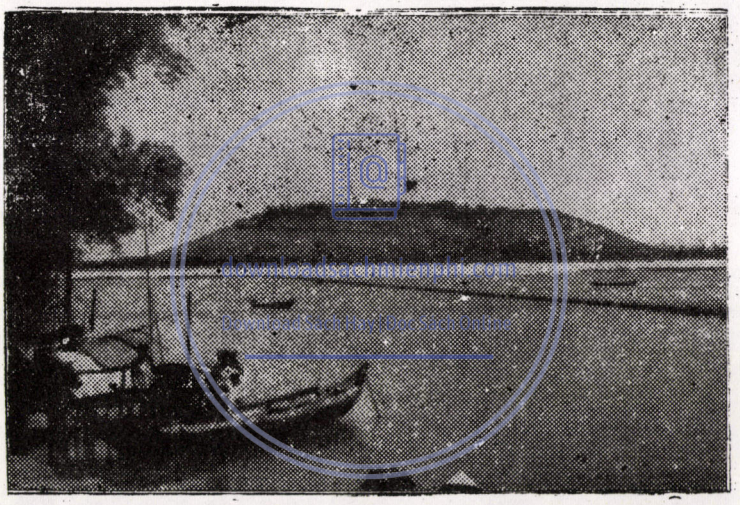
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



TRÀ-GIANG : giòng sông lịch sử nối liền quê hương của các chiến sĩ cách mạng miền đất Quảng. Tả ngạn phía bắc có đồi Thiên-Ấn soi bóng là nơi sinh trưởng của Lê-trung Đình, Trương-công-Định; hữu ngạn phía nam sát bờ là nơi sinh quán của Nguyễn Thụy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Con đường buôn bán phồn thịnh nhất ở trung tâm thị xã Quảng-Ngãi được đặt tên là đường Lê-trung-Đình

Cách đây 84 năm, trên con đường nầy, mang tên là đường Trường Bảng, dân chúng Quảng-Ngãi đã từng điểm đăng, kéo cờ chào mừng cuộc thắng trận của nghĩa quân Cần-Vương chống Pháp và nghênh đón chánh tướng Lê - trung - Đình nhập thành Quảng - Ngãi ngày 1-6 Ất-Dậu. (7-1885)

Cũng trên con đường nầy, ông Lê-trung-Đình đã cùng Nguyễn-tự-Tân (tức Tú Tân sinh năm 1848 tại Phước-Thọ, Trung-Sơn, Bình-Sơn, Phó tướng của ông Đình) chính thức đứng ra lãnh đạo phong trào Cần-Vương ra mắt quốc dân, tuyên cáo chống Pháp.

Sinh năm 1862, ông Lê-trung-Đình là con của cụ Cử-nhân Lê-trung-Lượng ở xã Phú-Nhơn (hiện Sơn-Long) quận Sơn-Tịnh,

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cụ Lượng là người rất mực thanh liêm có tài kinh bang tế thế, lúc làm tri huyện ở Nam-Đàn (Nghệ-An) đã cố công khẩn hoang, lập 12 xã được dân các xã ấy tôn làm Phước-Hiền.

Lê-trung-Đình theo học ông Án-Sát Nguyễn-duy-Cung (ông nầy sinh quán ở Hồ-Tiếu, Tư-Nguyên, về sau cũng là một chiến sĩ Cần-Vương, bị Pháp xử bắn tại Bình-Định với Mai-xuân-Thưởng)

Ông Lê-trung-Đình có tướng lạ (hai lòng bàn chân cong lại không hề dính đất) thông minh vượt bực, khí khái khác thường từ thuở nhỏ. Tính khí khái nầy có ảnh hưởng tai hại đến sinh mạng của ông sau nầy. Câu chuyện đối đáp giữa ông Lê-trung-Đình và Phó Bảng Đỗ đăng-Đệ còn được đồng bào địa phương nhắc nhở như một giai thoại:

Đỗ-đăng-Đệ, người xã Phú-Nhơn (nay thuộc Sơn-

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Long, Sơn-Tịnh) đậu Phó-Bảng năm Thiệu-Trị thứ 2 (1842) được bổ làm Bố Chánh Định-Tường, năm Tự-Đức thứ 34 (1887) thăng chức Thượng Thư hưu trí. Ông Đệ có người con là Đỗ Duân, bạn học của Lê-trung-Đình (ông Đỗ-Duân cũng là 1 trong 4 vị Tiến sĩ của Quảng Ngãi, 3 Tiến sĩ khác là Kiều-Tòng (An-Đại), Lê-Ngại (Mộ-Đức), Tạ-Tương (Chánh-Lộ, Tư-Nghĩa).

Khi đậu Cử-nhân ở Bình-Định, cử Đình về ghé thăm Đỗ-Duân nhưng không gặp bạn, chỉ có ông Đỗ-đăng-Đệ ở nhà. Ông Phó Bảng Đệ tiếp chuyện Cử Đình ở gian nhà trên. Cử Đình ngồi ở góc trường kỷ, trong lúc trả lời những câu hỏi của Phó Bảng Đệ đã với chiếc bình vôi têm trầu ăn nhưng không biết vô tình hay cố ý lại để chiếc bình ngay trước mặt ông Đệ. Ông này cho hành động trên là vô lễ và có ý xấc xược ngầm nên đã ngỏ lời quở trách: «Thầy Cử, thầy khí quá, khí như anh Lượng khi trước» (ý nhắc lại việc cụ thân sinh của Cử Đình vì có lời phê bình chính sách Triều đình nên từng bị kết tội khi Quân, nhờ có môn sinh cũ và dân 12 xã huyện Nam-Đàn tâu xin mới được tha tội.)

Cử Đình lễ phép trả lời:

— Thưa cụ lớn, cha con xưa có khí, nhưng khí đạo, khí tiết, khí nghĩa, chứ không khí «tặc vị chí, khí thành như tầu (có ý nhắc lại việc ông Phó Bảng Đệ bị cách chức vì đề thất thủ thành Định-Tường năm Tự-Đức thứ 12 (1859) lúc còn trấn thủ thành này). Ông Đệ rất giận.

Năm 15 tuổi ông Lê-trung-Đình đã thuộc làu kinh sử, văn chương xuất sắc, ứng đáp biệt tài, sớm nổi tiếng văn học trong đám nho sĩ xứ Quảng. Ông còn để lại nhiều giai thoại đối đáp :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Trong dịp đi thi Hội ở Huế cùng với ông Cử Trần bà-Võ và Thủ-Khoa Điện, các sĩ tử xứ Nghệ nghe tiếng Cử Đình, khi thấy 3 thầy Cử xứ Quảng đang ngồi đã chỏ 2 người con gái Nghệ-An giả hỏi thăm và ra câu đối:

— Tam nhơn đồng tọa, thượng hạ lục đầu:

Cử Đình liền đáp: nhị nữ song hành, tung hoành tứ khẩu

Có lần ông Thủ-Khoa Điện ra câu đối:

— Đình hư giữa chợ, ăn mày ngủ

Ông Đình đáp ngay:

— Điện tế ngoài đồng, chó đói ăn.

Ông Cử Trần-bá-Võ ra câu đối:

— Đình ra sân, đình đứng, đình dừng, đình bị sét, đình còn một cột.

Ông Đình liền đối:

Võ ỷ mạnh, võ ra võ múa, võ bị mưa, võ ướt hết lông. (hai câu nầy ứng vào số mệnh của hai người: cụ Cử Võ bị bệnh nan y, ông Cử Đình bị chết chém)

Có tài xuất khẩu thành thơ, trào lộng một cách tài tình, ông Đình đã ứng khẩu mấy câu thơ sau đây trong dịp ngồi với bạn bè, khi lở đau bụng phải xả hơi xấu:

«Lê - trung - Đình
Bụng sình hề, bụng sình
Ống vố còn kinh
Huống chi điếu bình
Mùi tợ bánh khô chi vị
Tiếng đùng pháo Tết chi thinh»

Thơ ông có lúc trào lộng, có lúc chứa đựng tư tưởng cách mạng.

Bài thơ sau đây vẽ lại cảnh sống lầm than của dân tộc Việt-Nam dưới thời Pháp thuộc:

«Mưa từng chặp, gió từng hồi
Đoái lại giang san nước khỏa rồi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Lũ kiến bất tài tha trứng chạy
Bầy rều vô dụng kết bè trôi.
Líu lo rừng vắng nghe chim hót
Lởm chởm giường cao thấy chó ngồi
Nỡ để dân đen chìm đắm bấy
Nào ông Hạ-Võ ở đâu ơi!»

(*Lụt*) (1)

Giọng thơ có khi âu yếm, tình cảm, nồng nàn, tin tưởng:

« Tên cỏ, cung dâu vẫn chắc phần
Cực vì biển ái lại nguồn ân.
Khúc đàn cầm sắt vui từng nhịp
Chén rượu quan hà nặng mấy cân.
Trướng liễu dù vui xuân chín chục
Võ môn ai lướt sóng ba từng.
Dặn lòng vàng đá, em đừng ngại
Chán biết hoàng châu mấy sắc xuân».

(*Gia vợ đi thi Hội*)

Khí tiết hiên ngang, lối dùng chữ hai nghĩa trong thơ đã làm cho mọi người khâm phục. Thơ ông không lưu bút nhưng có nhiều người đọc thuộc lòng và kể lại nhiều giai thoại lý thú:

Vào thời kỳ ông Đình học với ông Án Cung, ông thầy nầy có con gái lớn khá đẹp nhưng tinh nghịch thường lén lút đi tiểu gần lớp học. Các bạn đồng môn rất tức tối, thách ông Đình tìm cơ hội chọc ghẹo cô gái ấy cho bỏ ghét.

Ông Đình hăng hái nhận lời thách đố của bạn bè và đã có lần toan thực hiện «trò chọc gái» nhưng chưa kịp hành động đã bị ông Án Cung tình cờ bắt gặp và đòi nọc ra đánh roi. Ông Đình liền xử dụng món sở trường, ứng khẩu bài thơ tứ tuyệt để phân trần cùng thầy:

«Khoan khoan, con nói để thầy nghe

(1) *Cũng có người cho rằng tác giả bài thơ «Lụt» là cha ông Nguyễn-bá-Nghi (có ghi trong gia phả họ Nguyễn)*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Mới vật xuống đây chửa kịp đè
Hai cánh hường môn còn khép chặt
Ngọn cờ xích xí mới lo le»

ông Án Cung hiểu rõ đầu đuôi, hết giận khen ông Đình biết lấy tục làm thanh, hơn nữa lời thơ còn bao hàm khí phách của một thanh niên (không những hết giận mà chính ông Án Cung sau này, trước khi hy sinh vì cách mạng đã còn có cơ hội khóc trước cái chết của Lê-trung-Đình — Từ Bình-Định về Quảng-Ngãi ông Án Cung có ý định tìm cách cứu thoát Lê-trung-Đình khỏi ngục tù nhưng chỉ kịp chứng kiến cái đầu của người học trò thân yêu bị nén từ trong thành Quảng-Ngãi len ra)

Năm 1879, ông Lê-trung-Đình dự khoa thi Kỷ-Mão ở Bình-Định, tin tưởng sẽ chiếm Thủ khoa nhưng vì lơ đễnh đề chữ «nhất» xuất vận nên bị đánh hỏng.

Năm nhâm-Ngọ (1882) ông Lê-trung-Đình lại dự trường thi Bình-Định quyết giành Thủ khoa vì cả trường ai cũng nhường tài. Nhưng đến lúc treo bảng thì ông chỉ đậu Cử-nhân nhì (1) vì trong Phú Thượng hữu, vần cái là vần Tử, Lê-trung-Đình đã viết thoát ra khỏi khuôn khổ văn phạm:

«Canh Đế Thuấn ư Đường Nghiêu
Mộng Châu-Công ư Khổng-Tử»

Hai câu trên, quan trường chấm thi cho là tối nghĩa, kém thua 4 câu của Thủ-khoa Phạm-văn-Chất:

«Đông châu chí Thánh
Mộng kiến Châu-Công
Chiến quốc đại hiền
Nguyện học Không-Tử»

(1) *Theo cụ Tú Lê-Kinh thì vì 2 câu trong bài Phú Thượng hữu trên, nên ông Đình chỉ đậu Cử-nhân thứ 16*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Trong buổi lễ trình diện của 18 ông Cử tại dinh Tổng Đốc, ông chánh chủ khảo, từ lâu đã nghe tiếng ông Đình (lúc vào thi Bình-Định lần thứ 2, cử Đình cũng đã tâm sự với bạn bè: lần này có chấm bài của tôi nên chờ bữa nào nắng chứ gặp bữa trời xâm, khuyên son nhiều quá, sợ không khô) đã hỏi ý kiến Cử Đình về giá trị mấy câu Phú Thượng hữu của ông so với mấy câu của Thủ-khoa Chất.

Cử Đình thản nhiên trả lời: «bài của anh Thủ-khoa Chất có hay nhưng chỉ hay 4 câu đó thôi». Sau lễ trình diện tại dinh Tổng Đốc, các tân khoa họp nhau ở quán để ăn uống thì Cử Đình có ngỏ ý kiến với Thủ-khoa Chất: «Ông Chủ khảo muốn anh đậu cao thì cố kiếm 4 câu trên, còn muốn tôi rớt Thủ-khoa thì cũng chỉ xem mấy câu của tôi»... Thủ-khoa Chất và Cử Đình có tranh luận nhau rất sôi nổi đến độ cải vã mất hòa khí. Các ông Cử khác phải giải hòa mới êm.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tính tình cương trực, thường cảm xúc trước cảnh suy vong của đất nước, từ đó Cử Đình ngao ngán thi cử, nghiên cứu binh thư đồ trận, theo dõi tình hình trong nước, âm thầm nung nấu tinh thần kháng đế.

Lúc bấy giờ Pháp đã chiếm xong Nam Kỳ, Bắc-Kỳ, Kinh đô Huế đã thất thủ. Trước âm mưu xâm lăng của quân Pháp, Cử Đình lo nghĩ, cắn hờn và quyết định cùng Nguyễn-tự-Tân đề xướng phong trào Nghĩa-hội, tập họp những nghĩa sĩ yêu nước để cướp chính quyền tại tỉnh rồi sẽ dùng lực lượng tiến về Kinh-Đô giúp vua Hàm-Nghi khôi phục lại kinh thành Huế.

Phong trào Nghĩa hội được hưởng ứng mạnh mẽ tại 3 tỉnh:

Quảng-Nam: Hường-Hiệu, Bùi-Điền

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Quảng-Ngãi: Lê-trung-Đình, Nguyễn-tự-Tân, Nguyễn-Viện.

Bình-Định: Mai-xuân-Thưởng, Nguyễn-duy-Cung.

Tuy được tổ chức trong vòng bí mật nhưng thanh thế nghĩa quân rất lớn và Nghĩa hội ngày càng bành trướng, được cảm tình nồng hậu và sự ủng hộ nhiệt thành của dân chúng,

Ngày 1-6 Ất-Dậu (7-1885) từ chiến khu Truyền-Tung (Bình-Sơn) chánh tướng Lê-trung-Đình cùng phó tướng Nguyễn-tự-Tân kéo quân về tỉnh lỵ. Trên đường tiến quân gặp người đàn bà chửa, có người cho là điềm không lành khuyên hoãn binh nhưng Nguyễn-tự-Tân vẫn quyết tiến binh, ra lệnh sẽ chém đầu kẻ nào do dự.

Nghĩa binh tập họp làm lễ tế cờ tại bãi cát trước Văn-Thánh, phân làm 3 đội, vượt qua sông Trà-Khúc do 3 ngả, phân làm 3 đội bao vây thành Quảng-Ngãi, chiếm thành ngay trong đêm ấy, bắt Bố chánh Lê Đoan.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giữ thành được 5 hôm, Lê-trung-Đình ra lệnh ân xá phạm nhân, chiêu an, bố trí canh phòng, thao dượt binh sĩ, có ý định tôn Tuy-lý-Vương (thường gọi là ông Hoàng Sói, lúc nầy bị an trí tại Quảng-Ngãi) làm Minh-chủ để sáng tỏ thêm chính nghĩa cứu quốc nhưng ông Hoàng nầy từ chối.

Trong thời gian ngắn ngủi chiếm được thành Quảng-Ngãi, phó tướng Nguyễn-tự-Tân xem thiên văn thấy sát khí nổi từ phía tây-nam, ngờ có nội phản. Sau khi thị sát 4 vệ quân, Tự-Tân nghi vệ hữu do Đội Hùng chỉ huy có ý làm phản nên lập lức đem đội Hùng ra xử tử. Do đó, nghĩa binh thuộc vệ hữu bất mãn, thuộc hạ của đội Hùng trả thù bằng cách ngấm ngầm liên lạc cấu kết với quân sơn phòng, gây mâu thuẫn trong nội bộ quân Cần-Vương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Quân Cần-Vương giữ thành được 5 hôm, thì đúng giờ ngọ ngày 5-6 Ất-Dậu (1885) quân Pháp phản công mạnh, phối hợp với quân Tiểu phủ sơn phòng từ hướng Ba-Tơ và Vạn-Lý (Đức-phổ) kéo về công thành, chém tại trận phó tướng Nguyễn-tự-Tân, và Trần Tu, Nguyễn-Viện, hạ ngục chánh tướng Lê-trung-Đình.

Quân Nghĩa hội từ Quảng-Nnm có tiếp viện vào, giao chiến ác liệt với quân Tiểu phủ tại Châu-Ổ (Cầu Cháy) Tuy ban đầu có thắng lợi nhưng vì thiếu quân bản bộ nên phải thất bại.

Sau thời gian ngắn ngủi bị giam, Cử Đình bị xử chém trong thành Quảng-Ngãi (phía cửa bắc).

Ba năm sau (1888) nghĩa quân Quảng-Nam, Quảng-Ngãi, Bình-Định mới thực sự tạn rã ăn nhịp với việc Vua Hàm-Nghi bị bắt và lưu đày.

Hiện mộ chí sĩ Lê-trung-Đình tọa lạc tại ấp Phú-Nhơn, xã Sơn-Long, nhà thờ chính cũng ở xã nầy. Đại gia đình họ Lê vẫn lấy ngày mùng 5 tháng 6 để cúng giỗ hằng năm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Ông Nguyễn Thụy (Sụy) sinh năm Mậu-Dần (1878) tại thôn Hồ-Tiếu xã Tư-Nguyên, quận Tư-Nghĩa, con một bá hộ nổi tiếng trong vùng.

Ông đỗ Cử-nhân khoa Quý-Mão (1903) dưới triều Thành-Thái lúc 25 tuổi. Ngoài tài học rộng, thơ hay, ông còn giao du nhiều, tính tình khẳng khái, cương trực, trung hậu và rất hiếu đễ.

Năm 1908, ông tham gia phong trào khất thuế chống Pháp, bị lưu đày tại Côn đảo. trong khi hai người thủ lãnh: Lê Khiết và Nguễn-bá-Loan bị thực dân xử tử.

Năm 1916, trở về quê hương, ông cùng Tú-tài Lê-Ngung, Lê Triết và Tú-tài Phạm-cao-Chẩm đứng ra lãnh đạo phong trào Duy-Tân khởi nghĩa tại Quảng-Ngãi.

Tham gia phong trào khất thuế chống Pháp.

Vừa đậu Cử nhân, nhiều bạn bè tiến cử ra làm việc, ông Nguyễn Thụy đã cương quyết từ chối nói: «Nước có đạo nên ra làm quan, nước vô đạo nên ở ẩn» và đọc một câu chữ nho: «giáp bảng phi cao hoặc giã Hoàng Thiên hữu ý» (đậu Cử nhân đâu phải là cao, hoặc giã Trời đã dụng ý).

Từ đó, ông lo phụng dưỡng mẹ già và tìm khuây khỏa nỗi u ẩn trong việc giao du với bạn bè, ngấm ngầm nuôi dưỡng ý chí cách mạng.

Tháng 3 năm Mậu-Thân (1908) ông Nguyễn Thụy cùng các ông Nguyễn-bá-Loan (ấm Loan) và Lê-Khiết đứng ra vận động phong trào chống Pháp dưới chiêu bài khất thuế (xin giảm thuế) tại Quảng-Ngãi.

Phong trào nầy có 3 mục đích:

— bài trừ những tệ đoan xã hội bê tha vô đạo lúc bấy giờ.

— lôi cuốn những kẻ hợp tác với Pháp trở về với chính nghĩa Quốc gia.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

— cô lập những người thân thân Pháp và tay sai, tiến tới giành lại chủ quyền Quốc-Gia.

Khẩu hiệu chiến lược «khất thuế» được đưa ra thích hợp cho nên dân chúng 6 phủ huyện hưởng ứng nhiệt liệt, kéo về tỉnh lỵ để xin giảm thuế đông như kiến bao vây thành Quảng-Ngãi, phần đông áo rách, nón cời để mô tả cảnh đói khổ do xâu cao thuế nặng gây nên.

Gây được phong trào, ông Thụy còn lo nuôi dưỡng và thực hiện mục tiêu cách mạng trong vòng trật tự, phổ biến tân thơ, kêu gọi toàn dân cải cách xã hội, cô lập những người tiếp tay cho Pháp, thanh toán bọn lưu manh trộm cắp.

Tân thơ nói về cải cách xã hội, binh vận được truyền khẩu hoặc dán khắp nơi. Trong những ngày vây thành, tân thơ của Cử Thụy được hàng vạn đồng bào đồng thanh ca lên như sấm vang làm cho bọn Pháp phải run sợ:

...«Hỡi đồng bào, liên khí huyết
Liệu tử tiết, tử tiết tử cương
Đương cơ hội mấy não lòng thương
Quân sơn-đầm, quân khố đỏ
Lịnh giả nhơn kinh
Hãy quân mình, lòng sắt đinh ninh
Người tập binh cũng An-Nam binh
Đấu nỡ lại chinh chiến, chinh
Chữ thinh đồng thinh, chữ thinh đồng thinh.
Anh em ta thảy cả xin khuyến ngã
Khuyến ngã dân quyền
Răn rứa chừ, không khai trí hóa
Sao cho khá với người, để tiếng cười
Xấu hổ năm, nghìn năm
Nghìn năm lâu dài, ai hãy là ai

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Cũng mắt tai trong cuộc trần ai
Sáu phủ huyện, anh em ta gắng sức»...

Sự đàn áp của nhà cầm quyền thực dân rất tàn bạo nhưng nhờ phương pháp vận động khéo léo tài tình, bình tĩnh cao độ của Cử Thụy nên lính tập, dù có lệnh của quan thầy họ, vẫn không nả súng vào đám dân xin giảm thuế. Và, bên ngoài bọn tay sai của Pháp cũng không dám đưa tin tức.

Các cửa thành đều đóng chặt. Dân xin giảm thuế ngày càng kéo đến đông nghịt, vây chặt thêm bốn phía, kéo dài đến 10 ngày. Hai thủ lãnh Nguyễn-bá-Loan và Lê Khiết được viên Công sứ mời vào trong thành để thương nghị. Hai ông đã bắt thang leo vào và sau đó bị giữ luôn trong thành.

Ngày thứ 10 vào lúc 8 giờ, lính khố đỏ và Sơn đầm bí mật từ Quảng-Nam kéo vào, bắt đầu tấn công vào đám dân xin miễn thuế. Nhiều người bị chết, hàng trăm người bị thương vì phải chen lấn, dẫm lên nhau ban đầu phân tán mỏng theo khắp ngả đường rồi cuối cùng phải giải tán vì hỏa lực của quân Pháp quá mạnh.

Hai vị lãnh đạo phong trào: Nguyễn-bá-Loan và Lê Khiết bị hành hình về tội leo thành và «khốc lục phủ huyện, dân chi tiền (khóc trước dân chúng 6 phủ huyện)

Phong trào khất thuế tan rã nhưng cuộc khủng bố của Pháp và tay sai kéo dài đến mấy tháng:

Nguyễn Thụy bị bắt và lưu đày ở Côn đảo.

Nguyễn Thụy và cuộc Duy-Tân khởi nghĩa.

Thế chiến thứ nhất bùng nổ tại Âu-Châu và ngay trên đất Pháp. Cuối năm 1915 Pháp thua trận, quân Đức tấn công Ba-Lê. Ở Đông-Dương thực dân Phpp mộ binh ráo riết để bổ sung quân số, chính quyền bảo hộ bận rộn, Việt-Nam quang phục hội gồm các đảng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

viên cốt cán: Trần-cao-Vân, Thái-Phiên, Lê-đình-Dương, Lê Ngung muốn nắm thời cơ thuận tiện ấy nổi dậy khởi nghĩa giành quyền độc lập.

Vừa mãn hạn tù, ông Cử Thụy vẫn tiếp tục chí hướng cách mạng đã cùng ông Tú Lê Ngung hưởng ứng tích cực phong trào Duy-Tân khởi nghĩa.

Cử Thụy từng được vua Duy-Tân tiếp kiến để nghe trình bày công việc đang tiến hành, công tác liên kết quân đội, tổ chức cơ sở cách mạng trong dân chúng.

Đại hội các nhân vật trọng yếu của cuộc Duy-Tân khởi nghĩa khai diễn lần thứ nhất vào tháng 9 năm Ất-Mão (1915) tại nhà ông Đoàn Bổng, một viên thư lại bộ Hộ đường Đông-Ba (Huế) có sự hiện diện của đại biểu 5 tỉnh do Thái Phiên-chủ tọa:

Quảng-Bình : Nguyễn Chánh
Quảng-Trị : Phạm-phú-Tiên
Thừa-Thiên : Đoàn Bổng
Quảng-Nam : Thái-Phiên, Trần-cao-Vân, Phan-thanh Tài, Đỗ Tự
Quảng-Ngãi : Lê Ngung, Lê Triết, Nguyễn-Thụy (Sụy), Nguyễn-Nậm (Mậu)

Đại hội đã kiểm điểm tình hình và lực lượng, phân công cho ông Nguyễn Thụy và Lê.đình-Dương giao thiệp với cố đạo Bầu Gốc (Quảng Ngãi) để mật giao với viên Thiếu-Tá người Đức đang chỉ huy lính Lê dương đồn Mang-Cá (Huế), ủy nhiệm Lê Ngung lo thảo hịch và vạch chương trình hành động. Cũng chính trong hội nghị nầy, các đại biểu đã quyết định rước Hoàng-Đế Duy-Tân tham gia cuộc khởi nghĩa để tranh thủ chính nghĩa và ủy nhiệm Thái-Phiên và Trần.cao-Vân tiếp xúc với vua Duy-Tân.

Trần-cao-Vân lãnh sứ mạng mang tờ biểu của dân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

các tỉnh dâng lên Vua Duy-Tân. Dưới dạng lốt một người câu cá, Trần-cao-Vân được thị vệ Tôn-thất-Đề và Phạm-kim-Khánh tiến dẫn gặp vua tại hồ Tịnh-Tâm.Nhà vua chấp nhận đứng ra lãnh đạo phong trào, ban ấn chỉ làm tin để kết nạp nhân sĩ.

Đại hội thứ 2 của phong trào Duy-Tân khởi nghĩa khai diễn vào trung tuần tháng 3 Bính-Thìn (1916) tại chợ Cầu-Cháy, làng Xuân-Yên (huyện Bình-Sơn) gồm các nhân vật trọng yếu (Việt-Nam-quân Chính-phủ).

Hội nghị kiểm điểm tiềm lực cách mạng, quyết định kế hoạch khởi nghĩa:

— Lấy danh chính: Việt-Nam-Quân Chính phủ
Cờ khởi nghĩa: Cờ nền đỏ, năm sao trắng, ý nghĩa « ngũ tinh, tụ tinh »

— Thảo hịch

đúc 4 ấn Kinh-lược (Bình-Trị, Nam-Ngãi, Bình-Phú, Khánh-Thuận) Phan-thanh-Tài được chỉ định giữ ấn Nam-Ngãi Kinh-lược.

— Định ngày khởi nghĩa toàn diện: giờ Tý, ngày 2-4 âm lịch (Bính-Thìn) (1 giờ sáng ngày 3-5-1916).

Huế sẽ là khởi điểm phát động, bắt đầu tiếng súng thần công báo hiệu, đốt lửa tại đèo Hải-Vân báo hiệu cho Quảng-Nam, Quảng-Ngãi.

Đặc biệt Quảng-Nam, Quảng-Ngãi sẽ dốc toàn lực của lính tập và dân chúng chiếm giữ cửa biển Đà-Nẵng để quân lực viện trợ ở Xiêm về nước đổ bộ lên để mở đường giao thông suốt từ Đà-Nẵng vào tận Đức-Phổ.

Hội nghị đã bầu Ủy-Ban khởi nghĩa:

Thái-Phiên : Chủ-Tịch

Trần-cao-Vân : Phụ trách quân sự. Phan thanh-Tài, Đỗ Tự, Lê Ngung (ủy viên). Nguyễn Thụy (Cử Sụy)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Tú Tài Phạm-cao-Chẩm và Lê Ngung được giao phó chỉ huy quân lực quốc nội tại Quảng-Ngãi.

Hầu hết thân sĩ, đồng bào trong tỉnh đều hưởng ứng phong trào, 1/3 binh sĩ người Việt phục vụ trong quân đội Pháp đã tình nguyện tham gia làm nội ứng cho cuộc khởi nghĩa

Ông Cử Thụy bí mật tổ chức nghĩa binh, vận động dân chúng quyên góp rất có kết quả. Riêng bá hộ Gà ở xã Sơn-Hương (Sơn-Tịnh) đã bí mật xuất tiền may 3000 bộ áo xanh cho nghĩa quân gọi là « áo đầu gà » vì ở trên tay có thêu một đầu gà làm dấu hiệu.

Tuy nhiên, một số thân sĩ đã quá lo lắng, gần đến ngày khởi nghĩa rủ nhau cầu Tiên xin giáng bút chỉ vẽ.

Tiên có giáng bút như sau:

« Đừng có tin năm Thìn tháng Tỵ
Mặt anh hùng cũng luỵ kiếm cung,
Kiếm cung, cung kiếm rồi rồi
Giang-san bốn bể cũng về một tay »

Có người đem thơ ấy nói với Cử Thụy khuyên ông nên hoãn ngày khởi nghĩa và cho biết thêm có một số người trước đã thuận theo cách mạng nghe thơ này đã rút lui.

Cử Thụy bình tĩnh trả lời: Quân tử bất năng thối bộ (người quân tử không bao giờ lùi bước).

Ngày khởi nghĩa, theo quyết định của hội nghị Xuân-yên đã được phổ biến thành ám hiệu «năm Thìn, tháng Tỵ».

Tất cả đều được chuẩn bị sẵn sàng. Tại kinh thành Huế, đúng 11 giờ đêm ngày 2-5-1916, Tôn-thất-Đề, Nguyễn-Siêu cùng 2 tên thị vệ tín cẩn phò vua Duy-Tân xuất bôn trong chiếc áo màu nâu sẫm, khăn đen, quần trắng giày hạ ngự xe kéo ra bến Thương Bạc dự định sẽ xuôi về Bến-Ngự để chỉ huy cuộc khởi nghĩa lịch sử.

Nhưng, chẳng may đại sự đã bại lộ chính tại Quảng-

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Ngãi từ chiều 1-5-1916 (tức ngày 29-3 âl Bính-Thìn, tháng nầy chỉ có 29 ngày).

Nguyên tại Quảng-Ngãi có viên thơ lại khố xanh tên là Trần Thêm, quán làng An-Điềm huyện Bình-Sơn, được biệt phái làm tại tòa Công-Sứ.

Trần Thêm là một binh sĩ giác ngộ, tích cực tham gia phong trào khởi nghĩa trong vòng bí mật, giữ nhiều giấy tờ quan trọng, chiêu dụ được nhiều lính khố xanh theo phe cách mạng.

Trong số lính khố xanh chiêu dụ được có viên cai Võ-An quê Long-Phụng (Mộ-Đức). Cai An có người anh ruột tên Võ Huệ (tức Trung, (ngụ làng Năng-An, làm làm lính giản tại đinh Án-Sát Quảng-Ngãi.)

Mấy hôm trước ngày khởi nghĩa, cai An bị đổi đi Đức-Phổ. Trong một bữa cơm thân mật ở gia đình, vì tình ruột thịt, Võ An đã khuyên Võ Huệ liệu xin nghỉ việc về nhà kẻo ở dinh sắp có loạn.

Vào lúc 14 giờ ngày 1-5-1916 Võ Huệ nghe lời người em, vào dinh Án-Sát Phạm Liệu xin phép về thăm nhà ít hôm.

Án-Sát Phạm Liệu, từ lâu đã có lòng e ngại về những hoạt động của phe cách mạng, nay Huệ lại xin nghỉ phép một các bất ngờ nên sinh nghi, vặn hỏi. Huệ luống cuống, sợ sệt, ấp úng. Viên Án-Sát hăm dọa nhiều lần. Võ Huệ phải đem sự thật trình bày.

Sợ bị liên hệ trách nhiệm về cuộc trị an ở địa phương, Phạm Liệu trông chờ viên Công Sứ và Tuần Vũ đang hành hạt ở Bình-Sơn trở về để trình hết mọi việc. Chờ quá lâu, nóng ruột ông Án Liệu ra trước cửa thành ngóng chừng. Không ngờ cử chỉ của viên Án-Sát làm cho thơ lại Trần Thêm sinh nghi, vội đem đốt sạch hết tất cả giấy tờ bí mật liên quan đến cuộc khởi nghĩa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Công Sứ De Tastes và Tuần Vũ Trần-tiến-Hối hành hạt trở về, được tường trình rõ ràng sự việc. Một mặt ra lệnh bắt giữ Võ An và Trần Thêm, mặt khác De Tastes mật điện ra Huế báo cho Khâm Sứ Charles hay tự sự, đồng thời thiết quân luật ngay tại thành phố Quảng-Ngãi, bố trí quân lê dương ngày đêm canh phòng cẩn mật khác thường để ứng phó với các lực lượng cách mạng.

Khi được báo tin về sự biến chuyển bất lợi và nhanh chóng của tình hình, các lực lượng cách mạng đã có mặt tại địa điểm tập trung (đội lính khố xanh ở Nghĩa-Hành do Đội Luân và Cai Xứ chỉ huy đã kéo về cách thành Quảng-Ngãi 2 km) các đoàn thể dân chúng võ trang không thấy hiệu lệnh phải vội vã rút lui và sau đó, được lệnh phân tán mỏng dần dần trong đêm 2-5-1916 (tức đêm 14 Bính Thìn).

Đến sáng, Cử Thụy tiếp tục ra lệnh cho số còn lại rút lui hoàn toàn để bảo toàn lực lượng. Nghĩa quân rút lui trong vòng trật tự, bỏ lại nhiều thang, dáo gươm, riêng viên chỉ huy cánh quân phía Nam là Mai-Tuấn không kịp lẩn tránh bị viên Tri Phủ Tư-Nghĩa bắt được.

Trong mấy ngày liền, Pháp và bọn tay sai tầm nã khắp nơi, khủng bố trắng, lùng bắt được trên 100 đảng viên cách mạng thuộc Việt-Nam Quang phục hội, đày ra ra Côn đảo

Cùng một lúc, tổng lý và tập binh vẽ bao vây nhà Cử Thụy bắt mẹ ông làm con tin, kê khai tài sản và tầm nã Cử Thụy gắt gao.

Cái chết của người chí sĩ cách mạng:

Vì thương mẹ, nửa đêm hôm ấy, ông Cử Thụy lén về nhà, tắm rửa sạch sẽ rồi mẹ con chuyện trò rất lâu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

nhưng những người canh giữ vẫn không hay biết.

Sắp đặt công việc nhà, dặn dò mẹ xong xuôi, ông Nguyễn Thụy hiện ngang đến phủ đường, đánh thức viên Tri Phủ và nói: «Cử Thụy về cho quan lớn lập công đây».

Viên Tri Phủ Tư-Nghĩa hoảng hốt, tái mặt vì quá bất ngờ, không biết ai là người bị bắt. Khi hỏi rõ chuyện mới biết Cử Thụy tự đến nạp mình.

Mừng quá, viên Tri Phủ cấp báo về Tỉnh. 5 giờ sáng, một số lính tập được phái đến áp giải Cử Thụy về tỉnh lỵ.

Tuần Vũ lúc bấy giờ thấy Cử Thụy có vẻ ngạo nghễ không sợ sệt, mới ngỏ lời quở trách:

«Tặc tử, thị tặc tử, gian hùng thị gian hùng.
Cử Thụy liền trả lời một cách thản nhiên: Kiến nghĩa bất vi vô dõng, xử nhơn giai đắc nhi tru»

Sau hơn 1 tuần bị giam, cũng trong tháng 5-1916, Nguyễn Thụy, Lê Triết, Trần Thêm đều bị chém bêu đầu trong thành, phía tây bắc.

Trước giờ bị chém, Cử Thụy vẫn bình tỉnh ngâm bài thơ cuối cùng:

«Chết mà không sợ, dễ như chơi
Chết đặng danh thơm tiếng để đời.
Chết hiếu không nài xương thịt nát
Chết trung nào ngại cỏ đầu rơi»

Sau khi Cử Thụy chết, thân sĩ, và đồng bào trong tỉnh có bí mật quyên góp làm lễ truy điệu và đề tang ông. Mộ chí sĩ cách mạng Nguyễn Thụy hiện tọa lạc tại thôn Hồ-Tiếu (xã Tư-Nguyên)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Hiếu Tử NGUYỄN - VĂN - DANH

Cùng với Nguyễn Phùng (Nghệ-An) Nguyễn Tế (Sơn-Tây) Nguyễn-Cư-Sĩ (Hà-Nam), Phan - tam - Tỉnh (Hà-Tỉnh), Tú-Tài Nguyễn-văn-Danh là một trong những trang hiếu tử nổi tiếng ở Việt-Nam.

Nguyễn-văn-Danh, người Quảng-Ngãi sinh trưởng ở Trà-bình-trại, huyện Bình-Sơn, phủ Tư-Nghĩa (nay thuộc xã Sơn-Trà, quận Sơn-Tịnh, cách tỉnh non 20 km tây-bắc)

Quê hương ông Danh là một vùng đất cát trắng phau nhô lên những hàng lang vun cao nở hoa tím chạy quanh những đồi núi thấp nhưng hoang vu rậm rạp, có nhiều khe suối làm nơi trú ẩn thuận tiện cho giống hổ dữ. Nổi tiếng nhất trong vùng là con hổ thọt từng gây nhiều thiệt hại cho địa phương.

Vốn là người con hiếu thảo từ thuở bé thơ nên lúc nào thân phụ đi thăm ruộng, ông Danh cũng chạy theo dặn dò cha phải đề phòng cẩn thận.

Có một ngày kia, lúc đi thăm ruộng về, chẳng may thân phụ ông Danh bị hổ vồ, tha xác vào rừng. Ông Danh hết sức đau đớn, thương tiếc cha và nguyện theo vết chân hổ, tìm xác thân phụ, lấy giây đo dấu biết đích thủ phạm là con hổ thọt.

Từ đó, ông Danh quyết chí giết hổ trả thù cha, bỏ hết mọi việc, đêm ngày lấy việc giết hổ làm trọng. Khắp núi rừng, từng khe, từng suối, bất cứ chỗ nào, dù nguy hiểm đến đâu. ông Danh cũng đặt cho được cạm bẫy, lặn lội, rình mò...

Sau một thời gian ngắn, ông Danh đã bẫy được nhiều hổ nhưng vẫn chưa tìm ra con hổ thọt có chút mích nhỏ ở chân sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Trải qua những ngày gian khổ, kiên nhẫn, cuối cùng, vào một buổi tối, ông Danh đã may mắn bẫy được chính con hổ thọt, thủ phạm đã vồ thân phụ ông.

Ông Danh liền mổ lấy gan hổ đem tế sống trên mộ cha, vừa khóc lóc thảm thiết, vừa ăn trọn mớ gan ấy

Sau đó không bao lâu, ông Danh bị chứng đau tim nặng. Khi có ai hỏi thăm về cái chết của người cha thì ông bỗng gầm thét lên như tiếng hổ (cọp) rồi lâu, khi tỉnh lại thì rơi lụy, câm lặng.

Khắp vùng ai cũng khâm phục, cảm động và thương xót khi rõ câu chuyện báo hiếu của người nho sĩ khoa bảng.

Đầu niên hiệu Tự-Đức (1848) vua có ban cho Tú-Tài Nguyễn-văn-Danh một tấm biển vàng đề 4 chữ:

Hiếu nghĩa khả phong

(Lòng hiếu nghĩa đáng ngợi khen)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

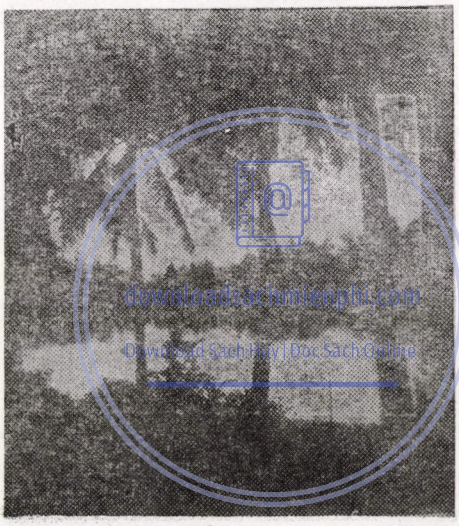
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Sáng miền duyên hải

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Từ xưa, miền núi Ấn sông Trà đã bàng bạc những vần ca dao, lời mộc mạc nhưng ý thâm trầm.

Thời cận-đại, phần đất xứ Quảng của quê hương Việt đã có những vần thơ trữ tình điêu luyện thanh thoát của các nho sĩ thi nhân: Tú Cang, Học Ý.... những vần thơ cách mạng biểu dương tinh thần quật khởi dân tộc của các chí sĩ: Cử Đình, Tú Tân, Cử Thụy...

Thời tiền-chiến trong cao trào thơ mới, Quảng-Ngãi đã có sự hiện diện của Nguyễn Vỹ với trường thơ Bạch Nga và thi phẩm «Tập thơ đầu» (1934) Bích-Khê với «Tinh huyết» (1939), Tế-Hanh với «Nghẹn ngào» (giải thưởng khuyến khích về thơ của Tự-lực văn-đoàn 1939)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cuộc hành trình thi ca đang được nối tiếp. Từ 1963 đến 1969, Quảng-Ngãi đã có những thi phẩm mang vết tích và tâm tư thời-đại của lớp người thơ hôm-nay: «Mười năm» của Ngũ-hà-Miên, (1963)«Sao khuya» của Vũ-Hồ (1963),«Dưới chân thành phố» của Minh-Đường (1967), «Đốt tuổi» của Phan-nhự-Thức (1969) v.v...

Mục thi ca của «Non nước xứ Quảng tân biên» được giới hạn ở phần ca dao và các thi phẩm xứ Quảng từ cận-đại đến tiền-chiến mà giá trị sáng tạo đã được thẩm định trong văn-học sử nước nhà.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

CA DAO, TỤC - NGỮ

Đò đưa sông Vệ (1) nghênh ngang
Bạn hàng nô nức, sao chàng ngồi đây?

Thuốc ngon chợ Huyện (2)
Giấy quyến Sa-Huỳnh (3)
Nầu xa thì mặc nầu
Chứ đôi đứa mình đừng xa

Không đi thì sợ mất lòng chồng
Ra đi thì sợ cái đồng Tú-Sơn (4)

Đèo nào cao cho bằng đèo Đồng-Ngỗ (5)
Bộ nào rộng cho bằng bộ An-Ba (6)

Củ lang mỏng vỏ, đỏ da
Ai về Long-Phụng (7) theo ta mà về
Ai về Long-Phụng thì về
Gần sông tắm mát, chợ kề một bên

---

(1) *Một trong bốn con sông lớn trong tỉnh.*
(2) *Quận lỵ cũ của Nghĩa-Hành thuộc xã Nghĩa-Thuận*
(3) *Một trong 5 cửa biển của Quảng-Ngãi về phía đông nam Đức-Phổ*
(4) *thuộc quận Mộ-Đức (nam Quảng-Ngãi) có đập Bến Thóc cung cấp nước, đồng này có lúa tốt nhất trong tỉnh*
(5) *thuộc xã Đức-Sơn Mộ-Đức*
(6) *thuộc xã Nghĩa-Thành (Nghĩa-Hành)*
(7) *thuộc xã Đức-Phụng*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Củ lang Đồng Ngỗ
Đồ phụng Đồng-Dinh (8)
Chàng bòn thiếp mót
Để chung một gùi

Ai về Cà-Đó (9)
Chịu khó xách ki
Tay cầm đôi đũa
Chân đi khòm khòm

Chèo ghe xuống Vạn (10) múc dầu
Hỏi thăm cô Bốn nhức đầu khá chưa ?

Ăn chanh chiếp miệng chua chua
Em đưa anh cho đến chợ Chùa (11) xa xa
Mãn lo cha yếu, mẹ già
Đặt chân xuống đất con nhạn đà trở canh

Con chim « tra trả » (12) ai vay mà trả
Bụi gai sưng (13) ai vã mà sưng
Đây người dưng, đó cũng người dưng

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

8) *Đồng-Dinh thuộc xã Nghĩa-Chánh, (Nghĩa-Hành) cũng còn địa điểm khác trùng tên ở quận Thượng Ba-Tơ*

9) *thuộc xã Đức-Lương, quận Mộ-Đức, nơi sản xuất thuốc lá Cà-Đó nổi tiếng trong tỉnh và ngoài tỉnh, đặc biệt bón thuốc bằng phân người*

10) *tên cũ của Thu-Xà, một thị trấn nhỏ cách tỉnh lỵ Quảng-Ngãi 9 km về phía đông, nơi xưa có nhiều người Tàu trú ngụ, buôn bán phồn thịnh một thời, nông gia trong tỉnh thường dùng ghe chở đường xuống bán cho người Tàu.*

11) *một tiểu thị trấn tại quận lỵ Nghĩa-Hành hiện nay thuộc xã Nghĩa Chánh.*

(12, 14) *hai loại chim tại địa phương*

13) *một loài cây có nhánh leo, có gai nhọn, lá có thể dùng nấu canh*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Cớ sao nước mắt rưng rưng nhỏ hoài
Hai tay ôm vạt áo dày
Chặm lên cori mắt, chặm hoài không khô

Cảm thương con cút (14) cụt đuôi
Ở bờ, ở bụi, ai nuôi ú ù

Cô gái lòng son
Không bằng tô »don» Vạn-Tượng (16)

Cá bống sông Trà (17)
Mạch nha Thi-Phổ (18)

Ngọt như đường cát (19)
Mát như đường phèn (20)

Quảng-Ngãi hay co
Quảng-Ngãi đải ra sạn

Giếng cũng như ao
Tao cũng như mầy

To đầu thì dại
Lớn dái thì khôn
Lớn trôn ỉa vất

---

16) *nơi sản xuất loại hến don, món ăn đặc biệt tại miền đất Quảng, thuộc xã Tư-Bình quận Tư-Nghĩa, hữu ngạn Trà giang*

17) *một trong 4 con sông lớn tại Quảng-Ngãi, nơi sản xuất loại cá bống.*

18) *thuộc Mộ-Đức, nơi sản xuất mạch nha ngon nhất trong tỉnh*

(19, 20) *nông sản nổi tiếng đặc biệt ở địa phương*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Lúa vàng mơ
Đói mờ con mắt

♣

Lầm lì lụt lịt
Địt ra khói

♣

Nước chảy hòn đá lăn cù
Con chị có chết thì bù con em

♣

Chê thằng mòng hóng
Đóng thằng đen thui
Chê thằng ghẻ ruồi
Đụng thằng ghẻ phỏng

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

HÁT RU EM

Con gà trống tía
Cái lông cũng tía
Bụi lang dâm
Bụi mía cũng dâm
Ông «mai» ngọt miệng em lầm
Bây giờ nghĩ lại giận thầm ông «mai»

Tiếng đồn chị Bốn có duyên
Anh Bốn đi cưới một thiên cá mòi
Chẳng tin giở quả ra coi
Mít non ở dưới, cá mòi ở trên

Học trò, học trỏ, học tro
Mới học ba chữ mà lo vét nồi

Em tao buồn ngủ, buồn nghê
Con tằm chín đỏ, con dê mọc sừng
Có mọc thì mọc giữa lưng
Đừng mọc ngang con mắt sưng ù em tao

Chim xanh ăn trái xoài xanh
Ăn no tắm mát lên cành nghỉ ngơi

Chim xanh ăn trái ổi tàu
Xứng đôi mẹ gả, ham giàu làm chi

Chàng xa, thiếp cách, tội đách gì rầu
Thác như Lữ-Vọng té xuống cầu non Tiên
Ngửa tay em trao một đồng tiền
Phận sao chịu vậy đừng phiền mà hư

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Sớm mai gánh nước bờ ao
Dặn anh mua bán làm sao cũng về.
Đừng bày trò chuyện say mê
Bỏ cha già mẹ yếu, ba bốn bề cực em

♣

Trăng lu vì bởi chân mây
Đôi ta trắc trở bởi giây tơ hồng
Giây tơ hồng chưa xe đà vấn
Rượu Kỳ-Tân chưa uống đà say
Thanh yên chưa gọt đà bay mùi nồng
Em gặp anh giữa bến đò đông
Giữa đường quan lộ em không dám chào
Hai bên họ đứng lao xao
Ngó nghiêng con mắt như chào người thương

♣

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bèo than phận bèo nằm trên mặt nước
Mướp than phận mướp bắt ngọn leo giàn
Lang lo phận lang dứt lên trồng xuống
Muống lo phận muống ngắt ngọn nấu canh
Anh lo phận anh chưa có vợ
Em có chồng rồi duyên nợ lỗi thôi
Hiu hiu gió thổi lò vôi
Ai đưa tin cho bạn, đây ta có đôi, bạn buồn

★

Sớm mai ra đứng ngõ sau
Hai tay dủi xuống như tàu chuối te
Tiếc công vun quén cây mè
Mè chưa ra trái chim hòe đậu lên
Tiếc công lên xuống, xuống lên
Mòn đàng chết cỏ không nên sự gì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Tay cầm ống chỉ xe lần
Nơi xa trùng họ, nơi gần bà con
Dậm chân xuống đất cái bon
Nay em ở vậy, chồng con đâu nà!
Thôi thôi đừng nói nữa nà
Con trâu ăn đám mạ dấu mà còn đây

Ăn chanh nhớ tỏi ngùi ngùi
Ngồi trong đám hẹ nhớ mùi rau răm
Hỡi người bạn cũ trăm năm
Quay tơ có nhớ mối tằm ta xưa

Con chim «chìch chòe» nó đứng hè bà chủ
Con chim «đội mũ» nó đứng đám củ ông hương
Đôi ta mới ngộ tình thương
Dù ai đem nhiều đồi lương cũng đừng

Con chim «chà chuyện» bay thấp liệng cao
Nó kêu làm sao lăng nhăng líu nhíu
Em thấy chàng bận bịu không nỡ dứt tình
Phải chi em có thuốc hồi sinh
Mổ gan trao lại kẻo tình anh nghi

Một mình bồ chống, bồ chèo
Không ai tát nước đỡ nghèo một khi

Mẹ ơi! đừng đánh con đau
Để con bắt ốc hái rau mẹ nhờ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Mẹ ơi! đừng đánh con khờ
Để con thả lờ bắt cá mẹ ăn

Mẹ ơi! mẹ bạc như gà
Con chưa lẻ mẹ, mẹ đà lẻ con
Có cha, có mẹ thì hơn
Không cha, không mẹ như đờn đứt giây
Đờn đứt giây, đờn còn chỗ nối
Cha mẹ mất rồi, nó rối như tơ

Trèo lên non, em tìm hòn đá trắng
Trách con chim phượng hoàng sao vắng tiếng kêu
Chợ tan còn quán với lều
Chợ tan mặc chợ, quán lều vẫn đông

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bên đây sông, em bắt cái cầu năm mười tấm ván
Bên kia sông, em lập cái quán năm bảy từng thương
Cái quán năm bảy từng thương
Là để người thương em đi buôn bán
Cái cầu năm mười tấm ván
Là để người thương em đi
Trách anh sao bạc nghĩa vô nghì
Bây giờ có đôi bạn rồi không nói tiếng gì với em

Bùn xa bèo, bùn khô bèo héo
Lựu xa đào, lựu ngả đào nghiêng
Vàng trên tay rớt xuống không phiền
Chỉ phiền vì nỗi nợ với duyên không thành

Lập vườn trồng nhãn ra hoa
Thấy mặt anh đó, biết nhà anh đâu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Hồi vui : miếng thuốc, miếng trầu
Khi buồn đi mất, biết đâu mà tìm ?

❀

Đã lâu không gặp bạn vàng
Nay gặp bạn vàng, lòng càng thêm tủi
Nghĩ đến ân tình có bụi mây bay
Kể từ ngày xa cách đến nay
Lòng em ngơ ngẩn đắng cay muôn phần
Còn gì mà cợi mà trông
Còn gì qua lại ân cần anh ơi !
Anh có vợ rồi
Như đũa có đôi
Bỏ mình em lơ lửng mồ côi một mình

❀

Trầu không ăn sao ngon, sao béo
Nghĩa nhơn không mến sao đem lòng phiền
Chờ chàng bóng ngả, trăng nghiêng
Bao nhiêu vui về bạn, bấy nhiêu phiền về ta

❀

Em thương anh, trầu hết lá lương
Cau hết nửa vườn cha mẹ nào hay
Dầu mà cha mẹ có hay
Nhứt đánh, nhì đày hai lẽ mà thôi
Gươm vàng đề đó anh ơi !
Chết thì chịu chết, lìa đôi không lìa

❀

Thương nhau cau sáu bửa ba
Ghét nhau cau sáu bửa ra thành mười
Thương nhau đề nón về dầu
Về nhà mẹ hỏi, qua cầu gió bay

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

HÁT HỐ

Nam.— Tới đây trước tui chào anh em mình cái đã
Sau tui chào hai ngả kinh tân
Chào luôn tiếng nữa, ngoài sân trong nhà
Chào rồi, tui hỏi thiệt bà chủ gia
Con chim đứng đó, chim nhà hay chim ai ?
Chim nhà, tui xuống ná, hạ tên
Hễ chim hàng xóm, tui dương cung bắn liền

Nữ Chim quan, nó ở lồng vàng thanh vắng
Đố anh người phàm sao dám bắn chim quan

Nam Quốc dĩ dân vi bản
Dân dĩ thực vi tiên
Dân giàu nước mạnh trăm duyên muôn phần
Biết đâu lỗi đạo vong ân
Chim quan anh cũng bắn, chim dân anh không tường
Rủi tay súng nổ đạn vương
Chim quan anh cũng bắn há nhường chi ai ?
Chim quan ở chốn lầu đài
Bay làm chi sa bẫy lạc loài tới đây
Muốn cho chim nhạn gặp cây
Muốn cho chim nhạn gặp bầy mới ngoan
Bay làm chi xuống xóm, xuống làng
Bị tên nước Sở chết oan ới nàng!

Nữ Chim bay về núi tối rồi
Không cây nó đậu, không mồi nó ăn

Nam Em ơi! đừng nói không không
Nó bay về non bộ, sáng nó xuống đồng nó ăn
Kẻ cày, người cuốc lăn xăn
Kẻ gieo người vãi, thiếu gì vật ăn
Đứng xa kêu gái nữ nhi
Thiếp lo phận thiếp, lo gì con chim?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Nữ Rồng nằm núi Chúa, hạc múa sông Trà
Lòng ta thương bạn nước mắt và lộn cơm
Vẫy vùng như cá trong nơm
Sớm mai nam trông bạn, chiều nồm bạn trông ta
Bữa ăn lệ nhỏ chan hòa
Vì ai lệ ứa mà sa lòng sầu
Gối loan chẳng đặng giao đầu thì thôi

Nam Con chim bay về núi Lớn, hạc giỡn sông Tiên
Lòng ta thương bạn nước mắt liền nhỏ ra
Quanh co như cá trong chà
Sơm mai nam trông bạn, xế qua bạn trông mình
Hồi nào ong bướm giao chinh
Cũng vì tự giận thất tình mà điên
Giận non Tiên, bỏ chồng Tiên
Ở nơi dương cảnh chàng nguyền thác theo

Nữ Giao lăng, em cũng muốn giao lăng
Chỉ vì một nỗi mẫu thân ở nhà
Mẹ bồng con từ thuở nên ba
Nuôi cơm sú cá lớn mà chừng ni
Kể từ ngày bỏ ra đi
Hiếu trung phụ mẫu, lấy gì đền ơn

Nam Chữ đề thiên ái vạn ân
Tình qua cũng muốn giao lăng đôi ngày
Mẹ bồng con từ thuở đến nay
Nuôi cơm sú cá, lớn rày chừng ni
Trai như chàng thác mồng đơn cô
Ngó lên non cao vòi vọi, ngó xuống cơ đồ mải mê
Làm trai như chàng sớm mai thỏ rước, chiều về nhạn đưa
Bẻ cây gội lá,, trai xưa nào bì
Em dừng ham nơi phú quý làm chi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Sớm mai tranh, chiều củi, cũng có khi thanh nhàn

Nữ Chim buồn, chim bay về núi
Cá buồn cá chúi ao sâu
Chàng buồn cởi áo xem bâu
Thiếp buồn, thiếp ngó đâu đâu cũng buồn
Chàu rày chắc có lẽ xa luôn
Én Nam, nhạn Bắc biền nguồn hai nơi

Nam Em đừng than thở làm chi
Buồn than thở cũng không vui gì
Kề tai than với nữ nhi
Chàng đâu thiếp đó, không mấy khi nào buồn
Ai làm hai đứa xa luôn
Trời xui khiến vậy đừng có buồn chi đâu
Áo bận thường chớ nệ bâu
Ta biểu em đừng có than thở buồn rầu hư thân

Nữ Anh ra về, em nắm áo kéo xây
Bao nhiêu nhân nghĩa trả đây rồi về

Nam Sớm mai phất ngọn gió tây
Chiều xây ngọn gió nồm
Tính gom, tính góp, tính gồm, qua trả cho
Phật trên bàn còn mắc nạn, huống chi người phàm, sao khỏi nạn tai bay
Thôi thôi em thả áo anh ra, anh về
Kẻo mẹ, kẻo cha anh rầy
Trăng kia còn tưởng đến mây
Giận thì em nói vậy, chẳng lẽ cởi giây trả liền

II

Nữ Vô đây, ới bạn!
Vô đây, ới bạn, vô đây
Cỗ đồ bác bữu dựng xây trên bàn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Tội tình chi mà đứng ngõ đứng đàng
Hột sương sa nhỏ xuống, cảm thương hàn ai nuôi?

Nam Em không kêu thì thủng thẳng qua vô
Qua vô, qua xem thử đồng hồ thế nao
Hồi nảy qua đứng ngoài rào
Tai nghe hát hố lao xao trong nầy
Cầm chìa qua mở khóa đây
Tiếc cái cây chỉa vàng
Kề tai nghe tiếng qua than
Hột sương sa nhỏ xuống cảm thương hàn cậy em
Trước tui chào bà con đông đủ
Sau tui chào bạn cũ lai niên
Nửa anh thương nát ruột, nửa anh phiền cháy gan
Mối tình ai lẽ dứt ngang
Chàng mà xa thiếp ai đem đàng nắng mưa
Hỡi người tình cũ nghĩa xưa

Nữ Em chưa có chồng, trăm bề trăm ranh
Em có chồng rồi một cánh hai quê
Nói ra thảm thiết nhiều bề lắm bạn ơi!
Phận sao chịu vậy cho rồi
Gạo trút trong nồi không lẽ trút ra
Xưa kia quyền mẹ, quyền cha
Bây giờ thiên hạ, họ dì ta cầm quyền

Nam Em chưa cố chồng như cá ở lại láng vịch sông
Em có chồng rồi thất thể như con chim lồng khó ra
Buổi xưa kia quyền mẹ, quyền cha
Bây giờ khôn lớn cha mẹ mà định đôi
Nghĩa nhơn em tính sao cho rồi
Gạo trút trong nồi, vo bắt nấu đi
Kề tai than với nữ nhi
Tình ta nhơn nghĩa còn gì đợi trông
Chàu rày chắc lẽ em có chồng
Nào ai phân rẽ tiền đồng đũa trẻ!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

HÒ (nhân nghĩa)

Nữ Than rằng: Chín chữ vu quy, nhỏ nương vú mẹ lớn đi theo chồng. Tiếc công cha ẵm mẹ bồng, lưng dài vai rộng mà không đặng gì. Có chồng thì phải ra đi, bưng chén cơm ăn nhớ mẹ, biết mấy khi trở về. Chị em chúng bạn cười chê, có chồng xa xứ không đặng về viếng thăm. Ơn cha nghĩa mẹ ngàn năm, bạc vàng chín nén không biết bao nhiêu nguôi tình.

Nam Chữ vu quy, em đi cũng phải. Bất hiếu với mẫu từ, dứt ngãi cùng anh. Công ơn cha mẹ sinh thành, em không báo bổ cho từ mẫu, dứt nghĩa anh theo chồng. Ngày ngày anh thường đợi thường trông, sợ cái truông kia vắng, sợ cái đồng kia xa. Ngày ngày tháng lại ngày qua, miếng hồ miếng cháo cha mẹ già uống ăn. Trời khiến xui buộc xích thằng, anh ngồi anh đợi bóng trăng đã lờ. Em còn tót tốt tuổi thơ, dứt tình chi vội, bỏ anh chờ, anh trông.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÒ (vấn đáp)

Nữ.- Chó đánh trên đầu sao kêu dưới cẳng, ngựa cột đằng trước sao hí sau hè. Trai mà đối đặng ngựa xe em rước liền.

Nam.- Con gà không rang, sao em kêu con gà nồ, con chó không nướng, sao em kêu con chó vàng. Trai mà đối đặng thì nàng tính sao ?

Nữ.- Con cá đối nằm trên cối đá
Cò lửa đứng trước cửa lò
Trai mà đối đặng dứt câu hò theo anh

Nam.- Bốn đứa khiêng bửa đốn
Đôi trò dắt đò trôi
Trai mà đối đặng kết đôi với nàng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

THƠ

TÚ CANG (1841 – 1898)

Tên thật: Phạm viết-Cang sinh năm 1841 tại ấp Phú-Mỹ, Chánh-Lộ, Tư-Nghĩa (nay thuộc xã Tư-Chánh) dòng dõi khoa bảng, thi đậu Tú-Tài lúc 20 tuổi, em ruột là Phạm viết-Di đậu Cử-nhân Mậu-Thìn (1868) dưới triều Tự-Đức, cháu là Phạm Trinh đậu Thủ-khoa Mậu-Ngọ(1918) triều Khải-Định, nổi tiếng văn thơ rất sớm, từng có vợ hai là công nương Thu-Hương, cháu ngoại vua Thiệu-Trị.

Cùng với Cử Di, Học Ý, Học Soạn, Ấm Bảy, Tú Cang là nhà thơ nổi tiếng không những ở xứ Quảng mà cả miền Trung. Bài ca trù «khai bút» trong bảng lược đồ Văn-học Việt-Nam chính là thi phẩm của Tú Cang chứ không phải của Học-Lạc như ông Thanh Lãng đã trích đăng và ghi chú (chúng tôi xin phép đính chính và đăng lại toàn bài «khai bút» trong tập sách nầy, trang 141).

Tú Cang chết ngày 20-7 năm Mậu-Tuất (1898) tại làng An-Phú Sơn-Tịnh, mộ phần hiện tọa lạc tại xã Tư-Chánh — Tư-Nghĩa.

Thi phẩm truyền lưu: Thơ gởi nàng công chúa
Ca trù Khai bút
Văn tế bà sáu Kẽm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

KHAI BÚT (I)

Tú Cang

Năm Kỷ-Sửu, tuổi trời bốn tám
Xem tóc râu đà nhuốm điểm hoa râm.
Quăng gương đi, gẫm nghĩ lại cười thầm
Nhỏ rồi lớn, lớn rồi già, già trối kệ.
Thân hạt lúa nổi chìm trên mặt bể
Cánh chim hồng cao thấp giữa lưng trời.
Nay, sau dầu năm mươi, sáu, bảy, tám, chín mười mươi
Già một kiếp cũng ngang tàng cho mãn kiếp.
« Nhập thế cuộc bất khả vô công nghiệp
Xuất mẫu hoài tiện thị hữu quân thân »
Lúc thiếu niên đà lỡ bước thanh vân
Giờ lão cảnh phải cam bề bạch bố
Chốn nhà bạc, luân thường coi cũng đủ:
Có vợ, có con, có đầy, có tớ
Câu tề gia là chữ tiểu kinh luân.
Gặp ngày xuân, rượu thịt một đôi tuần
Mình gục gặc với mình coi cũng thú.
Say dựa ghế ngâm thơ cho vợ ngủ
Buồn chong đèn đánh kiệu với con chơi.
Gia đình nầy cũng đủ thú vui
Lọ là phải Nam, Bắc, xanh vàng cho nhọc xác.
Đường thế lộ xưa nay đổi khác
Bởi không tài nên chẳng dám bôn chôn
Co tay một giấc hoành môn

(Xuân Kỷ-Sửu 1889)

(1) Bài ca trù « khai bút » sáng tác đầu xuân Kỷ-Sửu (1889)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

đăng trong tập biên khảo nầy chính thật là thi phẩm của Tú Cang mà soạn giả gọi bằng Tăng Tổ Thúc. Nội dung đầy đủ của bài ca trù nói trên đã được nhiều người trong đại gia đình họ Phạm đọc lại, đồng bào địa phương và miền Trung có nhiều người còn nhớ thuộc lòng.

Nhân dịp xuất bản « Non nước xứ Quảng tân biên », soạn giả trân trọng xin đính chính một sự sai lầm trong « Bảng lược đồ Văn-học Việt-Nam do ông Thanh-Lãng trình bày và trích tuyển, Trình bày xuất bản 1967 — Trong tập Văn-học sử kể trên, soạn cho sinh viên Dự bị Việt Đại Cương Đại-học Văn-khoa Sàigòn 1956— 57, quyển HẠ. trang 149 150, ông Thanh Lãng đã dựa theo báo Tin Điển gán lầm cho Học-Lạc (một nhà thơ trào phúng ở miền Nam) là tác giả bài ca trù « khai bút ». Hơn nữa, nội dụng trích đăng còn thiếu nhiều đoạn.

Hy vọng, từ nay trong Văn-học-sử Việt-Nam, chúng ta hãy trả lại bài ca trù « khai bút » cho Tú Cang, nhà thơ cận đại của miền núi Ấn sông Trà.

(GHI CHÚ CỦA SOẠN GIẢ)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

VĂN TẾ BÀ SÁU KEM (1)

Tú Cang

Than ôi!

Sương khô lá hẹ
Mưa nặng cành lê.
Thợ Tạo-Hóa khéo nhọc tay rèn đúc
Quán âm-dương đành giục khách ra về.
Đàn Nghi-Lân đang lựa bực dung sơ,
Duyên đề lá trao tơ vừa mới bén.
Tranh vân cầu bỗng vẽ người thương hải
Cảnh ca-bồn khóc tủi cũng nên ghê.
Nghĩ thêm tủi, dầu nói càng thêm tủi
Ca không chi mà khóc cũng không chi.

Nhớ linh xưa:
Vẻ tươi bóng ngọc
Vóc tạc hoa ê

Kiếp Phương-Nga gặp lúc giáng sinh tưng bừng cửa cúc rèm loan, trướng xà hủy mừng ca câu địa ngỏa

Vóc Dương-Ngọc từ ngày khôn lớn đẹp đẻ xương mai, mình hạc, cửa phụng lân thêm rạng chữ môn mi.

Đức họ Mạnh mà nết na trang Tiều-Muội
Tài nàng Ban mà bóng dáng ã Tây-Thi.

Lúc mày xanh vưng đội đức Thánh-Từ cho vào chốn thâm cung hầu hạ mấy năm, nghĩ ra thân nầy cũng cám ơn trên, trực nhớ khi chực phấn chầu hương, dầu bực tuyết buồn sương đâu có nại

Mối chỉ đỏ xe về người Thích-Lý, đã biết đất Quảng-Ngãi xa xuôi ngàn dặm, gẫm lại theo chồng, ấy thiệt là phận gái, vậy chẳng quản giày sành đạp sỏi, dầu mang sao đội nguyệt cũng ra đi.

Làu làu hoa sớm trăng non, mười bốn tuổi vừa chừng xuất giá.

---

1) người cung nữ xứ Huế có chồng ở Quảng-Ngãi, bị chết nơi đây.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Vòi vọi non xa núi cách, bảy ngày đàng định chữ vu quy

Năm ba bông đào lý rước mừng xe bách lượng mới về tới cửa

Một đôi tháng liễu bồ quen thuộc, nết tam tòng coi đã ra bề

Thờ Công, Cô thì thần hôn định tĩnh giữ bên lòng, khi ra vào, khi khuya sớm, khi cơm nước, khi thuốc thang, nơi khuê cồn treo gương hiếu kỉnh.

Đạo chồng vợ thì trinh nhất thuận tòng thường chữ dạ, lúc trò chuyện, lúc đứng ngồi, lúc chiếu chăn, lúc nệm gối, chốn phòng vi, giữ mực xướng tùy.

Học theo người hái tảo dưng tần những việc vá may, thêu đệt. canh cửi, tằm tơ, rành rạnh chữ phụ công nữ tắc

Nói chi chuyện hòa tương lọc mắm đến những điều hình dung nết na, nói cười, ăn mặc, răn răn đường khôn phạm khuê nghi

Dòng trâm anh, măng tuổi mà tre lòng, ngọt ngào, mềm mỏng đủ điều, từ bạn tác đến bà con, thiếp thiếp thảy bằng lòng yêu mến.

Nhà chung đỉnh, nhỏ người mà lớn đức, khéo léo, khôn ngoan đúng mực, cả họ đương cùng làng xóm đều răn không một tiếng cười chê

Áo nghi xuân đang ràng buộc dải đồng tâm, giây ân ái ngày thêm một chặt

Đèn hoa chúc tỏ mờ lời tự sự, chén chung tình như tĩnh như mê

Trướng Lưu-Tô từ chín tháng cưu mang, lòng những trông hoa nở, châu sanh nhành hòe quế đề vui vầy cơn tấc hạ.

Cửa Nghiêu mẫu mới một ngày sản dục, thuốc đủ cả,sâm tìm nhung chẽ, bịnh cao lương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

thêm rối đoạn sầu bi

Những tưởng là số hồng nhan chưa đến nỗi đổi dời, thai sinh ai cũng chứng thường, rồi đây nữa mẹ tròn con vuông, may mạnh khỏe để vui vầy duyên khánh hạ.

Hay đâu nỗi chàng quỷ Bá quyết đem lòng quấy quá, sanh tử gieo cho biển lớn, mới một phút hồn tiêu phách hóa, cuộc sum vầy mà ra cảnh biệt ly

Trách số mạng bởi đâu đến thế
Hỏi nhân duyên ai khiến mãn ri

Ôi, bình trầm, trâm chuyết
Trăng ủ, hoa ê

Bến Thương-Hải nổi chìm thân hạt lúa.
Nhánh thương tùng hân hủi xác con ve

Hai mươi năm, tuổi tác chưa bao nhiêu, nỡ quên công cha mẹ sinh thành, sụt sùi tre khóc cho măng để buồn bực kẻ da mồi, tóc bạc

Mười năm lẻ ân tình chưa đặng mấy, nghĩ đạo vợ chồng tác hợp, vội vã tơ đành lìa ngón, nỡ phụ phàng biển hẹn non thề

Tiếc cho người thế nầy mà nhà cửa xong xả như thế nầy, vừa hương lửa ước trăm năm nhuần đượm.

Hay đâu nỗi tình đường ấy, sao duyên nợ lỡ làng đường ấy, giây sắt cầm xui hai mối so le

Một là thương mẹ già lụm khụm một thân, trước hai dâu mà nay sao vắng một dâu, bâng khuâng đứng nhớ ngồi trông, ngó thương mẹ nghĩ thương người phụng dưỡng.

Hai là thảm con trẻ ngu ngơ vài đứa, xưa có mẹ mà nay mất mẹ, chiu chít ra vào kêu khóc, ngó thấy con thêm rối đoạn sầu bi

Tủi thân ta, khúc đoạn huyền rủi đã hai lần, duyên làm sao hay căn số làm sao, nỡ nệm chiếu nhiều đêm điềm mộng cữu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Thương nhạc phụ, gánh viễn hoạn cách xa mấy dặm, ở cũng khó mà ra đi cũng khó, tình cha con thêm đứt ruột lúc phân kỳ.

Sự tình ấy cỏ hoa cũng thảm
Nông nỗi nầy trời đất có hay!

Nay thì âm phần đã định, an thố cận kỳ đề rõ ràng thần chủ minh sinh, tên họ xin coi lấy đó.

Sắm sơ sáo, linh dư trúc cách phô trương cũng chẳng làm gì.

Miễn đừng ngậm tủi cưu hờn, con đôi đứa đề mặc ta nuôi dạy

Gọi chút đền ơn đáp nghĩa, nghi ba tuần xin làm lễ lạy quỳ.

Suối vàng dầu thác có linh, hồn hưởng lấy vùa hương bát nước.

Lễ bạc xin chớ chấp, tình ngụ trong chén rượu bình trà

downloadsachmienphi.com

Đã hay rằng người xuân kinh mà sinh trưởng cũng xuân kinh, cha mẹ đó, anh chị em còn đủ đó.

Nhưng rứa mà chồng Quảng-Ngãi, cửa nhà Quảng-Ngãi, quê quán nơi đây nên mồ mã phải theo nơi đây.

Tóc tang luống chịu một năm trời, từ đây đã rẽ đôi loan phụng.

Hài cốt chôn rồi, ba thước đất, biết ngày nào chung gối pha lê

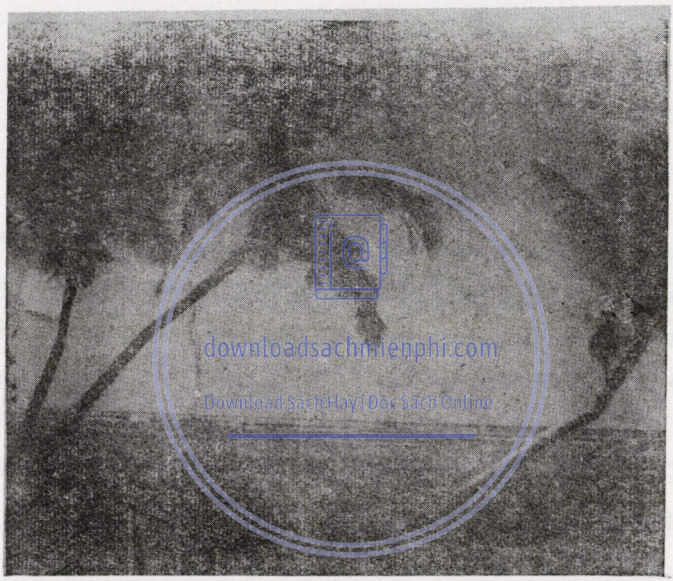
Cánh phù du tan hiệp, hiệp tan, chim trần thế cũng liều cho chiết dực.

Hồn Tinh-vệ biết chăng, chẳng biết, cây dạ-đài rồi sau sẽ liên chi,

Ai tai thượng hưởng!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com


downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chiều tà trên hải đảo

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

NGHÈ KIM

Tên thật: Đinh-duy-Tự, đậu Tú-Tài, quán Thạch-Nội (giáp ranh quận Sơn-Tịnh và Bình-Sơn, tây-bắc Quảng-Ngãi) một trong những nhà thơ cận đại nổi tiếng trong giới nho sĩ xứ Quảng (không rõ ngày sinh và ngày chết)

Thi phẩm : «VĂN TẾ ÔNG NGOẠI VỢ» là một trong những sáng tác được truyền lưu sâu rộng trong dân chúng địa phương.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

VĂN TẾ ÔNG NGOẠI VỢ

Nghè Kim

Nhớ linh xưa
Râu ria lếm đếm
«Cu» dái lòng thòng
Tóc bới một đùm ngoanh ngoảnh
Lưng dài ba thước cong cong.

Ruộng dạo ngày vài lần, nắng cũng cuốc, mưa cũng cuốc
Cơm ăn ngày ba bữa, mắm cũng xong, muối cũng xong.
Nước trí vui lòng, chạng vạng xuống bàu thả trúm
Non nhơn thích chí, chiều hôm lên núi «cà đong»

Cây cao trên núi
Nước chảy ngoài sông
Hồn vía đi đâu mất hết
Bà con chạy tới quá đông
Kẻ đốn tre cột bàn lược
Người chuốc cau cột đòn rồng

Trong nhà thời tiền gạo cũng không, ăn những mắm, những đu đủ
Ngoài thì làng xóm cấm nhặt chẳng cho đánh trống, đánh bồng bông
Những tưởng là ông sống đặng trồ đời mồi, cháu sinh ra cháu
Hay đâu nỗi, ông chết ngay đơ cán cuốc, ông hỡi là ông!

Ai tai thượng hưởng!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

HỌC SOẠN

Tên thật: Phạm Soạn, quán xã Phú-Nhiêu (hiện xã Tư-Duy) là nhà thơ trào phúng cận đại nổi tiếng của miền núi Ấn sông Trà (không rõ ngày sinh và ngày chết)

Thi phẩm truyền lưu:

— Chó ăn thịt chó

— Con bọ hung

— Chó «mắc lẹo»

«Tiều-phu thán» đăng trong tập biên khảo nầy là sáng tác nổi tiếng nhất được truyền lưu trong dân chúng địa phương. Bài «Tiều-phu thán» đã được thi sĩ Tản-Đà chữa lại cảo khi làm ở tòa soạn tạp chí Hữu Thanh, trích đăng trong tập «Khối tình con» quyển III ấn hành năm 1932, trang 36 đến 39, dưới nhan đề «Vợ chồng người đốt than trên núi» nhưng nội dung rất khác với nguyên tác.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

TIỀU - PHU THÁN

Học Soạn

Con bóng ác đã xế về chót núi
Phận lão tiều than củi ở đầu non
Bước gập ghềnh đường sạn đá chon von
Vợ chồng lão hãy còn ngồi trong xó hố.
Vợ than thở: Cái thân ơi! ta quá khổ
Cái chi vầy xấu hổ với phường dinh.
Ai có sớm lui cui trong xó núi một mình
Bộ lem luốc không ra hình chi cả thảy.
Chồng một quảy, vợ quảy theo một quảy
Rất nặng nề, năm, sáu, bảy năm nay
Lấm lui thui, thui thủi cả bàn tay
Củi thì có mà dép giày thì chẳng có.
Chồng khi ấy, ngoắt tày kéo lại dỗ
Rán mà theo đừng để đỗ mấy ki than.
Vợ nỉ năn, chàng hỡi là chàng!
Đường thế lộ nghênh ngang là biết mấy
Sao chàng chẳng đi theo làm vậy vậy
Trước vinh hoa sau lấy bạc tiêu chơi.
Uốn lưỡi mềm mà láo xược với người đời
Đã sung sướng còn hơi ngoe ngoắt nữa.
Nghĩ như rứa sao chàng không muốn rứa
Núp trong rừng dụ dựa chẳng đua bơi
Nợ nần gì trốn tránh suốt đời
Con khốn đốn mà vợ chừ than đói rách.
Chồng khi ấy mới mở lời bộc bạch:
Cuộc đời chừ đây ráo riết cạnh tranh
Kiếp con người là kiếp phù sanh
Lợi cũng rứa mà danh thôi cũng rứa
Cơm hầm hút ngày đôi ba bữa
Ních cho no mà tắm rửa bụi hồng trần

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Tội tình gì đày đọa cái tấm thân
Sớm qua Sở, tối qua Tần
Mắt không nhắm ngó chừng túi bạc
Công danh ấy, nghĩ thôi cũng mặc xác
Kẻ bôn ba, người nhàn lạc, thú nào hơn.
Nói với người, người chẳng biết ơn
Ngồi với bạn, bạn hằng giữ thế.
Công danh ấy, ta đâu nào có kể
Gạo nước trong, nồi cơm ghế cũng là nhàn.
Sớm mai đi bán ít ki than
Chiều về núi nghênh ngang một cõi
Điều phải trái, khen chê, thôi đấm bãi
Thôi khỏi vòng theo những bước xiêng xiêng
Khỏi đi theo luồng cúi dưới cường quyền
Ta không dại, không điên mà phải dạy.
Mưu Hàn-Tín, sự nghiệp gì để lại
Kế Khổng-Minh công đức được bao lâu?
Rất xưa nay mấy bực công hầu
Danh vọng ấy tốt gì đâu mà ao ước.
Chi cho bằng than mình quạt ra sáng rực
Qua thu rồi ai cũng chực mà mua
Tiền bạc nầu kéo ùa năn ni đòi.
Vậy có câu rằng :
« Thiên tải minh lương hoàn hữu hội
Nhứt hào phong nguyệt lạc trường xuân »
Vợ nghe rồi ngồi dững dừng dưng
Cầm chén cúc, tay nâng từ tạ quá
Chồng bắt đốc, vỗ tay cười ha hả
Mừng cho ta « năng hóa phụ nhơn ngu »
Lo sửa soạn, chỉnh tu ba cái giỏ
Quyết trở lại đốn cây văn võ
Đem về hầm chín đỏ rực thành than

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Chờ khi nào trong nước sửa sang
Luyện lấy sắt bền gan ra giúp chồng
Đồ cơ khí nầu đợi than mình hơ ấm
Thợ Hóa-Công rồi cũng tính cho ta.
Uý thôi thôi, đừng kể gần xa
Mà bỏ nghiệp ông bà ta thuở trước.
Đạo Trời Đất khéo xoay vần lộn ngược
Họa thế nầy hết nước phải lên non
Đón giang san cây cỏ hãy những còn
Để dạy bảo cháu con ra gánh vác.
«Mãn mục giang san cu thị lạc
Nhứt hào phong nguyệt bất tu kinh»
Ngoài bốn phương, bầy úy tử, bọn tham sinh
Ai ai cũng muốn than mình hơ ấm lạnh.
Nói cho phải điều khôn cùng sự dại
Nỡ lòng nào bạc nghĩa thú yên hà.
Vợ nghe rồi: tôi biết đến già
Tôi đâu dám nói, vậy mà giàu sang
Chồng vầy đúng mực khôn ngoan.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

HỌC Ý (1831 – 1905)

Tên thật: Trần-đức-Ý (ở địa phương đồng bào quen gọi Học Ý,) sinh năm 1831 tại ấp Cù-Mông, Chánh-Lộ (hiện Tư-Chánh) từng đậu đầu kỳ thi sát hạch ở tỉnh Quảng-Ngãi. Dạy học. Chết ngày 15-8 âl 1905, hưởng thọ 74 tuổi.

Học Ý là nhà thơ cận đại nổi tiếng ở xứ Quảng và cả miền Trung, tác giả hơn 100 bài Đường luật, Hát nói v. v...

Bài «Hòn vay, hòn trả» được truyền lưu sâu rộng trong dân chúng địa phương và ngoài tỉnh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

HỒN VAY, HỒN TRẢ (I)

Học Ý

Hỏi thăm giàu có mấy lâu nay
Qua lại người đòn trả với vay.
Cụm đá vốn kia chồng chất mãi
Chồi cây lời nọ nảy ra hoài.
Hẹn hò ngày tháng chim năn nỉ
Tờ khế năm mùa lá đổi thay.
Cái nợ tang bồng mong trả đặng
Dầu quên còn có đất trời hay.

(1) *một cụm núi ở đèo Hải-Vân*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Hoàng hôn trên sông Trà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

NGUYỄN VỸ

Tên thật: Nguyễn Vỹ sinh năm 1910 ở ấp Tân-Phong, (hiện xã Phổ-Nghĩa, quận Đức-Phổ, nam Quảng-Ngãi)

Thi sĩ tiền chiến. Đã có thi phẩm xuất bản từ 1934 Nhà văn có nhiều tác phẩm, nhà báo kỳ cựu. Hiện Giám-Đốc kiêm Chủ-bút tạp chí «Phổ Thông» tại Sàigòn

Đã viết các báo: Ami du peuple, Le Cygne, Văn học tạp chí, Hà-nội báo, Phụ nữ v.v..

Đã xuất bản: Tập thơ đầu (1934)

Thi phẩm mới nhất: Hoang vu

Đang sáng tác mạnh, sắp phát hành nhiều tác phẩm:

— Mình ơi! (trọn bộ 10 quyển).
— Vết son (Truyện ngắn).
— Buồn muốn khóc lên (thơ Hoang vu II).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

SƯƠNG RƠI

Nguyễn Vỹ

Sương rơi
Nặng trĩu
Trên cành
dương liễu ...
Nhưng hơi
gió bấc
lạnh lùng
hiu hắt
Thấm vào
Em ơi !
Trong lòng
hạt sương
Thành một
vết thương !..
Rồi hạt
Sương trong
Tan tác
Trong lòng
Tả tơi

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

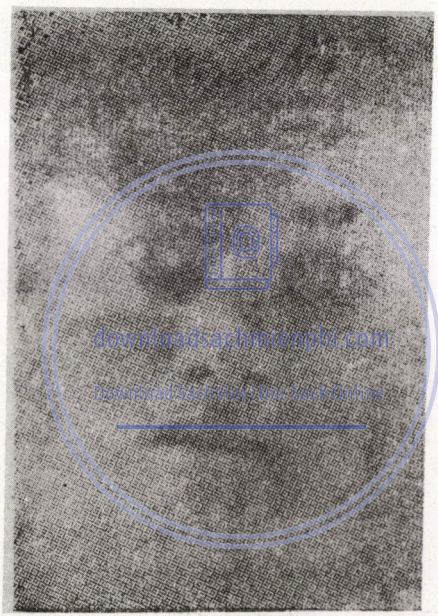
MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Em ơi!
Từng giọt
thánh thót,
từng giọt
điêu tàn
Trên nấm
mồ hoang!..
Rơi sương
cành dương
liễu ngả
gió mưa
tơi tả
Từng giọt,
Thánh thót,
Từng giọt,
tơi bời,
Mưa rơi,
Gió rơi,
Lá rơi,
Em ơi!...

(Văn-học tạp chí 1935)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Thi sĩ Bích-Khê
(1916 – 1946)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

BÍCH-KHÊ (1916 – 1946)

Tên thật: Lê-quang-Lương, sinh ngày 21-2 năm Bính-Thìn, tức 24-3-1916 tại Phước-Lộc, Sơn-Tịnh, Quảng-Ngãi, nhập tịch và trú ngụ tại Thu-Xà.

Thi sĩ tiền chiến thuộc phái tượng trưng.

Thi phẩm đã xuất bản:

Tinh Huyết (1939)

Hiện còn nhiều thi phẩm chưa xuất bản:

— Tình-Hoa
— Ngũ hoành sơn
— Đẹp

Thi sĩ Bích Khê từ trần lúc 12 giờ khuya (15-12 Ất-Dậu tức 17-1-1946 tại Thu-xà)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

TỲ BÀ

Bích-Khê

Nàng ơi! tay đêm đương giăng mềm
Trăng đan qua cành muôn tơ êm
Mây nhung pha màu thu trên trời
Sương lam phơi màu thu muôn nơi

Vàng sao nằm ím trên hoa gầy
Tương tư người xưa thôi qua đây
Ôi! nàng năm xưa quên lời thề
Hoa vừa đưa hương gây đê mê

Cây đàn yêu đương làm bằng thơ
Cây đàn yêu đương run trong mơ
Hồn về trên môi kêu: em ơi
Thuyền hồn không đi, lên chơi vơi

Tôi qua tim nàng vay du dương
Tôi mang lên lầu, lên cung thương
Tôi không bao giờ thôi yêu nàng
Tình tang tôi nghe như tình lang

Yêu nàng bao nhiêu trong lòng tôi
Yêu nàng bao nhiêu trên đôi môi
Đầu tìm đào nguyên cho xa xôi
Đào nguyên trong lòng nàng đây thôi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Thu ôm muôn hồn chơi phiêu diêu
Sao tôi không màng kêu : em yêu
Trăng nay không nàng như trăng thiu
Đêm nay không nàng như đêm hiu

Buồn lưu cây đào xin hơi xuân
Buồn sang cây tùng thăm đông quân
Ô ! hay buồn vương cây ngô đồng
Vàng rơi ! Vàng rơi ! thu mênh mông

(*Tinh Huyết*)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

LÀNG EM

Bích-Khê

Nơi đây: làng cũ buồn thu quạnh!
Anh có khi nào trở lại chưa?
Ngày đi chậm lắm, giòng sông biếc
Hừng sáng trong trời sợi sợi mưa.

Nơi đây: thành phố đời ngưng mạch
Mấy nàng lai khách vẫn buồn mơ
Đường lên hội quán sương khuya xuống
Đâu mấy chàng trai rõi nhớ hồ

Anh có khi nào còn trở lại
Chờ lúc hoàng hôn trăng đã lên
Tìm ngõ nhà em anh sẽ thấy
Khóm lan thơm nặng khí ưu phiền

Là lúc đêm về trên mái ngói
Những nhành nhãn muộn cánh dơi bay
Em đang nồi bệnh trong phòng vắng
Tình đậm theo trăng sáng sáng đầy...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

TẾ - HANH

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tên thật: Trần-tế-Hanh sinh ngày 15-5 năm Tân-Dậu (1921) ở làng Đông-Yên quận Bình-Sơn, chánh quán làng Giao-Thủy cách Đông-Yên một con sông.

Thi phẩm nổi tiếng: «Nghẹn ngào»
(giải thưởng khuyến khích về thơ của Tự lực văn Đoàn 1939)

— Hoa niên
— Hoa mùa thi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

QUÊ HƯƠNG

TẾ-HANH

. . . Chim bay dọc bể đem tin cá
(thơ thân phụ)

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới:
Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông.

Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng,
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.
Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã
Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường-giang.
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu-góp gió...

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ
Khắp dân làng tấp nập đón ghe về.
«Nhờ ơn Trời, biển lặng, cá đầy ghe»
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng,
Dân chài lưới, làn da ngăm rám nắng,
Cả thân hình nồng thở vị xa xăm;
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.

Nay xa cách, lòng tôi luôn tưởng nhớ
Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi,
Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,
Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!

(Nghẹn-ngào)

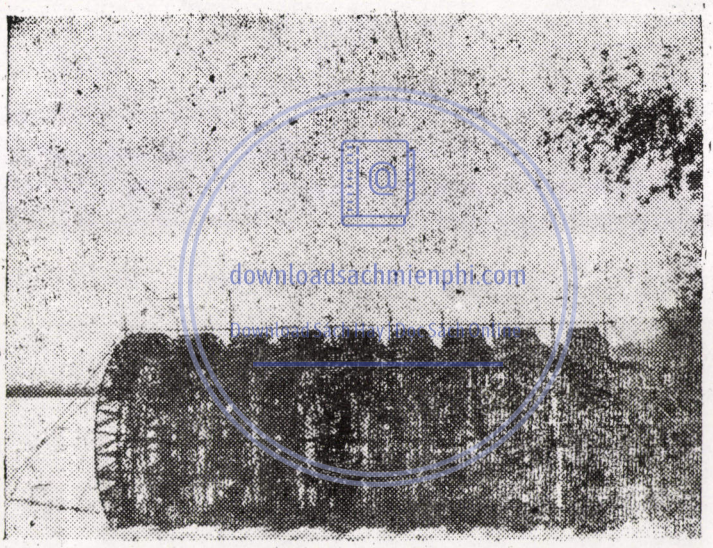
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Bờ xe nước

xe sông chở nước, trưa hè dâng cạo.
(tiếng hát đồng quê)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Không có bằng chứng nào xác thực để biết rõ tên người sáng chế ra bờ xe nước. Chỉ biết guồng máy dẫn nước tự động đầu tiên được dựng lên ở tả ngạn sông Trà, xã Phước-Lộc, huyện Sơn-Tịnh (Quảng-Ngãi) vào khoảng 1835 dưới triều Minh-Mạng. Ở Phước-Lộc (nay thuộc xã Sơn-Lộc) đồng bào thường gọi là bờ xe Làng.

Theo lời truyền miệng của dân chúng địa phương thì người có công sáng chế ra bờ xe nước là ông Nguyễn-văn-Giai tức trùm Giai quán xã Phước-Lộc (có người nói ông Giai quê ở huyện Nghĩa-Hành)

Thật ra, từ xưa, ông cha ta đã biết áp dụng kỹ thuật lấy nước sông tưới ruộng (gàu sòng, gàu dai. cần vọt...) Nhiều tỉnh ở miền Bắc, như Bắc-Kạn, Tuyên-Quảng, tại miền Trung như: Bình-Định, Khánh-Hòa cũng dùng bánh xe có ống tre vục nước lên ruộng.

Nhưng, đặc biệt ở Quảng-Ngãi, ngoài những cách đem nước vào ruộng bằng xe lùa, gàu dai, cần vọt còn có cả một hệ thống dẫn thủy quy mô gồm có 112 bờ xe nước (năm 1960) đóng vai trọng yếu trong việc sản xuất nông sản, có ảnh hưởng quan trọng đến việc nâng cao mức sống của dân chúng địa phương.

I.- TỔ CHỨC MỘT BỜ XE NƯỚC

1) Nguyên tắc vận chuyển

Giản dị, ống tre vục nước từ dưới sông lên, đặt nằm xéo, cách khoảng trên vành bánh (vành biên), tấm quạt tre đan (vĩ) đặt trong lòng bánh nằm trên những nan hoa (cần) để cho nước chảy vào đầy bánh xe quay.

Xe quay dẫn ống tre xuống nước vục đầy dẫn lên cao. Khi bánh xe quay đem ống nước lên cao thì nước trong ống chảy ra, bánh xe đưa dốc ngược ống xuống thì nước đổ hết và tuần tự vục nước khác lên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Nước trong ống dốc ra có máng hứng (máng gáo) chảy tập trung vào máng chính (máng giàn) dẫn đi mương cái, mương con và cuối cùng nước được thợ xe tháo vào ruộng.

2) Muốn đặt bờ xe nước

a) Ra tăm (ngày khởi đầu dựng giàn tăm (tạm) để đặt bờ xe nước gọi là ra tăm

Trước hết dựng giàn tăm (tạm) bằng tre để lấy thế đứng kéo những cây tréo dựng đứng lên.

— Kéo «tréo» (cây trụ gỗ dài trung bình 15m, đường kính ước độ 2m50, là cột chính của một bờ xe nước để gác trục.

— Kéo tréo xong, bắt tréo dựng hàng giàn, hàng gáo, bắt chống, bắt phụ, tất cả được cột chằng chịt bằng một loại giây săn ở núi (to bằng ngón tay cái) đủ sức chống đỡ bánh xe, trục, máng gáo, màn giàn, cầu tre.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

b) Đóng bờ nọc (bờ cản) Mục đích ngăn sông. Nước chảy ào ào đập vào vĩ khiến xe quay, mỗi phút được 1 vòng tới 1 vòng 1/3. Thác nước nhân tạo cao khoảng 40 phân tây đủ sức chịu cho giòng nước chảy xiết.

Muốn đóng bờ nọc bằng tre, đầu tiên đóng hàng nọc thấp, cứng, sâu gọi là nọc «áp má» xong thả hàng «róng nước» dọc theo bờ nọc. Tiếp tục đóng «nọc chống» (cứ 10 nọc «áp má» 1 «nọc chống»), sau đó đóng nọc «cơi», cột «róng đầu», đóng «giãi» để đỡ hàng nọc cơi.

Đóng bờ nọc xong phải dâm bờ (thả phênh bờ) lấy những tấm vĩ bằng tre đan dày dựng dưới chân để cát khỏi chảy, giữ cho bờ nọc khỏi bị xoi.

c) «Đâu xe» (lắp bánh xe). Trước khi «đâu xe»

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

phải đặt phênh lòng (vĩ đan bằng tre) phía dưới nước lái giòng nước tập trung vào lòng (hộc) mỗi bánh xe mà không được chảy vào khe bánh xe ấy.

Bánh xe tròn mang vỉ, ống, trục, vòng ngoài (vành biên) nan hoa (cần) vành trong, «giây dừa» tréo 1/3 cần ở phía biên để giữ cần. Giữa 2 vành biên có 1 vòng «giây lưng» chạy theo biên (loại giây săn ở núi to bằng cán rựa để giữ ống)

Trục bằng gỗ cứng đẻo tròn nhẵn đầu để gác trên ổ quay (bọ xe), bề dài chừng 1/5 đường kính bánh xe. Trung bình đường kính bánh xe 12m thì bề dài của trục 2m4. Đường kính của trục lớn độ 20 đến 30 phân tây.

Tấm vĩ đan bằng tre thật khít, tư vuông 1m20, cặp «cần» đeo một tấm vĩ.

Mỗi bánh xe trung bình đường kính 12m có 60 cần 30 vĩ, 60 ống tre, mỗi ống vục nước từ 15 đến 20 lít nước, đặt nằm đều trên vành biên, khoảng cách 1m nghiêng theo chiều bánh xe quay. Mỗi bờ xe nước lớn 10 bánh, mỗi bánh có thể tưới từ 6 đến 10 mẫu ruộng.

d) «Đánh độn» (rác, sậy, lách, sặt, lá mía khô được kẹp thành từng tấm dài gọi là độn) thả «con lăn» (rơm rác, cỏ khô, lá mía, lách... bó thành từng bó tròn)

Tất cả được thả xuống nước, tấp vào bờ nọc, nhét vào các khe không cho nước chảy qua nhiều để khỏi xoi bờ nọc. Xong, đổ đá, cát lên «độn» và «con lăn» cho cao hơn phía sau bờ nọc độ 5 tấc tây.

đ) «thả cáo» (tấm vĩ thưa gọi là cáo) được thả tấp theo bờ nọc từ dưới cát lên trên mặt nước để giữ cho rác khỏi trôi. Nước chảy đem rác rưới, cành khô đắp mãi vào bờ nọc. Bờ nầy có chừa cống chính để cho ghe thuyền qua lại trên sông.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

e) «đặt máng gáo» Khi thả cáo xong, để chuẩn bị cho xe chạy, người ta đặt máng gáo bằng tre đan, phết dầu rái rộng 30 phân, đặt cạnh mỗi bánh xe để hứng nước, đặt máng giàn rộng 1 thước, cuối cùng cột ống để vục nước.

II-CÁCH ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN TRỊ MỘT BỜ XE NƯỚC

1) Thợ xe.- Mỗi bờ xe dùng thường xuyên từ 5 đến 7 thợ (thường là 7) Thợ xe phải là những người mạnh khỏe, bơi lội giỏi vì công việc phải làm nặng nề nhiều khi ở dưới nước cả buổi.

Điều khiển chung 7 thợ xe có một người thợ giỏi có nhiều kinh nghiệm gọi là «trùm xe», còn 6 người kia gọi là «trọn» và «rẽ». Tất cả túc trực đêm ngày tại một gian trại uhỏ, lợp tranh hay rạ sơ sài dựng cạnh bờ xe thường gọi là chòi xe. Thợ xe được phân công như sau:

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

«Trùm».— chịu trách nhiệm chung trong việc điều hành bờ xe nước về mặt kỷ thuật cũng thường kiểm soát việc tháo nước ngoài ruộng.

«Trọn».— 2 người phụ giúp «trùm» phân công đôn đốc và phụ giúp 4 «rẽ» trong công việc ở bờ, và ngoài đồng.

«Rẽ»,— 4 người: 1 người lo cào rác đánh độn, 1 người phụ trong bờ, 2 người lo tháo nước ngoài đồng.

2) «Bảo cử» xe.- «Bảo cử» là những người góp cổ phần kinh doanh bờ xe nước. Mỗi bờ xe có từ 5 đến 7 «bảo cử» bầu đốc công, chuyên biện hay chuyên hành thay mặt điều khiển. quản trị chung.

3) Thời gian làm xe.- Hằng năm cứ đến tháng 10 âl «bảo cử» góp tiền mua vật liệu để tiến hành công việc dựng bờ xe. Tháng 12 âl thì dựng, đến tháng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

2 âl «ráp» xe, tháng 3 âl xe bắt đầu chạy đồ nước mạ, tháng 4 âl dẫn nước lên đồng cho nông dân kịp cấy vụ tháng 5. Xe chạy thường xuyên đến nửa tháng 8 âl mới nghỉ.

Sau khi dở xe, ban đốc công, trùm, thợ lo thu hoa lợi cho đến cuối tháng 9 âl mới xong. Bắt đầu tháng 10 lại sắp đặt công việc cho mùa xe sau.

4) Thủy tô.- Đến mùa thâu hoa lợi, đốc công hay chuyển biện và điền chủ phối hợp để coi gặt. Số lúa thu hoạch sau khi trả công gặt còn lại chia ba: «Bảo cử» 1 phần, điền chủ 1 phần, người canh tác 1 phần. Ở chỗ nào xe khó đồ hơn thì chia 5: «bảo cử» xe 2 phần.

5) Số chi thu hằng năm của một bờ xe nước.

Sau đây là số chi tiêu điển hình trong năm 1960 của một bờ xe nước trên sông Trà, có 9 bánh và tưới được 80 mẫu ruộng:

Số thu: a) lúa chia 1/3 trên 80 mẫu:
75 x 80 = 6.000 «ang» (1)

b) lúa tưới nước kỳ, lúa tồn, linh tinh: 760 ang

Tổng cộng: 6.760 ang

Số chi: a) mua tre, cây, giây, đồ tu bổ: 3.500 ang

b) lúa cơm cho thợ xe và ban quản trị 1.020 ang

Cộng: 4.520 ang

Khoản lúa 4.520 ang bảo cử phải xuất khi bắt đầu làm xe

c) lúa mương xe 210 ang

d) lúa mương máng 720 ang

đ) mua đá, thuê ghe, linh tinh 350 ang

Tổng cộng: 5.800 ang

1) đơn vị đo lường địa phương 20 lon, tương đương 8 lít trong Nam.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Số còn lại : để chia cho bảo cử xe, trùm, thợ : 960 ang

Các khoản kể trên cho thấy « bảo cử » xe bỏ ra trước một số vốn 4.520 ang trong thời gian 1 năm để để thu vào 480 ang lúa lời. Cả trùm, thợ làm việc suốt 11 tháng để nhận 480 ang.

III SỰ QUAN TRỌNG CỦA BỜ XE NƯỚC

1) Về mặt sản xuất.- Ở Quảng-Ngãi năm 1960 từng có 112 bờ xe nước tưới trên 4500 mẫu ruộng sản xuất 5.000 tấn lúa trong vụ tháng 8.

Những bờ xe được dựng kế tiếp nhau giữ mức sông thường xuyên cao lên 1m. Để tận dụng thủy tích nầy, đồng bào địa phương đã đào thêm hệ thống kênh tưới thêm 16.000 mẫu ruộng và mức sản xuất lúa mùa tháng 8 lên 20.000 tấn (1960)

Với mức sản xuất do các bờ xe và kênh tưới, nếu không hạn hán, thiên tai, có thể đủ lúa nuôi 70.000 người (gần 1/10 dân số trong tỉnh) trong 1 năm. Đó là chưa kể đến việc sản xuất các hoa màu phụ : bắp, rau, đậu (ước 4.000 mẫu tây) 1960

2) Liên hệ với đời sống dân chúng.- Như trên đã trình bày, nếu không có các bờ xe ngưng nước lại thì đồng bào hai bờ sông Trà, sông Vệ độ (100.000 người) sẽ thiếu nước dùng trong những tháng nắng (tháng 6 và tháng 7 âl) chưa kể đến việc tưới hoa màu.

Nhờ các bờ nọc (cản) xe ngưng nước, thủy tích giữa hai bờ xe nước là những hồ cá thiên nhiên và do đó đã nuôi sống một số lớn gia đình ngư dân chuyên đánh cá ngọt ở hai bên bờ.

Tổng kết, ta có thể nói bờ xe nước và các hệ thống kênh ở Quảng-Ngãi đã nuôi sống được 1/3 dân số toàn tỉnh,

3) Đặc điểm của bờ xe nước.-

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Xe nước có thể đưa nước lên cao tưới đề ruộng thường xuyên, bảo đảm suốt thời gian 6 tháng. Nhờ vậy, nông dân có đủ nước để dầm ruộng suốt tháng mới dọn cấy. Do đó ruộng tưới nước xe, hoa màu có phần tốt hơn nước máy.

Dựng bờ xe nước dùng toàn vật liệu địa phương (phần lớn là tre) mua dễ dàng, nhân công, chi phí tương đối rẽ hơn việc dùng máy nước.

Tóm lại, tuy chiến tranh có làm giảm phần lớn hoạt động của bờ xe nước nhưng hệ thống xe nước còn hữu ích và sẽ còn cần thiết lâu dài cho công việc tăng gia sản lượng trồng lúa và các hoa màu khác, góp phần quan trọng trong việc nâng cao mức sống đồng bào Quảng-Ngãi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Nông, lâm sản

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Mía trồng tại Quảng - Ngãi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Đường : nông sản địa phương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

MÍA, ĐƯỜNG

Sau lúa, mía là nông sản quan trọng của Quảng-Ngãi. Ở vùng đồng bằng địa phương phần lớn là phù sa do 4 con sông lớn bồi lên, dựa vào thành phần cát khá cao của đất, khí hậu mưa nắng hai mùa rõ rệt thích hợp với việc trồng mía.

Hồi tiền chiến. thời kỳ Pháp thuộc, diện tích trồng mía toàn tỉnh là 10.000 mẫu tây với mức đường sản xuất 20.000 tấn. Mức ấy chưa phải là tối đa vì khả năng sản xuất có thể tăng gấp đôi mặc dù có sự cạnh tranh của công ty đường người Pháp ở Hiệp-Hòa và Đồng-Bò.

Từ khoảng 1946—1954 mía bị hạn chế để tăng diện tích trồng khoai sắn nên mức sản xuất đường do đó trụt dần, đến cuối 1954 chỉ còn dưới 700 tấn.

Năm 1955—1956, diện tích trồng mía tăng 1.300 mẫu tây sản xuất 2100 tấn đường.

Năm 1960 diện tích trồng mía tăng lên 7000 mẫu với số đường sản xuất 12.000 tấn.

Năm 1961 mức sản xuất đường tăng gần bằng thời tiền chiến nhưng đến năm 1962 bị trụt vì nạn chuột phá hoại, mía hư 50%.

Năm 1963, nghề trồng mía được khuyến khích triệt để. Các giống mía NCO290 có khuyết điểm cây nhỏ, năng xuất kém đã được thế bằng nhiều giống mía ngoại quốc thích hợp với khí hậu và chất đất địa phương như: các giống mía Đài-Loan NCO 210, CP 3479, B 37—169, B 371—72, CO 617, CO 449. Các giống nầy có nhiều chất đường, đủ sức chống lại mưa nắng, không bị chuột ăn, không bị cháy lá, và không bệnh đóm vàng.

Nhờ có Trung Tâm thí nghiệm mía tại tỉnh cung cấp hom mía ngoại quốc và được hướng dẫn kỹ thuật trồng,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

phương pháp bón phân, phân loại từng giống mía nên trung bình mỗi mẫu tây thu được 5000 tấn mía tươi, diện tích trồng mía tăng gần 12.000 mẫu tây, mức sản xuất đường ước lượng 18.000 tấn.

Năm 1964 diện tích trồng mía trong tỉnh tiếp tục gia tăng nhưng trận bão lụt Joint-Iris ngày 5-11-1964 tại miền Trung đã làm hư hại 60% diện tích mía đã trồng.

Từ 1965 đến nay vì ảnh hưởng chiến cuộc nên diện tích trồng mía bị thu hẹp tối đa, năm 1967 trụt xuống còn 148.000 tấn mía cây.

Tuy nhiên nhà cầm quyền địa phương vẫn tiếp tục dự trù việc phát triển kỹ nghệ đường mía trong tỉnh theo một chương trình dài hạn thuộc kế hoạch kinh tế hậu chiến.

Đặc biệt, Công ty Đường Việt-Nam đang thiết lập tại Quảng-Ngãi 1 nhà máy đường tối tân với kinh phí non 1 tỷ bạc VN. Nhà máy đường này hiện đã xây cất xong giai đoạn 1 trên khu đất rộng 10 mẫu tây tại núi Ông xã Tư-Quang cách tỉnh lỵ hơn 2 km tây-bắc, cách ga Quảng-Ngãi hơn 500m.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thời gian trồng mía và đốn mía

Mía được trồng nhiều nhất tại Tư-Nghĩa (xã Tư-Chánh, Tư-Thuận, Tư-Quang, Tư-Bình, Tư-Duy. Tư-Hiền), Nghĩa-Hành (các xã Nghĩa-Chánh, Nghĩa-Phước); Sơn-Tịnh (các xã Sơn-An, Sơn-Long) v.v...

Sau Tết Nguyên-Đán âl vào khoảng cuối mùa xuân (đầu tháng 4 âl, có khi sớm hơn độ 10, 15 hôm) nông dân địa phương bắt đầu lo trồng mía.

Họ cày đến 8 lần chéo nhau, rạch lại một lượt cho rạch được sâu (rạch cách nhau từ 5 tấc đến 1 m

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

sâu từ 20 đến 30 phân, rộng 25 phân. Sau khi đánh rạch, rắc một lượt phân chuồng và tro xuống đầy rạch, lấy cuốc trộn phân tro ấy với đất ủ đầy rạch, phủ lớp đất mỏng, sau đó đặt hom mía xuống rạch, phủ đất lấp hom chừng 3 đến 5 phân tây.

Từ ngày trồng đến lúc mía già là 1 năm. Trong thời gian nầy phải qua các giai đoạn: làm cỏ, xới đất, vun gốc, bón phân, bóc lá, dẫn thủy, trừ các bệnh mía bồ hóng, ruồi, thúi rễ v.v...)

Khi mía già, thân cây xanh đổi ra màu hoe vàng hoặc tim tím, gõ kêu ròn ròn, trên lóng mía có những phần đen hay trắng.

Mùa đốn mía tại địa phương bắt đầu từ tháng 12 âl (mía gốc) kéo đến cuối tháng 4 âl, có khi đến tháng 5(mía tơ)

Trong thời gian nầy các nông gia rất bận rộn đồ dồn mọi nỗ lực vào việc đốn mía, di chuyển mía từ đám đến chòi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cảnh chòi mía dựng trên thửa đất khô: tranh một bên, rạ một bên, không phênh che, không vách đất. Bên ngoài là những đống mía chất cao ngất đang nằm chờ bị đút vào bàn lùa qua 3 ông «hàn» bằng gỗ hình ống (trụ) nằm trong hệ thống «bàn che» do trâu hay bò kéo đi chung quanh, cứ giáp vòng lại tiếp tục.

Mía tươi được ép ra nước chảy xuống thùng hứng (cũng gọi là thùng thúy) bằng gỗ, đồ dẫn vào 4 lá chảo đặt sẵn trên lò, bỏ vào vài vá vôi trắng, chụm độ 10 bó nùi (khoảng 1 giờ đồng hồ) nước mía sùi, vớt bọt đỗ lên rỗ, nếu vôi lạt thêm cho đúng mức, múc nước ở chảo đồ lên thùng lóng, xong xuống lóng, nấu thành nước «chè hai», nước nầy lại được trút vào thùng lóng khác, ngày sau được nấu thành mật đồ vào chảo thắng thành đường đỏ ra «muỗng».

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Ở mỗi lò đường thường dùng hai người thợ (1 chính, 1 phụ), người thợ phụ gọi là thợ «nuồi» lo nuồi (bằng rác, lá mía khô) chụm lửa trong lò, giữ mức lửa cần thiết, trong khi người thợ chính lo nấu, thắng cho đến khi nước mật tới thành đường. Từ nước mía tươi ép ra, nấu thành «chè hai», thành mật cho đến khi đường nhảy bọt như tổ ong tức là đường tới phải mất khoảng thời gian 48 giờ.

Sinh hoạt miền đất Quảng trong mùa đường mía (nhất là thời chưa có chiến tranh) là một quang cảnh nhộn nhịp tưng bừng nhịp sống: từng đoàn thợ mía trai tơ vừa đốn mía vừa ca hát, gánh từng bó mía cây về chòi. Nơi đây làn khói xám vươn lên, mùi đường non bay thơm ngào ngạt cả một vùng. Âm thanh miền đất Quảng giữa mùa hạ, nghe rạo rực niềm vui, hy vọng no ấm làm quên hết cả cực nhọc trong cuộc sống hằng ngày.

Du khách từ phương xa có thể quan sát tận nơi nếp sống cần cù của người dân miền Ấn-Trà, nhất là nếm thử thử mùi vị nước «chè hai», mùi vị đặc biệt của xứ mía đường, để rồi khi rời Quảng-Ngãi không quên mang theo các loại đường biến chế tại địa phương

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Các loại đường

Tùy theo sự ưa dùng của người tiêu thụ đường Quảng-Ngãi được biến chế ra nhiều loại. Đường Quảng-có đến 95% chất saccharose không những tốt hơn các thứ đường nơi khác mà còn có thể được biến chế thành:

— đường trung
— đường cát
— đường phèn
— đường phổi
— đường bông

1) Đường trung.- Là thứ đường vàng còn rất

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

nhiều chất mật. Lấy mật đường nấu lại thành đường xích. Lấy đường trung trộn với mật nấu thành đường chén. Phương pháp biến chế dễ dàng và ít công phu.

2) Đường cát.- Đường do các nhà trồng mía sản xuất đổ thành từng muỗng. Đường muỗng được đem đồ bùn kín lên mặt và tháo lỗ đít ở muỗng để nhờ chất ẩm ở bùn mà mật theo lỗ ấy tiết ra.

Độ 15 hôm thì mật ra hết, đường ráo có thể đem phơi. Phần trên muỗng đường trắng tốt phân làm bạch I, phần giữa bạch II, phần dưới bạch III. Sau khi phơi nắng thật khô ta dùng vỏ bằng gỗ nặng 10 kí chà nhỏ ra.

3) Đường phèn.- Cách nấu cũng giống như nấu đường bạch. Người ta dùng bạch I, bạch II còn đóng khối để biến chế đường phèn.

Trước hết cho đường bạch vào chảo của lò nấu lối 200 kílô và cho nước lã vừa đủ để cho đường khối tan lỏng ra, xong lấy 100 gờram vôi bột quậy nước và đề lóng cặn mới chế vào đường. Sau đó, lấy nước trứng gà pha vào. Trứng gà làm tăng mùi vị (về sau cứ muốn làm ra 4 kílô đường phèn thì cho một hột gà) Tác dụng của vôi là biến chất dơ trong đường thành bọt để vớt bọt cho sạch. Đun lửa nấu đường sôi, vớt bọt rồi sẽ cho nước đường lên thùng lóng, lóng cặn tiếp tục cho đường khác thay thế lần y như trên.

Nước đường đợt hai nầy được lên lóng thì sẽ chờ nước đường lóng rồi xuống lò nấu lại đến khi mức độ đường tới. Luôn luôn khi nấu đường người ta phải hờ 1 lít dầu phụng, mỗi lần cho vào độ 4 hay 5 muỗng ăn canh, để nấu cho đường khỏi trào bọt và mau chín.

Đường chín rồi múc ra, đưa vào thùng chứa, có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

những nòng tre ghim sẵn trong ấy. Và chính nhờ các nòng tre ghim nầy đường sẽ dựa vào đó đóng khối và kết tinh thành đường phèn trong thời gian 12 hôm.

Trong thùng chứa đường phèn kết tinh vẫn còn mật, phải tẻ mật ra rồi mới gỡ những cục đường phèn, phơi khô thành đường phèn nguyên chất.

Mật của đường phèn dùng để nấu đường bông, rất trong sạch. Lấy 100 kílô đường bạch biến chế được 50 kilô đường phèn, 35 kilô mật, 15 kílô đường cáu. 35kílô mật đườngphèn nấu được 26 kílô đường bông tươi sau đồ bùn còn lại 13 kílô đường khô, 10 kílô mật, 3 kílô hao hớt.

— 10 kílô mật nầy sẽ nấu được 5 kílô bạch II tươi và 4k500 mật xấu dùng để nấu rượu hay cho trâu bò uống.

— 5 kílô đường bạch II tươi sau khi đồ bùn xong sẽ còn lại 3 kílô đường bạch II khô.

4) Đường phổi. Nguyên liệu: Người ta dùng đường bạch I, bạch II, bạch III còn khối để nấu. Lò nấu chỉ có 1 hoặc 2 chảo là cùng vì nếu lò nhiều chảo lúc cất đường không kịp, đường sẽ bị cháy.

— **Cách biến chế.**- Biến chế đường phổi đòi hỏi một nhiệt độ cao hơn các loại đường khác vì cần phải nấu cho đến khi chết mật.

Đồ đường bạch vào chảo vừa phải, chế nước lã vừa đủ để cho đường tan và nước vôi lọc với trọng lượng gấp đôi của nước vôi dùng để nấu đường phèn, đun lửa cho đường sôi, đoạn bỏ nước trứng gà để cho đường có hương vị, vớt bọt thật sạch. Chừng nào thấy đường trong mới đưa lên thùng lóng, vớt cặn lóng sẽ trả lại chảo, nấu đến mức chín, khiêng chảo đường ra khỏi lò.

Đoạn lấy vá đánh chung quanh chảo với một tác

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

động điều hòa lúc đầu chầm chậm, sau lần lần mau hơn chừng nào thấy đường phồng lên mới thôi đánh. Để một lát, tự nhiên đường hạ xuống, lúc bấy giờ dùng dao nhọn rạch ngang dọc từng miếng, lớn, nhỏ tùy ý tức là miếng đường phổi.

— **Đặc điểm.**— Nấu đường phổi phải dùng dầu phụng gấp hai lần nhiều hơn các loại đường vừa kể trên. Tác dụng dầu phụng là chất trơn làm cho đường khỏi khắn chảo và đổ ra dễ dàng.

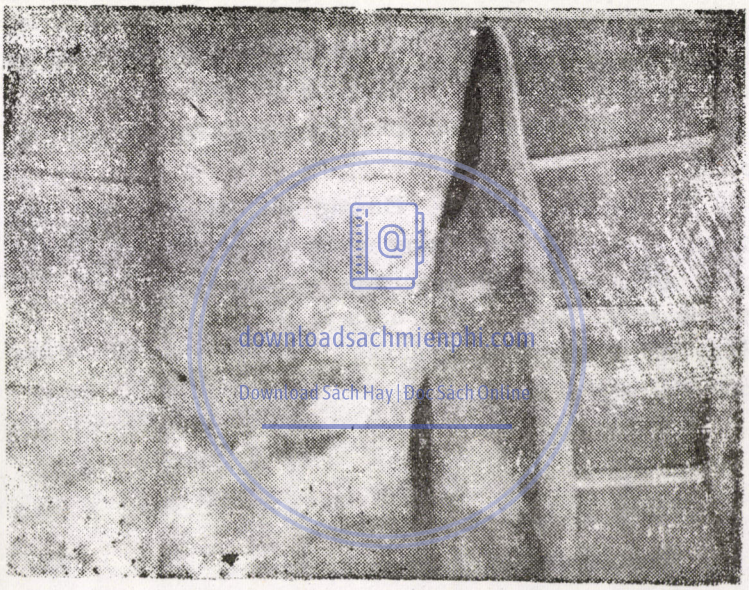
— 100 kílô đường bạch nấu được 80 kílô đường phổi.

5) **Đường bông.**- Đường bông là phó sản của đường phèn vì mật đường phèn dùng biến chế đường bông. Công việc biến chế cũng y như cách biến chế đường bạch. Chỉ có khác nhau là nấu đường bạch thì dùng nước «chè hai», còn nấu đường bông thì dùng mật để nấu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Vỏ quế khô ở Trà - Bồng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

QUẾ QUẢNG

Nếu ở miền Bắc có quế bạch Yên-Tử mọc ở rừng núi thuộc địa giới 2 huyện Chí-Linh và Đông-Triều (Hải-Dương), ở miền Trung có quế Thanh mọc thiên nhiên tại Bầu-Dọc, Bầu-Khe, Bầu-Dinh, Bầu Tả Leo thuộc phạm vi rừng núi châu Thường-Xuân(Thanh-Hóa) quế Quỳ ở Phủ Quỳ thì Quảng-Ngãi cũng có quế ở vùng Thượng Sơn-Hà, Trà-Bồng ước độ 300 mẫu tây gọi là quế Quảng.

Số quế tại Sơn-Hà không có điều kiện khai thác vì thiếu đường chuyển vận. Riêng tại quận Trà-Bồng, cách tỉnh lỵ 42 km tây-bắc, quế được khai thác 2 mùa.

Theo bảng thống kê địa phương thì số lượng sản xuất :

— 1960 : 300 tấn
— 1961 : 1.600 tấn
— 1962 : 2.800 tấn
— 1965 : 3.000 tấn

Từ năm 1965 đến nay vì chiến cuộc lan rộng nên việc sản xuất quế hầu như ngưng trệ.

Quế Quảng thuộc vào loại quý. Tuy so với quế Yên-Tử, quế Thanh, quế Quỳ, quế Trà-Mi, quế Trà-Bồng còn kém nhưng so với quế Quảng-Tây, Tích-Lan, nó vẫn thuộc vào hạng thượng phẩm. Xem đó, ta thấy giá trị của quế Trà-Bồng quý đến dường nào. Từ cuối 1965 trở về trước, quế Trà-Bồng được xuất cảng sang Hoa-Kỳ, thu về nguồn lợi lớn, nhờ đó nhân dân Trà-Bồng từng có mức sống đầy đủ.

Hình thái, tố chất và hương vị Quế

Cây quế ở địa phương, dù sống lâu năm, đo vòng quanh thân cây cũng chỉ chừng 1 th 50 là cùng, bề cao

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

hơn 10 thước, lá dài 13 phân mọc đối chiếu hình bầu dục tròn cạnh, mặt lá trơn. sắc xanh thẫm, láng ngời, mặt trái màu xanh nhạt có ba gân nổi suốt lá, gân giữa to hơn.

Hoa quế nhỏ như hoa mộc, màu vàng tươi điểm trắng, mặt trái cánh hoa và đài hoa có lông tợ như nhung mọc từng chùm đâm ở kẽ lá ra, có hương thanh khiết thuần túy. Hoa quế thường nở về mùa thu.

Quả quế nhỏ, hình bầu dục như quả soan, khi chín sắc đỏ rồi ngả sang tím thẫm như quả bồ quân.

Hương quế có hương tố hợp là tốt nhất, thứ hương nồng hắc như mùi bọ xít là thứ quế xấu.

Nước quế pha ra, vị ngọt thanh như đường phèn là quế tốt nhất nhưng trong chất ngọt pha vị cay cay đắng đắng mới là thượng phẩm.

Phương pháp trồng Quế

Trước hết, người ta lựa chọn những quả quế to, thật chín, đem về bóp nát hết vỏ rồi ngâm hạt vào nước lạnh, hạt chìm thì lấy, loại bỏ những hạt nổi

Lựa hạt xong đánh một bát nước vôi trong, cho cho hột quế vào đó, ngâm rửa cho sạch hết nhớt. Lấy tro và đất cát trộn cho đều, cho hạt quế vào ủ chừng 2 ngày, phải trộn đảo luôn cho thoáng khí mát hạt mới chóng mọc, nếu cứ để nguyên sẽ bốc nóng hầm hơi làm cho hạt quế ung.

Hằng năm cứ đến tháng 10 âl người ta lấy hột quế chọn gieo trên các khoảnh đất đã làm thành thục, lấy lá mục ủ lên.

Phương pháp làm đất, trước hết nên cuốc đất để vài ba tháng cho đất thật ải và phải đập đất cho thật nhỏ, càng nhỏ càng tốt. Làm đất xong lấy phân mục trộn cho thật đều rồi đánh luống như luống khoai.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Trên mặt những luống đất đã làm rồi dùng xẻn vạch ngạng từng hàng sâu chừng chừng ba phân tây, cách nhau 50 phân.

Gieo hạt vào đúng giữa những vạch ngang đó. Mỗi vạch chừng 4 hay 5 hạt. Gieo xong, lấy đất bột trong phân mục lấp sơ lên trên mặt hạt chừng 1 phân rồi dùng rơm rạ hoặc cỏ khô phủ qua một làn mỏng trên mặt đất. Trên đó phải làm giàn lợp lá (chớ nên che kín quá) che sơ ngăn ánh nắng gay gắt hoặc mưa rào tầm tả khỏi làm hư hạt giống và mầm non.

Sau khi gieo giống, hàng ngày dùng bình tưới nước một lần vào sáng sớm đừng tưới dầm quá. Hơn mười ngày sau, hễ thấy mầm non đâm ra khỏi mặt đất nên hết sức nhẹ tay lần lần bỏ lớp rơm rạ được phủ lên trên để cho mầm non được tự do nảy nở.

Từ khi quế đâm mầm non, mỗi ngày phải tưới 3 lần nước. Mầm quế được chừng 2 tháng nên bỏ thêm đất bột có trộn phân mục hoặc khô dầu vào gốc quế. Khi thấy chung quanh chồi quế non bị nén chặt vì tưới nhiều phải dùng nêm nhỏ cùn xới đất lại cho rễ đâm nhiều và mau. Cứ cách chừng vài tháng lại bỏ thêm đất trộn lên phân mục, hoặc khô dầu vào gốc quế mỗi lần độ 30 phân tây

Cây quế non mọc suông sẻ 1 năm rồi mới đánh bầu trồng sang chỗ khác. Ít nhất cây quế giống phải mọc cao được 40, 50 phân mới nên dời đi.

Định chọn mảnh đất vườn hoặc đồi núi để trồng quế, trước hết phải đào những hố sâu, phân ngang dọc 30 phân, cách nhau 7 hoặc 8 thước. Khi bứng cây con đem trồng chỗ khác phải thận trọng đào lấy bầu đất khá lớn cho khỏi đứt rễ thì cây mới chóng nở. Trước khi hạ cây phải cho vào mỗi hố 5, 7 kí phân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

mục và khô dầu. Trồng xong mỗi ngày phải tưới 2 lần (cũng có phương pháp trồng quế cồ truyền chỉ trồng quế 1 lần để nguyên cho quế mọc không bứng sang ra như phương pháp trồng của tây phương.)

Sau 2, 3 năm cây quế cao chừng 2 thước phải chăm chút những cành mọc là là gần mặt đất. Và nhất là phải sửa sang cho cây quế mọc thật thẳng, vỏ cây giữ cho thật trơn tru, không sâu, không mắt để khi bán có được nhiều phiến quế tốt.

Ở miền Trà-Bồng, khi quế đã cao độ 30 phân tây, đồng bào Thượng đem quế con trồng tại các rẫy, khoảng cách độ 5m. Chờ mùa mưa, bứng quế con, lấy cây nhọn thọc xuống đất, dện chặt gốc. Việc làm cỏ không cần làm thường xuyên.

Trái với Thanh-Nghệ là nơi có nhiều quế mọc tự nhiên ở rừng, ở Quảng-Ngãi quế trồng nhiều hơn quế hoang ở rừng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Quế trồng ở nơi đất màu mỡ thì mau lớn, vỏ dày nhưng xốp, quế không tốt, ít thơm. Người miền Thượng kiên tâm hơn, trồng quế nơi đất cát sỏi, mặc dầu cây lâu lớn, chậm có quế bán nhưng lại được thứ quế thơm và ngon hơn.

Mùa bóc vỏ quế

Từ 8 đến 10 năm sau có thể bắt đầu lột vỏ quế. Có hai mùa bóc vỏ: mùa «tiền» từ tháng 2 đến tháng 6 dl, mùa «hậu» từ tháng 10 đến tháng 12 dl. Tuy nhiên người ta thường lựa 2 tháng 4, 5 dl và 9, 10 dl vì những tháng nầy quế có nhiều dầu thơm và dễ lột. những tháng khác vỏ quế ít tróc và chất nhầy khó tẩy đi, quế ít giá trị.

Khi lột vỏ không leo ngay lên cây mà bắt giàn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

bằng tre chung quanh, leo lên giàn để bóc vỏ. Bắt đầu lột từ thân cây và cành lớn là nơi có quế tốt hơn hết. Người ta lấy giây khoanh vòng tròn quanh thân cây, cách khoảng nhau 40 phân, dùng dao bén (sắc) cắt, lấy những tấm tre gọt mỏng đầu như lưỡi dùi rồi lách lưỡi ấy vào trong những mảnh vỏ quế rạch 4 phân. Lưỡi tre mỏng ăn sâu xuống đến đâu thì vỏ quế tách ra dễ dàng tới đó. Đó là cách lột vỏ quế mọc hoang.

Còn ở Tiên-Phước (Quảng-Nam), Trà-Bồng (Quảng-Ngãi) thì lột vỏ có hơi khác. Ban đầu lột một khoảnh ở dưới gốc để ngăn chận không cho nhựa sống từ rễ lên cành và ngọn. Làm như vậy quế ít chất nhầy và dễ tróc vỏ. Được ít ngày sau, có khi một tháng sau, người ta mới lột vỏ cành lớn và thân cây, lột từ trên xuống.

Những vỏ bên trong còn dính sót tại và vỏ cành nhỏ thuộc hạng ít giá trị.

Vỏ quế lột về phải ngâm trong nước 24 giờ, xong đem ra chùi rửa sạch sẽ, phơi trong mát dùng lá chuối khô gói lại rồi cho vào những thúng trên phải chắn lá chuối khô thật kín, đậy kỹ rồi ủ một ngày một đêm, sau đó lật ngược thúng lại và ủ 24 giờ nữa. Làm như vậy cho trên dưới hương vị nở đều. Ở thúng ủ vỏ quế lại được đem rửa sạch sẽ, phơi trong mát, trên những phên tre, khi ráo nước đem cột áp vào những ống tre cho chắc cứng làm như vậy thành quế có hình tròn đều đặn bóng láng, mỗi ngày mở ra lau chùi 2 lần rồi cột lại vào những ống tre. Công việc trên đây mùa hè làm trong khoảng 15 ngày, mùa đông làm trong 1 tháng.

Cách để dành Quế

Giá trị của quế ở nơi hương vị của nó vì số lượng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

dầu thơm, nếu không biết dành trữ thì lâu ngày hương vị sẻ phai nhạt.

Khi muốn để lâu, người ta bó vỏ quế trong giẽ khô, hai đầu thanh quế phải bôi nến sáp, hay có cách nữa dùng ống kẽm tròn bỏ nó vào đóng lại cho kín hơi. Nhưng khi muốn để dành một số lớn thì phải có một thứ thùng đặc biệt bằng cây ở trong lót kẽm. Thùng chia 2 ngăn, 1 ngăn trên và 1 ngăn dưới cách nhau bằng một phên tre. Ngăn dưới đổ mật ong, ngăn trên đặt từng lớp quế chồng lên nhau, trên mặt đóng lại cho kín hơi. Để cách nầy được lâu mà không hư quế.

Các kiểu quế Quảng (Trà-Bồng)

Các nhà buôn quế Quảng (Trà-Bồng) thường mua quế khô của người Thượng uốn nắn lại, ngâm nước uốn theo kiểu quế «kẹp» có những thanh tre mỏng nhỏ chống bên trong.

Ngoài ra còn các loại quế «nách» (bóc ở thân cây) quế «chát» (vỏ quế lột ở gần gốc) dày, nhiều cát, ít dầu, quế «chồng», quế «xe», quế «thảo» lột ở những cây quế nhỏ và trên nhánh những cành quế lớn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

PHẠM TRUNG - VIỆT

BỘT HUỲNH TINH

Trong các loại hoa màu phụ thu hoạch hàng năm của nông dân Quảng-Ngãi, bột huỳnh tinh chiếm một phần sản lượng.

CÁC GIỐNG HUỲNH TINH

Huỳnh tinh ta: Cũng có nơi gọi là huỳnh tinh Nam. Cao chừng 3 tấc, lá rộng bằng 2 ngón tay, dài một gang, bông trắng có thể luộc ăn như rau. Củ lớn bằng ngón tay tay cái, nhỏ nhất bằng ngón tay trỏ, dài chừng 6 phân, hai đầu nhọn giữa lớn như hình chiếc thoi, vỏ vàng nhạt như khoai lang trắng. Nếu luộc và bóc vỏ ruột trong và dẻo, ăn rất ngon. Bột loại nầy rất mịn và trắng tinh.

— **Huỳnh tinh tây**: Có nơi gọi là «khoai doong» nhiều củ, màu xanh nhạt, cao chừng 6 tấc, lá bằng 2 ngón tay, dài một màu lục thẫm, bông trắng, củ bằng ngón chân cái, dài một gang rưỡi, bóc vỏ củ trắng có từng đốt. Đem luộc, củ ăn vừa dẻo vừa dòn nhưng thường có bả. Loại nầy có nhiều bột nhưng không trắng bằng huỳnh tinh ta

— **Khoai chuối**: Thân cây lớn bằng ngón chân cái, cao 1 th 6o, lá rộng và dài nhưng không xếp rủ như lá chuối, cũng có sứa đều như lá chuối nhưng khi còn non, màu xanh nhạt lốm đốm có những vết loang đỏ tía, ở gần cuống lá. hoa đỏ thắm. Cây thường mọc từng bụi, rất nhiều củ. Củ n u xanh nâu gần như môn sọ nhưng thường dài hơn và có đốt rộng khoảng 2 phân. Hai bên củ cái vẫn có những củ con đeo kèm. Luộc ăn rất dẻo không có bả như huỳnh tinh tây nhưng bột không trắng bằng bột hai loại trên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Cách trồng huỳnh tinh

Nông dân Quảng-Ngãi thường trồng huỳnh tinh tây (khoai doong) vì loại nầy nhiều củ, và có nhiều tinh bột (có thể đến 65%) ở khắp nơi trong tỉnh, vườn nào cũng có vài trăm gốc huỳnh tinh tây trồng xen lẫn với những cây ăn trái để lấy củ ăn dặm bữa.

Vùng trồng nhiều nhất là Mỹ-Khê (Sơn-Tịnh) có đến hàng trăn mẫu khoai chuối.

Cây huỳnh tinh có thể trồng bất cứ đất nào nhưng nếu trồng ở những nơi đất xốp (đất pha nhiều cát kim) khô ráo thì thích hợp hơn, có nhiều củ và tinh bột.

Cách trồng huỳnh tinh như sau :

Giai đoạn I.- Trồng huỳnh tinh ít nhất phải một năm mới ăn được. Cứ mỗi năm vào khoảng tháng hai, tháng ba, đào củ để mài, người ta lấy «dáu» hay «củ ngòi viết» hoặc củ nhỏ để giống. Họ cắt củ ra từng đoạn độ 2 phân và vun đất thành «rò» bề ngang độ 2m, dài 4m, cao 1 tấc rồi rắc «dáu» lên trên và lấp đất dày 3 phân, rồi tủ một lớp rác dày và chờ ngày «dáu» mọc thành «choái».

Giai đoạn II.- Khi «choái» cao độ 2 đến 5 tấc, người ta lo lở đất thành từng hàng khoảng cách hàng nầy với hàng nọ chừng 5 tấc, sâu 5 tấc và bỏ phân heo bò, rác mục rồi vun đất và đặt choái. Khoảng cách mỗi cây «choái» chừng 3 tấc. Khi choái trở thành buội, người ta sẽ xới ván bỏ thêm phân. Khi buội đã tốt có củ, người ta lại cuốc hàng thật sâu cho đất thục và bỏ thêm lớp phân thật nhiều để nuôi củ mãi đến già.

Đến tháng chạp, cây trổ bông và có đôi lá vàng rủ xuống gốc thì củ đã già và ăn được.

CÁCH LẤY BỘT

Người ta lột củ (bốc vỏ) thật sạch bỏ vào nước

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

rửa để cho thợ mài.

Bàn mài.- là một tấm thiết (thùng dầu) đục những lỗ nhỏ cách nhau 2 phân và đóng trước một tấm ván mỏng vừa tầm tay đứng của người thợ.

Người thợ.- Người thợ phải là một thanh niên mạnh khỏe, đứng trước bàn mài, ôm từng xác củ đầy trên bàn mài, trông dáng điệu thật đẹp. Củ bị chà trên những khía nhỏ của miếng thiết trở thành một đống vừa xác vừa bột trông thật nhuyễn hơn cách giã trong cối.

Lọc bột.- Người thợ (thường là đàn bà) đặt một rỗ thưa trên cái ghè, ảng hay lu v.v... rồi cũng một tấm vải thưa trên cái rỗ, đổ xác bột trên vải trộn nước rồi khuấy đều khi nào hết bột thì vắt xác. Bột ngâm trong vại càng lâu càng trắng, khi lấy lừng (bột đen đóng ở trên) xong người ta xén bột từng mảnh nhỏ phơi trên nong. Khi bột khô người ta đem chứa trong lu, ảng hoặc bồ, bột càng cũ bán càng đắt.

Ngoài cách mài bột cũng có cách lấy bột bằng cách cho vào cối giã nhỏ, xong vớt ra bỏ vào thùng, vại lớn có chứa sẵn nước lã ở trong, trộn thật loảng và múc lọc qua dừng (đan bằng tre, chừa mắt 1 ly) xong lọc lần thứ hai qua rây bằng tơ (mắt tơ bé tí) váo những chậu sành. Sau vài giờ bột nặng lóng xuống đáy chậu sành đóng thành lớp dày, đổ hết nước lã sẽ lấy được bột)

Công dụng của bột

Bột huỳnh tinh rất thông dụng khắp địa phương. Người ta thường dùng bột để làm bánh sâm chưng, bánh thuần, nấu chè bông cau và «lục tà xá»

Theo các vị đông y, bột huỳnh tinh có tác dụng trừ nhiệt và khử phong nếu biết lấy bột hợp vệ sinh, huỳnh tinh là món ăn bổ dưỡng cho các bệnh nhân, ông già, bà lão, trẻ em ..,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Ngoài công dụng làm bánh và pha nấu các loại chè đặc, người dân xứ Quảng thường dùng tinh bột huỳnh tinh để khuấy bột với đường và nước sôi, thưởng thức tinh bột sau những giờ lao động vất vả để bồi dưỡng sức khỏe.

CÓ HAI CÁCH KHUẤY BỘT

— **Khuấy bột trứng cá**.- cứ ba thìa xúp vun bột thì 3 thìa xúp vun đường. Cho tất cả vào một chén kiểu lay thật ráo. Xong, lấy thìa nghiền nát những bột lớn và trộn đường thật đều. Dùng bình có vòi đun nước thật sôi. Xong từ từ rót nước sôi vào chén bột, cần nhất giữa cho vòi nước sôi rót ngay vào giữa lòng chén tinh bột để tinh bột được chín đều. Nước sôi vừa rót thì phải lấy thìa hoặc đủa khuấy trộn thật đều để nước đến đâu thì bột chín đến đó. Khi nào thấy vụn tinh bột chín trong thì ngưng chế nước sôi.

Lúc bấy giờ tinh bột đường và nước sôi đã biến thành một thức ăn trong suốt gần ngập miệng chén, hơi bốc thơm ngát giữa chất tinh bột đã chín trong, ăn vừa ngon vừa bổ. lốm đốm có những óc bột trắng trong như những trứng cá nên gọi là «tinh bột trứng cá».

— **Khuấy bột trong**.- Nếu muốn khuấy bột trong nghĩa là không có «trứng cá» thì sau khi lường bột và đường theo độ lượng trên, người ta đổ thêm vào một chén nước lả dùng thìa nghiền nát bột và và trộn đều cho cả bột lẫn đường tan theo nước. Xong rót nước đun thật sôi vào, vừa rót, vừa dùng thìa hay đủa khuấy đều. Cứ như thế cho đến khi tinh bột đọng lại và trong đặc như thạch xoa là bột chín,

Ngoài hai cách khuấy bột nói trên, người dùng bột sống trộn với đường và nước lã để giải khát không cần pha thêm nước sôi.

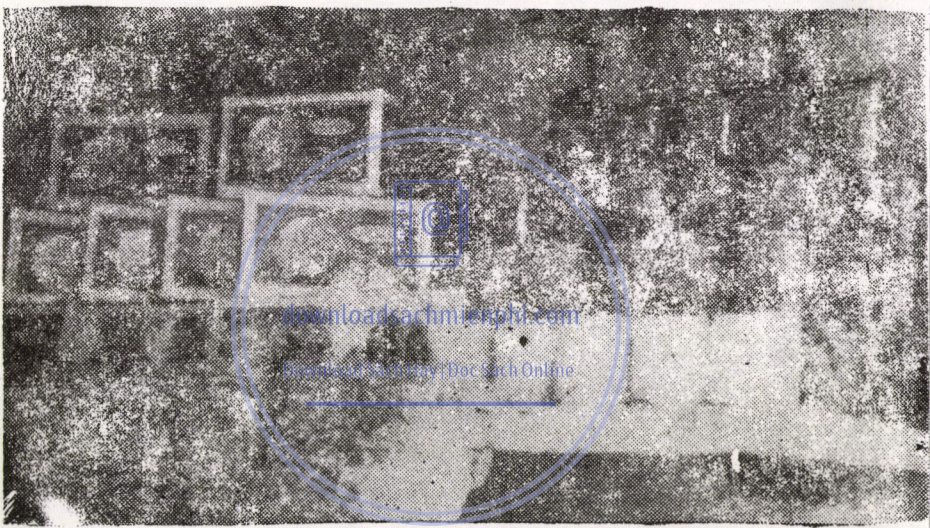
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Mạch nha và Kẹo gương bán tại Quảng-Ngãi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

MẠCH NHA

I **Nguồn gốc**.- Nghề nấu mạch nha phát xuất từ gia đình ông bà Phó Sáu người làng Quang-Hiền, (địa bộ Thiết-Tràng) hiện xã Đức-Vinh, quận Mộ-Đức (Quảng-Ngãi).

Ông Trần Diêu ở ấp Đồng-Cát (Thi-Phổ cũ) cũng thuộc xã Đức-Vinh là rể ông bà Phó Sáu cùng với vợ là bà Lê thị-Ngọ tức bà Mười kế nghiệp cha mẹ vợ khởi đầu sản xuất mạch nha tại Đồng-Cát Thi-Phổ, năm 1928

Mạch nha do vợ chồng ông Diêu sản xuất rất ngon, tiêu thụ mạnh trong tỉnh.

Đầu năm 1931, và 1935, ông Trần Kỳ (anh ruột ông Diêu) có mang mạch nha Thi-Phổ trưng bày tại hội chợ Hà-Nội và Huế được công nhận là sản phẩm tiểu công nghệ xuất sắc, được cấp bằng khen, sau đó ông Kỳ (có công sản xuất và giới thiệu) được Triều đình Huế phong hàm Cửu Phẩm Văn giai. Ngày nay dân chúng địa phương vẫn còn gọi ông Kỳ là «Cửu phẩm mạch nha».

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Từ đó, gia đình ông Trần Kỳ chuyên về nghề nấu mạch nha. Tuy ngày nay nghề nầy được phát triển khắp tỉnh và ngay ở tỉnh lỵ hiện có nhiều nhà sản xuất mạch nha dưới nhiều nhãn hiệu đẹp và thơ mộng như: Thiên-Thai, Trà-Giang, Thanh-Sương v.v... nhưng mạch nha Thi-Phổ vẫn còn là thứ mạch nha ngon nhất và bán chạy hơn cả.

II **Đặc tính của mạch nha**:

Mạch nha có những đặc tính: ngọt, thanh và dịu, ăn nhiều không thấy gắt trong cuống họng. Cái dẻo của nó cũng khác đường non, cầm thố hay chiếc lon

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

dựng mạch nha nghiền qua một bên cho lâu mạch nha không đồ dồn, rờ mó không dính tay, ăn trong miệng nghe mát.

Mạch nha rất bổ tỳ vị, hợp với những người đau dạ dày, trẻ con ăn nhiều không bị nóng và không bị ho. Mạch nha chứa nhiều sinh tố vì dùng toàn mộng lúa pha với nếp hay toàn bông nếp thay vì mộng lúa. Người ta ngâm nếp lấy mộng, nếu nấu kỷ, mạch nha có thể để lâu mà vẫn giữ nguyên mùi vị.

Theo từ điển y học và khoa học trị liệu, mạch nha là thứ lúa mạch để mọc mọc mộng dài đem sấy trên lửa nóng từ 40^0 đến 80^0

Hầu hết mộng lúa đều do sự cấu tạo của phần hóa tố cũng gọi là chất maltine, giống thứ men trong rượu vì nó biến hóa chất bột thành đường, khi hòa tan mộng lúa trong nước để phối hợp với cây hốt-bố (houblon) và sau khi để lên men làm thành rượu bia, còn hèm để cho bò ăn hay làm phân bón.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

III Cách thức nấu mạch nha:

Chỉ cần hai nguyên liệu: nếp và mộng lúa già (lúa ngâm cho nẩy mầm).

Nếp phải dùng nếp «ruống» hột tốt, không lép, phơi thật khô (nếp khác dùng cũng được nhưng mạch nha không ngọn).

Mộng lúa phải lựa lúa già nắng, không «vò hơi» để có «mộng» tốt.

1) Giai đoạn đầu.- Ngâm lúa thành «mộng». Lúa trắng được chọn lựa, giê sạch sẽ bỏ vào thùng, ngâm nước 1 ngày 1 đêm. Đoạn xả, vớt, xỗ sạch nước chua, trải ra nong, lấy lá chuối tươi. ủ 3 ngày đêm (lần nầy tưới nước ít hơn). Sau đó, đem lúa trải mỏng độ 2 phân, chia nhiều phần nhỏ đem ủ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

lại 4 ngày đêm (lần nầy tưới nhiều hơn) cứ khoảng 12 giờ lại tưới đều để mỗi hột lúa ngâm được 1 phần nước bằng nhau. Sau đó, mỗi lần tưới nước lại đậy kín lại (cần ủ nơi kín gió, tưới nước cho đều)

Trước sau 7 ngày đêm bị ủ mộng lúa mọc đều từ 1 đến 2 phân tây (nếu dài hơn sẽ mất chất ngọt) được vớt ra giũ sạch mộng xấu, lấy mộng tốt (bậm) bỏ vỏ lúa.

Xong, đem tất cả «mộng» bậm bạp, trắng trẻo, ủ lại lần cuối cùng, chờ mộng héo xé rời từng cây mộng đem ra nong phơi thật khô, lại đem lấy sương từ 1 đến 3 đêm, sau đem phơi lại cho thật khô, bỏ vào cối giã cho nhỏ (mộng càng nát càng tốt, giữ cho mộng trắng) mộng lúa gãy đi, vỏ lúa vỡ thành trấu, gạo và cám sàng bỏ ra cốt lấy mộng lúa thật tốt, rây thật nhỏ, giã thật trắng để nhồi với xôi, nấu thành mạch nha.

2) Giai đoạn hai. Nấu, ép và lọc. Trước hết chọn các giống nếp tốt (nhiều nhựa) nếp «ruống» mới gặt đem về nấu xôi.

Cách nấu xôi cũng như nấu thường ăn nhưng kỹ lưỡng hơn, chọn nếp xay giã, gút trắng sạch.

Hấp xôi, hấp cho vừa, không quá nhão, không quá khô để giữ cho được chất nhựa dẻo rất cần thiết để cấu tạo thành mạch nha.

Xong, đổ xôi ra một cái nia, lấy nồi nấu xôi bỏ mộng vào 1 lớp ít, rồi bỏ xôi vào 1 lớp, cứ 1 lớp xôi là 1 lớp mộng, đổ nước lạnh vào (theo tỷ lệ 1 bung xôi khoảng 60 lon nếp thì đổ 10 lít nước, mộng giã lớn thì 5 lon, giã nhỏ thì 3 lon, trung bình cứ 10 lon nếp thì 1 lon «mộng») dã lớn.

Tất cả được bỏ vào nồi nhồi cho thật đều, khuấy thật nhuyễn. Có sẵn 1 cái bếp thường bỏ trấu ba bên cao kịp đít nồi, bỏ lửa than giữa bếp, bắt nồi bung cho trấu ngún đều ba bên. Nấu khoảng từ 7 giờ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

tối đến 3 giờ sáng, xong bỏ tất cả vào bao lát đem ép ra nước lấy chất tinh nếp bỏ xác.

— **Cách ép**.- Lấy một cái thớt cối đá kê trên 1 cái kệ chắc chắn khoảng 3 tấc vừa tầm nước chảy vào nồi, lấy 1 bao lát rồi múc nước «mộng» trút vào bao, từ từ cho nước rút xuống 1 cái nồi, trên bao lấy một vật nặng đè lên ép cho sạch nước, chỉ còn bả khô. Sau đó múc nước lọc qua một cái bao vải cho sạch các bả nhỏ

— **Lọc và «cô»**.- Xong các việc trên, lấy nồi chùi thật sạch rồi đổ nước đã lọc vào, bắt lên bếp, chụm lửa thật tốt.

Lúc gần tới, mạch nha vích lên thấy bọt như tổ ong liền cho bớt lửa, chỉ để than dưới đáy nồi và lấy đũa khuấy xem chừng.

Tất cả nghệ thuật nấu mạch nha đều dồn vào việc «cô» cho đặc. Mạch nha đặc hay lỏng, ngon hay dở, để lâu được hay không đều tùy ở cách «cô».

Công việc tùy kinh nghiệm của mỗi người nhưng trên nguyên tắc chung thì khi thấy mạch nha vích lên như tổ ong cần cho bớt lửa, chỉ để than dưới nồi, cần lấy đũa xem chừng. Vích mạch nha lên có tơ bay, hoặc nhỏ trong nước nồi, lấy tay bóp không chảy rơi rớt xuống là mạch nha đã kết thành (tới).

Thời gian mạch nha tới không nhứt định, trung bình từ 4 đến 6 giờ, tùy lửa tốt xấu, nếu lửa tắt, mạch nha không đỏ. Mỗi lần, ít nhất người ta làm được 3 kílô mạch nha. Muốn nấu được số lượng mạch nha nguyên chất trên cần: — 10 kílô nếp hột để nấu xôi.

— 1 kílô bột «mộng» lúa đã nhỏ.

Hiện nghề nấu mạch nha vẫn trên đà phát triển trong tỉnh. Mạch nha được tiêu thụ mạnh ở địa phương và ngoài tỉnh cả ở ngoại quốc, trở thành sản phẩm tiểu công nghệ đặc biệt của miền đất Quảng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

KẸO GƯƠNG

Cho đến nay vẫn người ta chưa biết đích xác nguồn gốc kẹo gương. Theo tài liệu của Thinh-Quang thì tên thật của kẹo gương là «kia thừng» hay «pô-lý-thừng» nghĩa là kẹo pha lê, gốc ở Triều-châu (Quảng-Đông) được một số người Trung-Hoa bị gió tạt vào Cồ-lũy (Quảng-Ngãi), tiếp tục sinh sống lập nghiệp tại Thu-Xà. Trong số nầy có người thợ làm «pô-lý thừng» tức là kẹo pha lê, sản xuất kẹo gương để bán.

Giả thuyết nầy gần với sự thật hơn vì hiện nay Thu-Xà vẫn là nơi sản xuất kẹo gương ngon nhất trong tỉnh.

CÁCH CHẾ TẠO

1) Nguyên liệu chính. - Đường cát trắng, — đậu phụng (lạc) — mỡ — mè — mạch nha.

Làm kẹo gương thường người ta theo cân lượng như sau: muốn có 13 kílô kẹo phải dùng:

— 1 kílô đường tây — 300 gr mỡ heo
— 4 kílô mè — 2 trái chanh
— 4 kílô đậu phụng.

2) Cách chế tạo. - Một cái chảo đồng đặt trên chiếc lò gạch, lửa luôn luôn được đốt cháy cao ngọn. Nước đường được «xênh» kỹ thành chất đặc và trong đổ vào chảo (tùy theo cân lượng của đường) bỏ mạch nha vào cùng mỡ heo, thỉnh thoảng khuấy trộn để khỏi bị cháy sít.

Trong khoảng 2 giờ thì nước đường có thể tới độ. Nếu tay thợ chưa lành nghề phải có 1 thước đo độ vì khi đúng 102 độ là có thể làm ra kẹo (các loại kẹo khác chỉ cần dưới 100 độ).

Đoạn người thợ ấy mè rải trên tấm tôn rộng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

(mè phải rang cho chín trắng) để sẵn sàng một bên bàn lớn.

Xong, lấy đậu phụng rang sẵn (không vàng mà phải toàn chín trắng) bỏ vào chảo đường rồi trộn đều (cách rang đậu phụng rất khó, cần kinh nghiệm có thể nói kẹo có đẹp, ngon hay không do đậu phụng quyết định phần lớn).

Sau khi trộn đậu phụng, người thợ đem ra đổ xuống tấm tôn để mè sẵn rồi dùng tay kéo nhẹ, khéo léo, biết nương tay nhanh chóng, tránh tình trạng kẹo nóng gặp lạnh bên ngoài sẽ bị đọng thành khối.

Chỉ trong khoảng từ 15 đến 20 phút đã có một tấm kẹo gương như mảnh kính trong dài 2 thước, chiều ngang 8 tấc.

Xong, người thợ dùng dao nhọn cắt lẹ làng từng mẫu nhỏ hình chữ nhật sắp vào hộp, đậy kỹ để ướp lại chất thơm.

Một điều đáng chú ý, người thợ lành nghề có thể nghe mùi hơi đường là biết ngay nhiệt độ đường trong chảo. Nếu bị sút nửa độ hoặc cao hơn nửa độ thì kẹo sẽ bị hỏng.

Kẹo gương tuy ngon đặc biệt nhưng có một nhược điểm thua mạch nha: không thể trữ lâu được, không thể sản xuất nhiều vì phải tiêu thụ trong thời gian ngắn, để quá lâu sẽ mất chất dịu, bớt chất ngon thơm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thú vui đồng quê

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Xâu chim mía đã thui lông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

PHẠM TRUNG - VIỆT

ĐÁNH CHIM MÍA

Hằng năm, vào dạo cuối thu sang đông, bắt đầu từ tháng 10 âl, cùng với gió lạnh có nhiều đàn chim đông đảo từ phương nam bay về rợp cả một vùng mía mênh mông thuộc các vùng Xuân-Phổ, Ba-La, Xóm-Buông, Mỹ-Thịnh, Tư-Nghĩa (Quảng-Ngãi). Đó là chim mía.

Đồng bào địa phương quen gọi các loài chim ấy là «chim mía» (đúng hơn là chim ngủ trong mía). Sau khi tìm mồi dưới đất hay ăn lúa ở những cánh đồng xe, đồng gieo, các loài chim ấy thường tụ hợp đông đảo về ngủ trong mía dày suốt mùa đông, đến cuối xuân lại rủ nhau bay đi, đúng kỳ lại trở về nhiều hơn lúc khởi hành.

I CÁC LOẠI CHIM MÍA

Thật ra, xét cho kỹ, chim mía gồm nhiều loại:

— **Chim «chéo»**.- đủ màu, mỏ, vàng, rằn, cánh trắng, to bằng chim «chốc quạch» thường ăn lúa, ngon và mập nhất trong các loài chim mía.

— **Chim «chìa vôi»**.- mỏ dài, cẳng cao, mình mốc ăn mồi trùm.

— **Chim «chìa vôi đất»** hay «chéo rạ» to bằng chim «chà chuyện» mình rằn, ăn mồi trùn.

— **Chim «dòng dộc»**.- to bằng chim sẻ, màu rằn (tại địa phương cũng có, thường nhập bọn với các loại chim từ xa đến)

— **Chim «ổ già»**.- mình nâu, đầu đen.

— **Chim «chấp mũ»**.- mũ đen, đít đỏ.

— **Chim «chàn làn»**.- bằng chim «chốc quạch» mũ dài, nhọn.

II THÚ ĐÁNH CHIM MÍA

Có lẽ xuất phát từ ý thức bảo vệ mùa màng nên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

từ xưa, có hơn hàng trăm năm, đồng bào địa phương đã có sáng kiến đánh chim mía bằng lưới (vó) vừa là thú vui đồng quê vừa có ích lợi thiết thực.

1) Vật dụng cần thiết

Muốn đánh chim, chỉ cần :

— 1 tấm lưới (vó) — 2 cây sào dài

— 1 Cái đãy để đựng chim đã bủa được.

— **Vó hay lưới**.- hình vuông, mỗi bề 2m50, đan bằng gai hay tơ bóng, lỗ rộng 1 phân vuông giống như lưới đứng nhứt (lưới cá ở ao, bàu)

Cây sào.- bằng trảy, thẳng, dài từ 6 đến 7 m dùng để trương lưới.

Đãy.- cũng đan như lưới bằng gai. rộng đủ đựng độ 200 con chim.

2) Cách bủa lưới:

— **Chuẩn bị**.- Trước khi đánh lưới phải phân công vài người theo rõi tiếng chim kêu lúc mặt trời gần lặn. Tùy theo tiếng chim kêu nhiều hay ít, người ta có thể biết được địa điểm để bủa lưới. Thường một đám mía tốt và dày là địa điểm tốt.

Tìm xong chỗ đánh chim, người theo rõi chim ngủ phải vạch 1 đường luồng dọc theo đám mía. chừng chạng vạng, họ rủ độ 3 hay 4 người vác dụng cụ ra đi. Tay vó thường cần 3 người, 1 người đánh vó, 2 người gom chim.

— **Trong khi bủa lưới**.- Đến chỗ chim đậu, ngay đường luồng đã vạch sẵn, người đánh vó dừng lại mọc lưới vào gọc sào, kẹp chặt hai bên nách, dựng đứng lưới lên, hơi nghiêng về phía trước, đối diện với chỗ chim đậu, Trong khi đó, mấy người đi gom chim nhẹ nhàng đi theo hướng đối diện với chỗ trương lưới, bắt đầu làm tiếng động nhỏ, lần lần tiếng động lớn lần, và cuối cùng gây tiếng động thật mạnh, làm cho

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

đàn chim đang ngủ hoảng hốt bay lên tung đầu vào lưới. Tức thì, lanh như chớp, người đánh vó ghép sít hai sào lại. Thế là chim bị mắc lưới, người ta liền bóp đầu cho chim chết ngay và bỏ vào đãy.

Thường chim ngủ nhiều. có thể đến hàng ngàn con, nhưng nhiều lắm chỉ sa lưới vài trăm con, còn bao nhiêu tản mác qua các đám mía khác để ngủ hay có khi bay biệt rất xa.

Một mẻ lưới khá nhất chỉ dưới 300 con, nếu nhiều quá có khi bị lủng lưới. Thường thường bắt được từ 50 đến 100 con.

Sau khi bủa lưới .- Dọn dẹp lưới xong, nếu còn chỗ khác thì có thể tiếp tục. Nếu không, đem chim về nhà, nhổ lông, thui sơ cho cháy lông con, lụi từng xâu 10 con đem ra chợ bán. Chim mía hiện bán rất được giá (1 xâu 10 con hiện giá 100$, có khi 120$) chỉ đủ bán cho hàng xóm, khi được nhiều mới đem bán tại chợ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Kinh nghiệm

— Phải kiên nhẫn, kịp thời theo dõi đàn chim bay, theo đến chỗ chim đậu từ buổi chiều khi mặt trời còn một con sào để kịp chuẩn bị

— Tối trời chừng nào càng dễ đánh chim chừng ấy.

— Mía dày, tiếng chim kêu là có chỉm đậu nhiều.

— Làm kỹ lưỡng, đề phòng, khỏi quên chỗ chim đậu. vạch đường luồng nhớ tránh gây tiếng động sẽ làm cho chim bay.

— Lưới phải làm bằng tơ bóng.

— Người đánh chim phải bình tĩnh, có sức mạnh lanh lẹ.

III Món ăn chim mía

Đặc biệt, chim mía có mùi thơm dịu dàng, béo ăn không ngán, xương mềm, rất bổ, dù đau mới khá

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

ăn cũng thấy ngon.

Có thể ăn chim mía bằng 2 cách.

— Nhổ lông cho kỹ, bỏ luộc, thui chim lau sạch khói, trở lưỡi dao dằn cho mềm (đừng để nát) rồi bỏ vào mỡ nóng, rim khô, thêm gia vị và bột nếp vào có thể để hàng tháng vẫn giữ nguyên mùi vị thơm béo.

— Trứng vịt, bỏ một nửa, cho chim vào thêm gia vị, chưng cách thủy, lúc chín vớt ra ăn bổ như hột vịt lộn.

Muốn ăn ngon và bổ. ngay khi đem chim về, người ta nhổ lông sạch, bỏ ruột, nướng chim dòn để ăn.

Không riêng gì nhà giàu có, nông dân Quảng-Ngãi có nhiều dịp đi bũa chim mía, xem như một thú vui đồng quê cùng với thú vui khác như hủ chim «cút», chim «giẽ», đuổi «cúm núm», thả ống bắt cá bống v.v...

Và, giữa mùa đông lạnh, không có gì bằng hưởng thú ăn chim mía nướng dòn, ăn xong từng miếng lại uống một hớp rượu nóng để cảm thấy tất cả mùi vị thấm thía của quê hương miền núi Ấn sông Trà.

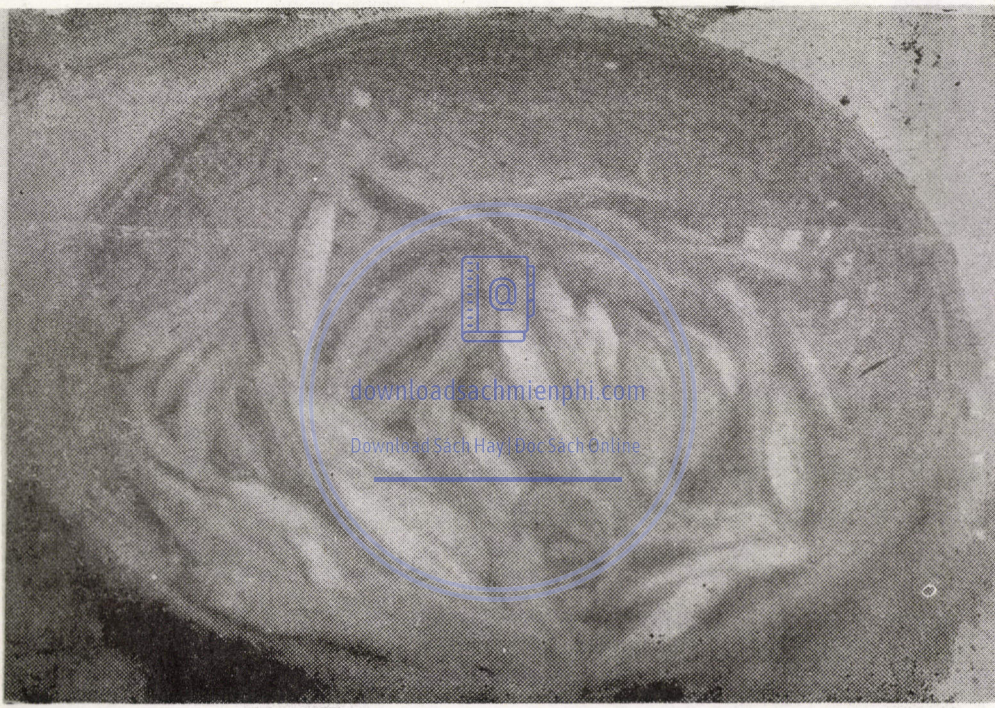
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Cá bống sông Trà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

CÁ BỐNG sông Trà

Du khách viếng miền đất Quảng từng thưởng thức mạch nha Thi-Phổ, kẹo gương Thu-Xà, chim mía Xuân-Phổ, nếu chưa có dịp dùng cơm với cá bống sông Trà thì cũng như chưa hưởng trọn vẹn hương vị xứ Quảng.

CÁC LOẠI CÁC BỐNG:

Ở Quảng-Ngãi nhờ hai con sông Trà-Khúc và sông Vệ có giòng nước chảy trong xanh, đáy sông phủ cát không pha lẫn bùn nên cá bống rất thích ở và sinh sản rất nhiều.

CÓ BỐN LOẠI CÁ BỐNG

Cá bống cát.- loại này nhỏ con, màu vàng nhợt, lớn nhất chỉ bằng ngón tay út, thường ưa vờn lẫn dưới cát và chạy trốn rất nhanh khi ánh đuốc ngư dân soi ban đêm.

downloadsachmienphi.com

Thịt chắc, ngon hơn tất cả các loại cá bống khác.

Cá bống vồ.- loại này lớn hơn cá bống cát, có đầu vồ.

Cá bống mú.- nhẵn thịt, ít ngon hơn hai loại trên, đặc biệt mình tím sậm như mình cá mú nên gọi là bống mú, lớn bằng cá bống vồ.

Cá bống nhọn.- lớn hơn các loại trên, đầu nhọn, mình dài. Con lớn nhất to bằng ngón tay, dài khoảng 2 tấc.

Cách đánh cá

Đồng bào địa phương thường đánh cá bống bằng 3 cách: thả ống, kéo ngao, thả «rận». Thả ống là cách bắt cá đặc biệt ở Quảng-Ngãi.

Vào khoảng tháng 5 âl là mùa cá bống chửa và đẻ trứng. Chỗ sinh đẻ thích hợp nhất cho các loài cá này

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

là những chỗ nước trong và không chảy.

Nhờ biết vậy, dân chúng ở hai bên bờ sông Trà thường chuẩn bị những ống tre khô, cưa từng đoạn dài 4 hay 5 tấc có đốt giữa đoạn, hai đầu trống để cá chui ra vào.

Mùa thả ống bắt đầu khi lúa mùa xe mới cấy ở ngoài đồng cũng là lúc bờ xe nước chạy được 1 tháng, nước sông chỉ sâu đến lưng quần.

Người ta chon lạch sông vừa tầm ống, đem ống ra cắm từng hàng ngang nhau, thẳng góc với giòng nước và cách đáy sông lối 3, 4 tấc, mỗi ống cách xa nhau chừng 1 th đến 2 th.

Ở phía trên ống, người ta cắm một cây «vè» bằng tre hoặc bằng ống sặt cao quá mặt nước chừng 1 th hay 1 th 5 để làm dấu lúc bắt cá và để tránh ghe thuyền qua lại khỏi chạm vào ống.

downloadsachmienphi.com

Cứ sau 24 tiếng đồng hồ, người ta đi bắt cá 1 lần, ở địa phương gọi là đi «dốc ống» vào lúc nửa buổi (9 giờ sáng) hay lúc tối trời.

Người đi dốc ống chỉ đeo sau lưng 1 cái giỏ đan bằng tre (vịt) lần lượt tiến êm đến từng «vè» tre và nhẹ nhẹ lấy hai tay bịt đầu ống, rút lên khỏi lòng sông, dốc hết nước qua kẽ tay và khi có cá, đưa miệng ống đổ vào vịt. Xong lại cắm vào chỗ cũ.

Điểm đáng lưu ý là bao giờ đi «dốc ống» cũng bắt cá từ những ống dưới giòng nước ngược lần lên hầu tránh tiếng động làm cho cá nằm trong những ống tre khác có thể vọt ra.

Thường mỗi ống có đến vài con cá bống nằm chung, chính là loài cá bống sông Trà đặc biệt ngon nhất. Nếu gặp ngày nước chế (nước đục) với vài trăm ống, người ta thu được mối lợi lớn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

Món ăn đặc biệt: cá bống kho tiêu

Nếu việc nấu «giã cầy» là sở trường của người dân Bắc, làm «mắm lóc» là món bí truyền của người Nam thì «cá bống kho tiêu» phải nhường cho người dân miền đất Quảng, sông Trà.

Bất luận người dân nào, dù ở miền quê hay tỉnh thành đều biết kho cá bống một cách tuyệt hảo.

Chọn cho được cá bống sông Trà (cá vùng bến Tam-Thương thì càng ngon) mang cá bống sông ở chợ về, đánh vãy, chặt vi, chặt đuôi và lấy hết ruột. Xong, bỏ vào mũng trộn một ít muối hột, chà xát nhiều lần cho thật sạch vãy.

Xong, rửa sạch muối, bỏ vào vịm (một loại bát lớn có tráng men và có nắp đậy) ướp mắm ngon chừng 10 phút.

Bây giờ mới để cá vào «trách» đất đã tráng mỡ nóng và khử hành xong, đổ thêm nước mắm ngon xăm xắp, và đun lửa nhỏ cho đến khi cá chín.

Cá vừa chín phải xóc trách cho đều để lớp cá dưới lật lên và lớp cá trên lọt xuống để khỏi cháy.

Sau cùng, cho «màu» (đường sắc thành nước kẹo có màu giống xì dầu) cho nước thấm đều và cá đỏ màu nâu thẫm thì rắc tiêu vào

Cứ 300 gr cá thì lối 1/4 muỗng cà phê tiêu xay, rắc tiêu xong phải đậy vung cho kỹ để um hơi cho màu, tiêu ngâm vào thịt cá kho. 5 phút sau mới cho cá khỏi lò. Nắp trách vẫn đậy kỹ cho đến khi cơm được dọn lên bàn thì cá bống kho tiêu mới được gắp ra dĩa.

Khoảng vào giữa bữa ăn, bất cứ khách sang hay nghèo khi đi ngang qua một hàng cơm, lúc «trách» cá bống kho tiêu được giở nắp vung thì dù no cũng thèm ăn và nếu đang đói thì lại càng muốn ăn nhiều hơn.

Hương cá, hương tiêu, hương nước mắm khi đó

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

biến thành mùi vị quyến rủ thực khách.

Sở dĩ cá bống kho tiêu ở Quảng-Ngãi đặc biệt ngon hơn các nơi khác vì ở đây người làm bếp khi kho cá không bao giờ đổ thêm nước lã mà chỉ kho cá toàn bằng nước mắm hảo hạng và đường trắng. Hai thứ gia vị nầy đều là sản phẩm của xứ Quảng.

Cá bống kho tiêu là món ăn đặc biệt của đồng bào địa phương dùng để đãi khách quý, cúng giỗ hay làm quà thăm sản phụ và người bệnh mới lành.

Ở miền nông thôn đất Quảng, cá bống kho tiêu cũng là đặc phẩm để trai làm quà hỏi vợ, các bà già đi thăm « suôi ».

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



Cô hàng don xứ Quảng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

DON Vạn - Tượng

« Cô gái lòng son
Không bằng tô don Vạn-Tượng »

Hai câu ca dao địa phương trên đã nhắc nhở đến một món ăn đặc biệt tại Quảng-Ngãi. Đó là « don ».

Du khách có dịp ghé miền núi Ấn sông Trà, một buổi sáng xin hãy dừng chân lại quán nhỏ bên đường để thưởng thức một tô « don » nóng hổi do cô hàng trẻ miền « chè hai » trao tận tay, kèm theo chai mắm nhỏ, trái ớt sim cũng nhỏ, chiếc bánh tráng gạo tròn trịa, tất cả đều là sản phẩm địa phương.

« Don » được múc từ túi (vỏ nhỏ) ra với chiếc vá dừa. Ruột don mềm mại động dưới lòng tô, màu nước don vàng lợt làm phai hẳn mùi tanh tanh của don thoang thoảng lúc đầu.

Khách ăn thong thả, dầm ớt, bẻ nhỏ chiếc bánh tráng mới nướng phồng ra từng miếng, bỏ vào tô, trộn đều, dùng muỗng vớt ruột don, sau đó húp nước một hơi dài để cảm thấm thía mùi vị vừa ngọt vừa thanh của tô don Vạn-Tượng (xã Tư-Bình, nơi có don nhiều và ngon nhất).

« Don » là thực đơn nhẹ rất thích hợp với bụng đói buổi sáng. Càng ăn, càng ngon. mùi vị mặn mà, khiêu gợi, mời mọc, khách cảm thèm thèm, kêu tô thứ hai, thứ ba... (nhưng coi chừng lộn thứ hến thì mất ngon

Trà-Giang: quê hương duy nhất của loại don

Sông Trà-Khúc là vú sữa của Quảng-Ngãi. Sông từng cung cấp nước cho hàng trăm bờ xe tưới hàng chục ngàn mẫu ruộng. Trước khi hòa mình vào đại dương (cửa Đại Cổ lũy) tại vùng nước « chè hai » (nơi gặp gỡ của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

nước sông và thủy triều) giòng Trà còn cung cấp cho địa phương một nguồn lợi lớn: don.

Don thuộc về một loài ốc. Loài ốc don nầy được biến chế thành món ăn đặc biệt gọi là don. Và nghề bán don đã nuôi sống được một số đồng bào nghèo hai bên bờ sông Trà.

Có thể nói, chỉ ở Quảng-Ngãi mới có don, và ở lòng sông Trà, vùng nước «chè hai» là quê hương duy nhất của loài don.

Ốc don màu vàng lợt, hình quả trám to bằng hột bắp đá, dài độ 1 phân đến 1 phân rưỡi. Vỏ cong mỏng hơn các loài ốc khác (cũng ở giòng Trà trừ vùng nước «chè hai», thường có hến được trộn chung với don để bán). Hai vỏ don chụp vào nhau, ở phía trên lưng mỏng hơn dưới bụng. Ruột don gồm có miếng như lá phổi, màu vàng lợt, có tua hồng hồng.

Hằng năm ốc don nằm sâu dưới cát độ 5 phân chỉ nổi lên mỗi lần vào đầu mùa xuân đến cuối mùa hạ, (mùa thu cũng có nhưng ít và không ngon, ngon nhứt là mùa hạ). Ốc don ở mực nước sâu trung bình 1 thước kể từ bờ.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mùa nhủi «don»

Mùa nhủi don bắt đầu từ tháng giêng đến cuối tháng 6 âl. Kể từ tháng 7 trở đi don ít lần, đến khi nước lớn không thể nhủi được nữa.

Vào những ngày nắng ráo của hai mùa xuân hạ, từ sáng tinh sương, khi mực nước «chè hai» vừa tầm, tại miền đông Quảng-Ngãi, xã Sơn-Hội (Sơn-Tịnh), phía quận Tư-Nghĩa hữu ngạn sông Trà, kể từ cuối thôn Vạn-Tượng (xã Tư-Bình) xuống Tư-Hiền các nhà nghề rủ nhau đi nhủi (cũng gọi là cào) don.

Ngoài hạng nhà nghề sinh sống về nghề nhủi don

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

đồ ng bào địa phương thỉnh thoảng cũng đi cào don về nấu canh rau muống ăn với cơm.

Dụng cụ để nhủi don rất giản dị, đều làm bằng tre, vật liệu của địa phương.

Dụng cụ nhà nghề gồm có: — 1 cái nhủi, — 1 cái thúng, — 1 chiếc ghe nhỏ.

Nhủi: giống như cái máng đồ nước dài 8 tấc, 1 đầu túm, nan vót trải bện như bện vạc chỏng dày vừa đủ để cát lọt. Phía dưới có từ 10 đến 12 răng tre nhọn. Nhủi có cán tre dài độ hơn 1 thước và 1 giây (niết).

Quang cảnh sông Trà vào mùa nhủi don thật rộn rịp. Hàng vài chục chiếc ghe nhỏ thường cắm sào tại chỗ có nhiều ốc don.

Những người đi nhủi don, mình trần vác dụng cụ nhảy xuống nước, cán nhủi đặt lên vai, giây niết buộc quanh lưng vừa nhủi vừa lui. Khi ốc don đầy nhủi người ta giơ nhủi lên cao, xốc cho cát rớt xuống, trút hết ốc don vào chiếc thúng cột bên ghe nhỏ.

Đồng bào đi cào don thường là đàn ông biết bơi giỏi, mang một chiếc rổ to, một nồi đất, lặn xuống nước dùng rổ xúc ốc don bỏ vào chiếc nồi đem về nấu canh hay đãi ruột ăn với cơm tạm đỡ tiền chợ.

Hạng nhà nghề làm từ sáng đến xế trưa có thể nhủi được từ 2 đến 6 «ang» don, mỗi ang 20 lon đem bán ở chợ từng bát 3 lon trị theo hiện giá 60$ 1 bát.

Cách nấu don

Rất giản dị. Ốc don sống mua ở chợ về được lượm sạch sạch sẽ, loại bỏ hết rêu, rong và các loại ốc khác (ốc quắn, ốc gạo v.v...) còn rặt lại don. Đoạn đem don ngâm vào nước lạnh từ chiều đến chạng vạng sau đó trút vào son lớn để nấu.

Trung bình cứ 1 ui (vò nhỏ) nước thì 4 bát

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

don vỏ (ít don nhiều nước thì don không ngọt, nhiều don thì ít lời)

Đun sẵn nước lâm hầm, trút don sống vào, bỏ muối. Khi nước sôi vùng lên thì don lên bọt chín, người ta lấy đũa bếp khuấy mạnh và đều cho ốc don há miệng nhả ra tất cả chất ngọt làm cho nước luộc don có mùi vị. Nước luộc don đổ vào một cái «trả» riêng để dành nấu với ruột don đã đãi thật sạch. Ruột don được lọc đãi bằng một cái «quạu» (rổ nhỏ, tròn, đan dày) xác don bị loại bỏ.

Xong, đem ruột don đã lọc đãi sạch nấu một lần nữa với nước luộc don (nấu cho thật sôi, thêm gia vị: ớt, tiêu, tỏi, hành, lá thơm) để khỏi có mùi tanh.

Cuối cùng, trút tất cả vào đôi ưi (vò nhỏ, lồng ui vào đôi, gióng mây, chồng lên ít tộ, xỉ (muỗng) ve mắm, gói ớt sim, gánh lên tỉnh lỵ và các tiểu thị trấn bán cho kịp khách ăn buổi sớm để kiếm lời 100$ trung bình một chuyến (ngày có thể đi 2 chuyến).

Ruột don xào dòn: món ăn chọn lọc.

Don là món ăn quen thuộc, rẻ tiền. Ở địa phương, từ người nghèo đến giàu, trẻ con người lớn ai ai cũng có dịp thưởng thức món don.

Ngoài cách thông thường, ăn don với bánh tráng, bẻ nhỏ, gia thêm mắm ớt, người ta còn dùng don thay món canh vào những ngày nóng nực hoặc nấu cháo, làm nhưng bánh bèo, làm gỏi don với bí đao. Người Huế lập nghiệp lâu năm ở Quảng-Ngãi lại có sáng kiến pha chế don trộn với mắm ruốc, thêm gia vị hầm nóng ăn ngon.

Don thường được ăn một lần cả cái lẫn nước (cái: ruột don; nước: nước luộc don) một tô don chỉ có một ít ruột còn toàn là nước.

Tuy nhiên, những người có tiền, nhất là dân «nhậu»

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

ở miền đất Quảng. Ấn-Trà thường có thú ăn-ruột don xào dòn, uống rượu đế.

Cách nấu cũng giản dị, nhanh chóng, chỉ cần một quạu ruột don, một ít bánh tráng sống làm bằng gạo, ít gia vị (tiêu, hành, tỏi, lá thơm) là đủ. Người nấu đổ dầu phụng khử chín, bỏ hết ruột don vào, đun vừa lửa, trộn đều, xắt bánh tráng nhỏ bỏ vào, trộn lần nữa. Ruột don vừa chín, nhắc son xuống (đừng để don chín quá, mất chất ngọt). Thế là đã có món ruột don xào dòn nhậu với rượu trắng đãi khách rất tiện lợi, ít tốn kém so với những món ăn đắt tiền ở các tiệm lớn.

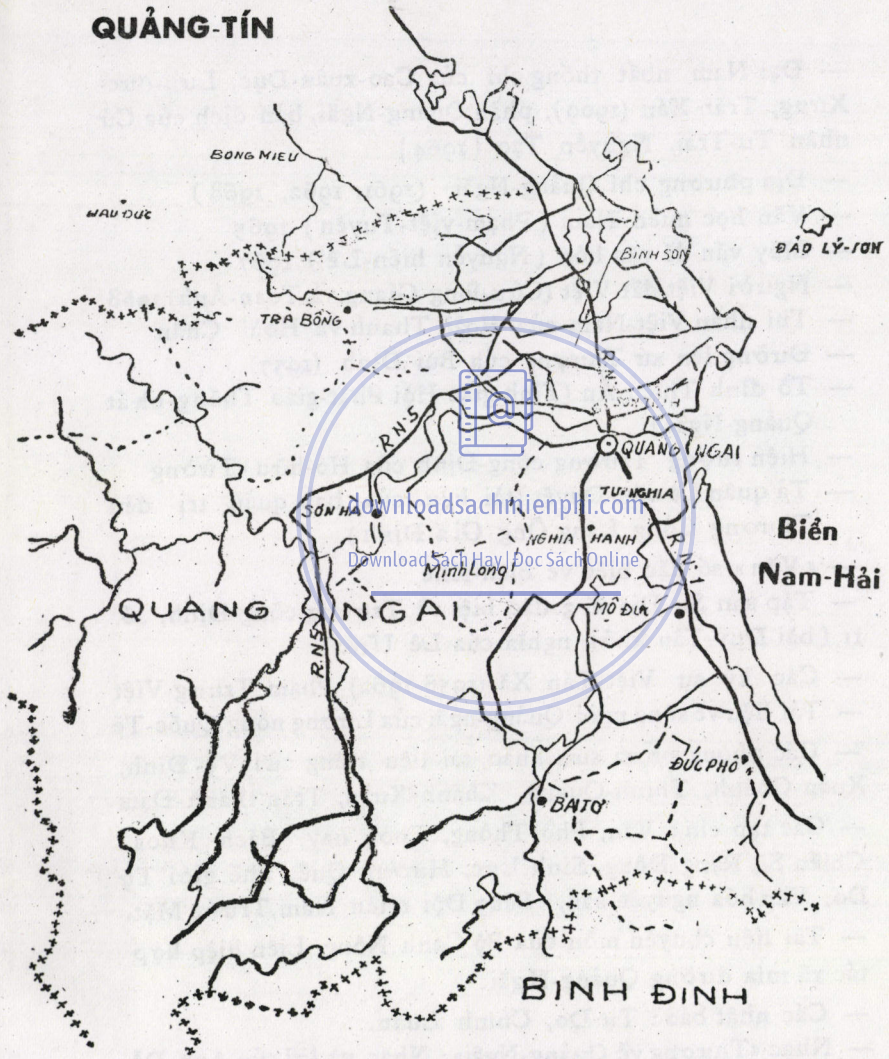
Quảng-Ngãi tuy xa xôi nghèo nàn nhưng vẫn có nhiều món ăn đặc biệt có thể so sánh với các tỉnh khác trong toàn quốc.

Trước khi giã từ miền đất Quảng, xin hỏi nhỏ du khách: bạn đã thưởng thức cá bống sông Trà, Mạch nha Thi-Phổ, Kẹo gương Thu-Xà, Chim mía Xuân-Phổ, cua huỳnh đế Sa-Huỳnh chưa?

Nếu có, thêm một tô «don» Vạn-Tượng buổi sáng hôm ấy, bạn cũng có thể tự hào đã hưởng trọn vẹn hương vị miền núi Ấn sông Trà.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com



BẢN ĐỒ QUẢNG - NGÃI

- Vị trí các quận Hành chánh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

SÁCH BÁO THAM KHẢO

— Đại-Nam nhất thống chí của Cao-xuân-Dục, Lưu-đức-Xứng, Trần Xán (1909), phần Quảng-Ngãi, bản dịch của Cử nhân Tu-Trai, Nguyễn Tạo (1964)
— Địa phương chí Quảng-Ngãi (1961, 1962, 1968)
— Văn học miền Nam (Phạm-việt-Tuyền) 1965
— Mấy vấn đề văn hóa (Nguyễn hiến-Lê) 1967
— Người Việt đất Việt (Cửu-long-Giang và Toan-Ánh) 1968
— Thi nhân Việt-Nam của Hoài Thanh và Hoài Chân
— Đường lên xứ Thượng của Bùi Đình (1957)
— Tổ đình Thiên-Ấn (Tỉnh giáo Hội Phật-giáo Thống-nhất Quảng-Ngãi)
— Hiện tượng Trương-công-Định của Hồ-hữu-Tường
— Tả quân Lê-văn-Duyệt (tài liệu của ban quản trị đền Thượng Công Lăng Ông Gia-Định)
— « Văn » số đặc biệt về Bích-Khê
— Tập san Sử Địa số 3 đặc biệt về Trương-công-Định, số 11 (bài Duy-Tân khởi nghĩa của Lê Ước)
— Các ký sự Việt-Tấn Xã (1958-1962) Phạm Trung-Việt
— Tài liệu về sông ngòi Quảng-ngãi của Lương nông Quốc-Tế
— Các phóng sự và sưu khảo, tài liệu riêng của Vệ-Đình, Xuân-Chánh, Thịnh-Quang, Khánh-Xuân, Trần thanh-Đạm
— Các tạp chí: Văn, Phổ Thông, Thời nay, Bách Khoa, Chiến Sĩ, Rạng Đông, Sinh Lực, Hương Quê, Thế giới Tự Do, Văn hóa nguyệt san, Sáng Dội miền Nam, Trước Mặt.
— Tài liệu chuyên môn của Bộ Canh Nông, Liên hiệp hợp tác xã mía đường Quảng-Ngãi.
— Các nhật báo: Tự Do, Chính Luận.
— Nhạc «Thương về Quảng-Ngãi»: Nhạc và lời của Anh-Đỗ và Văn Quang (Hữu-Nghĩa trao, Hữu-Lộc chép)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

MỤC LỤC

	Trang
— Tái ngộ (tùy-bút)	7
— Hoài Hương (thơ)	8
— Thương về Quảng-Ngãi (nhạc)	9
— Chân dung (họa)	11
— Người nông dân trên luống cày (ảnh)	13
— Đoàn nữ sinh hướng về mái trường (ảnh)	14
— Lịch sử đất Quảng-Ngãi	15
— Thắng cảnh	58
— Nhân Vật	73
— Thi ca	123
— Bờ xe nước	167
— Nông lâm sản	176
— Các nghề cổ hữu	197
— Thú vui đồng quê	205
— Món ăn đặc biệt	211
— Bản đồ Quảng-Ngãi	223
— Sách báo tham khảo	224
— Mục lục	225
— Đính chính	226

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

ĐÍNH CHÍNH

TRANG	GIÒNG	CHỮ SAI	CHỮ ĐÚNG
18	29	nghĩa-Đinh	Nghĩa-Định
42	15	Cao-Đào	Cao.Đài
51	trang ảnh	Hoằng-Pháp	Hoằng-Phúc
81	31	Vọng-Các Thần	Vọng-Các CôngThần
95	5	Nguyễn hữu Xuân	Nguyễn hữu Huân
107	12	len ra	lăn ra
116	22	đốt lửa	đốt lửa
137	13	đừng có	đừng có
138	giòng cuối	đũa tre	đũa tre
142	11	1956 - 1957	1966 - 1967
195	2 và 8	thiết	thiếc
195	27	sâm chung	sâm banh
202	30	dã	giã
210	3	bỏ luộc	bỏ ruột

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

— Một tập biên khảo hữu ích giúp độc giả tìm hiểu về xứ Quảng qua lịch sử, thắng cảnh và nhân vật.

(Tập san VĂN, Xuân Bính - Ngọ 15-1-66)

..Tập sách của Ông Phạm trung -Việt sẽ khai sáng cho chúng ta phần nào...

(Tạp chí THỜI NAY số 70 — 1-8-62)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

... Toàn thể quyển sách đều khá lý thú với các chi tiết chọn lọc cùng lời văn giản dị, nhẹ nhàng và duyên dáng.

Đây là một tác phẩm đầu tiên khá đầy đủ về một tỉnh.

(Việt-tấn-xã, Điểm sách 3-1-1966)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://booktruyen.com

★ Lạ lùng nhất là chỉ trong vài năm đã xuất hiện sáu, bảy cuốn địa phương chí... Trước hết là cuốn «NON NƯỚC XỨ QUẢNG» (Quảng-Ngãi) của ông Phạm trung-Việt (in lần đầu tiên năm 1962, tái bản năm 1965)... Tôi phải ngạc nhiên và coi đó là hiện tượng mới...

NGUYỄN HIỀN LÊ

Một hiện tượng mới — Loại địa phương chí (Mấy vấn đề văn hóa Tao-Đàn xuất bản 1967)

★ «NON NƯỚC XỨ QUẢNG» là món quà văn chương xinh xắn của Phạm trung-Việt tặng cho chúng ta. Phải nói văn chương địa lý và đặc điểm mới đúng. Sách ông đọc rất nhẹ nhàng, thích thú... »

NGUYỄN NGU-Í

(Tạp chí Văn Đàn số 42. 12-8-62)

★ ... Ngay lần xuất bản thứ nhứt, tôi đã nghĩ rằng hiện đất nước ta cần rất nhiều tác phẩm tương tự. Tình yêu miền Trúng của anh thể hiện ngay ở tên anh. Mà là người Việt ai chẳng thương mến miền thùy dương khổ đau...

DOÃN-QUỐC-SỸ

(Thư ngày 2-2-1966)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giấy phép xuất bản 755/UBKDVI/CT ngày 29-11-68 Giá bán $07.50

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com